

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH ĐÌNH

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ
XÃ
THANH ĐÌNH
(1946 - 2000)

XUẤT BẢN NĂM - 2005

Chịu trách nhiệm xuất bản

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ THANH ĐỊNH

Ban chỉ đạo nghiên cứu biên soạn

1. NGUYỄN CÔNG ĐÀM - Bí thư Đảng uỷ
2. MA THẾ CÔNG - Chủ tịch UBND
3. PHẠM HỒNG VIỆT - T.V

Ban sưu tầm tư liệu:

1. MA THẾ ĐỊNH
2. LƯƠNG VĂN ƯỚC
3. LÝ THỊ SẮN
4. LÊ NHÂM

Nghiên cứu biên soạn

1. LÝ THỊ SẮN - Chủ biên
2. LÊ NHÂM

Trình bày bìa

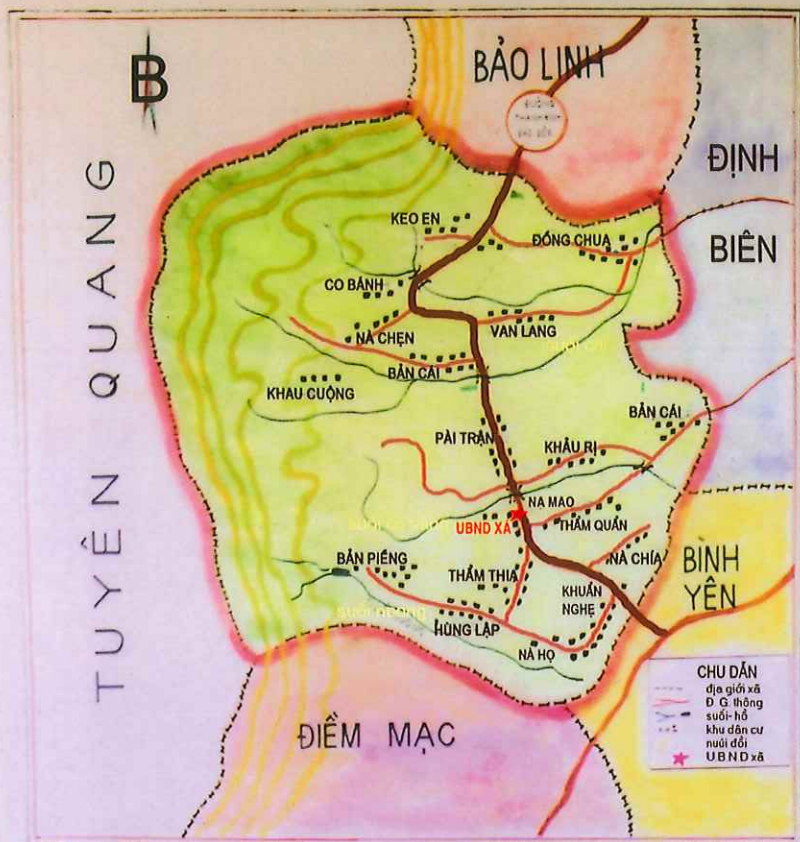
LÝ THỊ SẮN

Sửa Bản in

**LÝ THỊ SẮN
LÊ NHÂM**

Ảnh tư liệu của Thường vụ Đảng uỷ xã Thanh Định

XÃ THANH ĐỊNH



THỰC HIỆN: LÊ NHÂM - NGUYỄN CÔNG NGUYÊN

Bản đồ hành chính
xã Thanh Định năm 2000



LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dân các dân tộc xã Thanh Định vốn giàu lòng yêu nước, đoàn kết chống giặc ngoại xâm, đấu tranh kiên cường bất khuất vì độc lập tự do của dân tộc. Trong quá trình đấu tranh cách mạng dưới ngọn cờ của Đảng, đồng bào Thanh Định cùng với nhân dân trong huyện góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên những chiến thắng oanh liệt trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước viết nên những trang sử hào hùng làm rạng rỡ non sông đất nước.

Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thanh Định tự hào về mảnh đất quê hương căn cứ địa cách mạng, thủ đô kháng chiến của cả nước. Tại đây Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội đã lãnh đạo nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Để lưu lại truyền thống lịch sử cho thế hệ mai sau, Đảng bộ Thanh Định quyết tâm xây dựng cuốn lịch sử Đảng bộ, ghi lại một cách hệ thống chặng đường đấu tranh anh dũng của đồng bào các dân tộc. Đặc biệt là quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ trong phong trào giải phóng dân tộc, tổng kết lại những bài học quý báu đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã, nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Phát huy sức mạnh truyền thống trong sự

nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, củng cố lòng tin đối với Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng hiện nay cũng như mai sau.

Với ý nghĩa sâu sắc, tầm quan trọng đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Thanh Định xuất bản cuốn sơ thảo lịch sử Đảng bộ giai đoạn (1946 - 2000).

Trong quá trình sưu tầm, khai thác tư liệu và biên soạn cuốn lịch sử, chúng tôi nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Định Hóa, cùng nhiều ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ. Mặc dù ban biên tập chúng tôi đã có nhiều cố gắng nhằm phản ánh đầy đủ, trung thực lịch sử, nhưng do hạn chế về khả năng và khó khăn trong sưu tầm tư liệu, do vậy cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946 - 2000 không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc gần xa.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và kỷ niệm 60 năm ngày thành lập chi bộ đầu tiên của Đảng bộ, chúng tôi trân trọng giới thiệu cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946 - 2000.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

NGUYỄN CÔNG ĐÀM

ĐẤT VÀ NGƯỜI THANH ĐỊNH

Xã Thanh Hồng thuộc tổng Thanh Hồng¹ là tên cổ xưa nhất của xã Thanh Định ngày nay, xã Thanh Hồng có hai thôn là Thanh Hồng và Hồng Lục. Trải qua quá trình đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm để tồn tại và phát triển đi lên, tên xã Thanh Định đã được thay đổi nhiều lần: Dưới thời Pháp thuộc Tổng Thanh Hồng đổi tên là tổng Thanh Điều, tên xã cũng đổi theo thành xã Thanh Điều. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công cấp tổng còn tồn tại đến tháng 4/1946, sau đó, thực hiện chủ trương của trên sáp nhập xã Diêm Mặc vào xã Thanh Điều đặt tên là xã Nhất Định tồn tại trong thời gian ngắn (2-3 tháng) rồi đổi thành xã Thanh Định gồm ba thôn: Diêm Mặc, Thanh Điều, Thanh Lục

Để tiện cho việc hoạt động và bảo vệ ATK thủ đô kháng chiến ngày 10-3-1949 xã Thanh Định được ghép thêm xã Yên Thông (Bình Yên ngày nay), thời

1. Tổng Thanh Hồng có 3 xã: Thanh Hồng, Diêm Mặc, Rục Rã (Phú Định).

điểm này có 4 thôn là: Thanh Lục, Thanh Điều, Diềm Mặc, Yên Thông.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang ở giai đoạn quyết liệt và sắp kết thúc có lợi cho đảng và nhân dân ta. ngày 10-01-1954 thực hiện chủ trương của Trung ương chấn chỉnh lại địa giới hành chính các, tách xã Thanh Định trả lại tên cho xã Diềm Mặc, Bình Yên và tên xã Thanh Định được giữ nguyên. Hiện nay có 18 xóm bản².

Xã Thanh Định cách huyện lỵ 15 km về phía tây nam có ranh giới giáp các xã: Đông giáp xã Định Biên, Bình Yên, Tây giáp Núi Hồng, Nam giáp xã Bình Yên và xã Diềm Mặc, Bắc giáp Bảo Linh, Định Biên. Địa hình Thanh Định khá phức tạp, rừng và đồi núi thấp san sát nhau, xen kẽ những giải rừng già là cánh đồng hẹp, đất đồi rừng 721 ha chiếm 40% diện tích đất tự nhiên. Từ năm 1954 trở về trước, nơi đây là những cánh rừng đại ngàn, cây cối quanh năm tươi tốt, có nhiều gỗ quý như: dổi, de, đinh, lim, sến, trám cùng tre nứa giang vầu và nhiều loài cây thuốc nam quý. Trong rừng có nhiều loài muông thú sinh sống.

2. Bản Piêng, Hùng Lập, Nà Họ, Khuẩn Nghệ, Nà Chía, Thảm Thia, Thảm Quân, Bản Cái, Thanh Trung, Nạ Mao, Khẩu Rị, Pài Trận, Đồng Chua, Keo En, Vãn Lang, Nà chẹn, Cỏ Bánh, Khẩu Quộng, Bản cái, Thanh Xuân.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược "rừng che bộ đội rừng vây quân thù", nhiều cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn xã đã được nhân dân che chở, bảo vệ an toàn tuyệt đối. Những năm 1970 rừng bị tàn phá nhiều, đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên sẵn có của rừng. Từ năm 1995 được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo đưa các dự án trồng rừng về xã, nhằm phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tạo công ăn việc làm cho nhân dân các dân tộc đồng thời tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống người dân.

Thanh Định có nhiều khe rạch, bắt nguồn từ Núi Hồng hợp thành những con suối nhỏ chạy quanh các sườn đồi, phân bố đều ra các vùng, nên độ ẩm cao, ít bị khô hạn, chủ động được nước tưới tiêu đảm bảo trồng được 2 vụ lúa. Ở Thanh Định một phần ba diện tích đất canh tác là ruộng lầy thụt, nhưng loại đất này cũng phù hợp với các giống lúa mới cho năng suất cao.

Về giao thông, trước đây chỉ có những con đường mòn men theo các sườn đồi đến các làng, bản đi lại gặp nhiều khó khăn. Vận chuyển hàng hoá chủ yếu bằng vai gánh, ngựa thồ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp các con đường mòn chẳng chịt được dân nhân và bộ đội mở ra để phục vụ kháng chiến kiến quốc. Các đường xuyên sơn từ Thanh Định đến

các cơ quan Trung ương, quân đội ở các xã đến trung tâm ATK (Phú Định) vượt Đèo De, Núi Hồng sang Tuyên Quang, từ Thanh Định ra Quán Vuông vào Phụng Tiến sang Chợ Mới (Bắc Kạn) rất thuận lợi. Từ năm 1965 các tuyến đường giao thông nông thôn được mở rộng xe cải tiến đi lại dễ dàng đây là điều kiện thuận lợi giải phóng đôi vai cho người nông dân. Đến năm 1997 tuyến ATK từ ngã ba Quán Vuông đi Phú Định, Bảo Linh được Nhà nước nâng cấp rải nhựa và được tính đầu tư có 6,6 km đường nhựa chạy qua xã Thanh Định, đây là điều kiện thuận lợi để xã phát triển kinh tế - văn hoá- xã hội trong thời kỳ đổi mới.

Về dân cư, dưới chân đồi thấp hoặc những bãi bằng phẳng ở ven suối là các bản làng thưa thớt của những tộc người cư trú ở đây đã lâu, theo mối quan hệ dòng tộc, họ hàng từ đời này qua đời khác. Mỗi dân tộc có bản sắc văn hoá và phong tục tập quán riêng. Người Tày thường sống ở nhà sàn, khai phá ruộng bậc thang để trồng lúa nước. Với những dấu tích còn lưu lại tại các đình làng Bản Cái, Bản Piêng, Bản Mù, với kiểu kiến trúc độc đáo từ những nếp nhà sàn cho phép ta khẳng định người Tày là gốc bản địa ở vùng đất trù phú này. Một số dân tộc khác di chuyển đến đây muộn hơn như dân tộc Nùng, dân tộc Kinh, dân tộc Dao... Dân tộc Dao di chuyển từ Sơn Dương- Tuyên Quang sang, sống rải rác trên các triền núi cao ở phía

bắc và phía tây bắc của xã du canh, du cư phát nương làm rẫy. Từ năm 1954 theo chính sách của Đảng và Nhà nước người Dao “hạ sơn” sống quần cư thành làng bản cây, cấy trồng chè như các dân tộc khác. Năm 1967 thực hiện cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới, xã Thanh Định đón 67 hộ từ Thái Bình lên, 15 hộ từ Kiến An - Hải Phòng về, xã giao đất cho đồng bào khai hoang trồng chè. Kết quả đã khai phá được 11 ha đất canh tác và thành lập hợp tác xã chuyên canh chè đặt tên là hợp tác xã Hùng Lập. Từ đó đến năm 2000 quá trình phát triển dân số tự nhiên và di dân tự do, Thanh Định có 3.726 người và 6 dân tộc anh em cùng chung sống; Tày, Kinh, Nùng, Dao, San Chí, dân tộc Hoa.

Cũng như nhiều vùng quê khác ở Việt Bắc, ngoài nét sinh hoạt đặc trưng của văn hoá nhà sàn, người Thanh Định còn có những hoạt động tín ngưỡng theo bản sắc riêng. Người dân nơi đây luôn hướng thiện và ước mong có một cuộc sống thanh bình, khi nhận thức của con người về tự nhiên còn hạn chế, lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên, họ quan niệm rằng các ngọn núi cao, các con suối lớn thường gây ra tai hoạ cho con người, để tránh tai hoạ đó, phải thờ phụng và cầu xin thần linh che chở. Xuất phát từ quan niệm đó họ xây dựng đình, chùa để thờ các đỉnh núi cao (còn gọi là Sơn thần) như Đình Bản Cối thờ đỉnh núi cao nhất của xã là Khau Nhùng. Đình làng không những là nơi sinh

hoạt tâm linh mà còn là nơi hội họp của người dân. Hàng năm vào các dịp tết Nguyên Đán đồng bào các dân tộc ở Thanh Định thường tổ chức nghi lễ cúng thần kết hợp với vui xuân, người dân ở các nơi kéo đến đặt lễ cầu lộc, cầu tài, cầu cho mưa thuận gió hoà, mùa màng tươi tốt, con người được sống bình yên không có bệnh tật, đây cũng là ước vọng của người dân muốn có một cuộc sống yên vui hạnh phúc. Sau lễ tế thần linh các trò chơi dân gian được tổ chức như tung còn, đấu vật, kéo co, đánh yển, hát ví hát lượn suốt mấy ngày hội. Du khách nơi khác đến dự hội được dân làng sở tại mời về nhà nghỉ ngơi, gia đình nào có nhiều du khách đến nghỉ, thì nhà đó được hưởng nhiều lộc của du khách đem đến. Sinh hoạt tín ngưỡng ở đây đã được các triều đại phong kiến Việt Nam lưu tâm đến. Năm 1852 Tự Đức năm thứ sáu đã cấp sắc phong cho các đình- chùa ở Thanh Định với nội dung: “*cấp sắc cho xã Thanh Điều Châu Định Hoá -Thái Nguyên sắc phong đặc chuẩn cấp giữ thành hoàng linh phù tri thần để nhân dân thờ phụng*”¹. Và đến năm 1909 vua Duy Tân lại cấp chuẩn y như cũ và cho phép tổ chức lễ hội cấp quốc gia. Lễ hội cấp quốc gia sáu năm tổ chức một lần. Mỗi khi tổ chức lễ hội dân làng tự nguyện góp lễ để

1. Ông Trần Phúc Kiến dịch - hiện nay sắc phong còn được lưu tại UBND xã Thanh Định.

cúng thành hoàng, khi làm lễ xong, tổ chức cho nhân dân ăn cỗ tại đình, các cụ cao tuổi (60-70) được biểu thêm một mâm cỗ để mang về. Đặc biệt du khách ở nơi xa đến dự hội cũng được mời ăn cỗ cùng dân bản. Nét sinh hoạt văn hoá thể hiện lòng kính trọng và tinh thần đoàn kết cộng đồng của đồng bào các dân tộc trong xã nói riêng và cả huyện nói chung.

Nhưng dưới thời phong kiến đế quốc nền văn hoá truyền thống ở Thanh Định đã bị lợi dụng, mê hoặc người dân và là dịp để bọn hào lý thi nhau đục khoét bòn rút sức lực và của cải của nhân dân đến tận xương tuỷ. Mỗi dịp tổ chức lễ hội chúng bắt mỗi gia đình phải nộp đầy đủ lễ vật (xôi, gà, rượu, bánh) những người nghèo không có tiền sắm lễ thì phải đi vay, gán ruộng vườn để đóng góp theo “lệ làng”. Ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, những mặt tiêu cực trong đời sống văn hoá tinh thần dần dần được loại bỏ, những nét đẹp truyền thống mang bản sắc của người Thanh Định được bảo tồn và phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và phát triển nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ đổi mới nhân dân các dân tộc ở Thanh Định đã và đang vươn lên xây dựng cuộc sống mới, nền văn hoá mới.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương làng xóm của nhân dân

các dân tộc trong xã càng được tô thắm thêm. Từ thế kỷ XI - XVI nhân dân các tộc Thanh Định đã góp sức cùng nhân dân trong huyện tham gia các cuộc khởi nghĩa chống lại sự xâm lăng của giặc phương Bắc, đuổi chúng ra khỏi biên cương Tổ quốc, giữ yên bờ cõi. Đầu thế kỷ XVI các tập đoàn phong kiến phản động Trịnh - Mạc - Nguyễn chém giết lẫn nhau tranh giành quyền bính, nhà Mạc chiếm Định Hoá làm căn cứ, để chống lại họ Trịnh. Thanh Định và nhiều vùng đất ở Định Hoá đã trở thành chiến địa ác liệt của cuộc chiến tranh tương tàn, đẩy người dân vào cuộc sống lầm than khổ cực, làng mạc bị đốt phá, xã hội rối ren. Căm thù các tập đoàn phong kiến phản động nhân dân Định Hoá nói chung, xã Thanh Định nói riêng đã nổi dậy tiêu diệt các tập đoàn phong kiến Trịnh - Mạc - Nguyễn, góp phần đánh bại quân xâm lược nhà Thanh (1789) giành lại độc lập thống nhất Tổ quốc.

Đất nước mới giành được độc lập, nhà Nguyễn dựa vào tư bản Pháp quay trở lại khôi phục nền thống trị phản động. Năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi với những chính sách thống trị phản động ra sức đàn áp bóc lột nhân dân, những cuộc đàn áp đẫm máu của nhà Nguyễn khiến người dân vô cùng căm phẫn, làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp phong kiến thống trị với nhân dân, nhất là nông dân trở nên vô cùng gay gắt, nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra chống lại giai cấp phong kiến thống trị. Nhân dân Thanh Định - Định Hoá hăng

hái hưởng ứng các cuộc khởi nghĩa của thủ lĩnh người dân tộc. Như cuộc khởi nghĩa của Nùng Văn Vân lãnh đạo (1833-1835) góp sức mình cùng nghĩa quân bẻ gãy nhiều cuộc hành quân tàn sát của quan quân nhà Nguyễn.

Năm 1870 nhân dân Định Hoá cũng như nhân dân xã Thanh Định lại phải đương đầu với một tai hoạ mới, đám tàn quân của phong trào nông dân “Thái bình thiên quốc” do Ngô Côn cầm đầu kéo vào nước ta từ năm 1867 và chia thành hai bộ phận gọi là “Cờ đen” và “Cờ vàng”. Một toán “Cờ vàng” do Lương Tam Kỳ chỉ huy kéo vào chiếm Định Hoá làm sào huyệt, từ đây Lương Tam Kỳ đem quân đánh toả ra chiếm đất và cướp bóc để kiếm sống, đội quân ô hợp này đã nhiều lần đến xã Thanh Định lùng sục cướp bóc, giết người cướp của, làm nhục phụ nữ, gây nhiều tang thương cho nhân dân các dân tộc ở vùng này. Nhân dân Thanh Định - Định Hoá phải chịu hai tầng áp bức; quan quân nhà Nguyễn và giặc “Cờ Vàng”.

Năm 1889 thực dân Pháp đem quân tấn công đánh chiếm Định Hoá trực tiếp đe dọa đến quyền lợi của Lương Tam Kỳ và đồng bọn, do đó buộc chúng phải đem quân chống trả lại thực dân Pháp để bảo vệ quyền lợi ích kỷ của mình. Sự chống trả quyết liệt của Lương Tam Kỳ đã gây không ít khó khăn cho thực dân Pháp trong việc chinh phục vùng đất hiểm trở

này. Vì vậy Thực dân Pháp tìm cách thu phục Lường Tam Kỳ bằng quyền lợi kinh tế và quyền lực. Lường Tam Kỳ đã đầu hàng làm tay sai cấu kết với Pháp đàn áp bóc lột nhân dân ta.

Về quân sự, chúng xây dựng đồn Chợ Chu thành nơi cố thủ kiên cố, bố trí lính khố xanh, khố đỏ thành các cứ điểm liên hoàn, xây dựng ở tổng, xã các trạm gác điểm canh với lực lượng lính đồng người địa phương, cùng với số quân của Lường Tam Kỳ tạo thành hệ thống quân sự mạnh để đàn áp nhân dân. Song song với việc dùng quân sự để khống chế đàn áp, thực dân Pháp còn tổ chức bộ máy chính quyền tay sai từ châu lỵ đến các tổng, xã. Đứng đầu huyện là Tri châu, cấp tổng có Chánh tổng, cấp xã có Lý trưởng, Phó lý, Trưởng bạ, Thủ bạ... những địa phương xa, hẻo lánh như xã Thanh Định chúng tin dùng những người có chức sắc đã được quy phục, phục vụ đắc lực cho chúng, nhiều kẻ đã từng chỉ điểm, lòng sục bắt bớ các chiến sĩ cách mạng. Thông qua bộ máy thống trị tay sai này chúng thực hiện hàng loạt chính sách bóc lột hết sức dã man.

Về kinh tế, mục đích xâm lược của thực dân Pháp là bóc lột vơ vét tài nguyên và tìm kiếm thị trường. Vì thế khi chiếm được Định Hoá chúng cố tình duy trì tình trạng lạc hậu, trì trệ của nền kinh tế phong kiến, thông qua đó chúng ra sức bóc lột, vơ vét tài nguyên

được nhiều mà vốn đầu tư ít. Chúng còn bảo lưu hình thức bóc lột theo kiểu phong kiến sơ kỳ như bóc lột bằng tô, thuế, công nạp và đặt ra nhiều thứ thuế trong đó có thuế thân (thuế đinh) là thứ thuế dã man nhất đánh vào tất cả những người đàn ông từ 18 tuổi trở lên, mỗi suất sưu 3 đồng ngang giá với 1 tạ thóc. Ngoài ra còn các thứ thuế; thuế điền, thổ trạch, thuế chợ... tất cả các thứ thuế chúng thu mỗi năm một tăng lên. Từ năm 1921-1944 chúng đã tăng lên 5 lần, ngoài ra còn thêm nhiều khoản phụ thu khác. Thâm độc hơn chúng khuyến khích bọn hương lý kỳ hào, địa chủ bóc lột bằng tô cao, tức nặng chúng còn bắt tá điền công nộp lễ vật, vào những ngày giỗ, tết tá điền phải thay nhau làm việc không công cho chúng. Sống dưới ách thống trị của bọn thực dân phong kiến người nông dân bị bóc lột khổ cực trăm bề.

Về giáo dục, một thời gian dài kể từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở Định Hoá, chúng không mở trường học. Sau này do nhu cầu đào tạo tay sai, đầu năm 1930 chúng mới mở một trường tiểu học không toàn cấp ở Chợ Chu. Thanh Định có 3 người được Hội đồng kỳ mục xã cử đi học¹ và mãi đến năm 1940 xã Thanh Định mới mở được một lớp hương sư ở Xóm Khẩu Rị do Ma Duy Bầu thầy giáo làng dạy, số

1. Trương Doãn Chính, Ma Duy Bầu, Nguyễn Công Deng.

người có điều kiện đi học rất ít chủ yếu là con em các gia đình khá giả mới được đến trường học, còn đại bộ phận dân chúng là mù chữ (98%).

Về văn hoá: với dã tâm huỷ hoại cuộc sống tinh thần, ru ngủ thanh niên, chia rẽ các dân tộc để dễ bề cai trị, Thực dân Pháp khuyến khích, duy trì tập tục lạc hậu lỗi thời, mê tín dị đoan ở vùng nông thôn miền núi như cúng bái nhảm nhí, ăn uống tốn kém trong ma chay, cưới xin, truyền bá lối sống ăn chơi trụy lạc, mở sòng bạc, hút thuốc phiện ở Chợ Chu, Quảng Nạp bắt nhân dân phải uống rượu Phong ten của công ty Đông Pháp. Dùng thuốc phiện để đầu độc, lôi kéo thanh niên vào con đường nghiện ngập làm huỷ hoại cả thể xác lẫn tinh thần quên đi con đường đấu tranh cách mạng. Ở Thanh Định không ít những thanh niên đam mê cờ bạc, nghiện ngập thuốc sai, phải gán ruộng cho nhà giàu chỉ còn hai bàn tay trắng, gia đình tan nát phải đi làm thuê, làm mướn kiếm ăn, có người bản cùng phải làm tay sai cho chúng. Đây là thủ đoạn thâm độc của bọn thực dân phong kiến thống trị nhằm mục đích đàn áp, bóc lột, chia rẽ và bản cùng hoá nhân dân.

Về y tế, cả huyện Định Hoá chỉ có một bệnh xá nhỏ ở Chợ Chu, một nhà hộ sinh ở Quảng Nạp (Bình Thành ngày nay) hai cơ sở này chủ yếu phục vụ cho quân đội và quan chức đồn trú ở đây, còn người dân

ôm đau phải tự chạy chữa bằng thuốc nam hoặc ôm bệnh chờ chết. Ở thời kỳ đó dịch đậu mùa, sốt rét, kiết lỵ, thương hàn luôn rình dập đe dọa mạng sống của con người, trong khi đó bệnh xá, thầy thuốc không có, người dân chỉ biết cầu trời khấn phật hoặc phó mặc cho số phận may rủi. Ở thời điểm này cả xã có tới 30 ông thầy mo, thầy cúng.

Sau gần nửa thế kỷ cấu kết với bọn phong kiến tay sai, thực dân Pháp đã thiết lập ở đây một trật tự xã hội hà khắc, thâm độc, dã man, đẩy các tầng lớp nhân vào con đường bần cùng quanh năm vất vả dưới ruộng trên rừng vẫn đói cơm rách áo. Bị áp bức, bóc lột nặng nề nhân dân các dân tộc Thanh Định vô cùng căm phẫn bọn đế quốc thực dân. Họ sẵn sàng đoàn kết đứng lên cùng nhân dân trong huyện cầm vũ khí chiến đấu chống lại chúng. Từ khi Lường Tam Kỳ cấu kết với thực dân Pháp, nhiều con em các dân tộc xã Thanh Định đã hướng về cuộc khởi nghĩa chống Pháp (1884-1913) của Hoàng Hoa Thám (nổi lên ở vùng Yên Thế - Bắc Giang) khi mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Định Hoá. Thanh Định là nơi nghĩa quân thường qua lại hoạt động. Được nhân dân bí mật giúp đỡ nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận phục kích, quấy rối làm cho quân Pháp vô cùng hoảng sợ. Tiêu biểu là trận phục kích diễn ra các ngày 1/4/1912 và 13/9/1912 gây cho chúng nhiều thiệt hại. Khi cuộc khởi nghĩa

Yên Thế, khởi nghĩa Thái Nguyên 1917 bị thực dân Pháp đàn áp dã man, nhân dân Thanh Định đã che chở, giúp đỡ nghĩa binh lánh nạn.

Các cuộc đấu tranh ấy tuy chưa giành được thắng lợi lớn nhưng đã thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân chống giặc ngoại xâm. Khi có sự lãnh đạo của Đảng thì nông dân Thanh Định - Định Hoá thực sự trở thành lực lượng to lớn, chỗ dựa vững chắc cho phong trào cách mạng địa phương. Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân xã Thanh Định cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tuy còn trầm lắng nhưng là tiền đề trực tiếp để nhân dân tiếp thu ánh sáng cách mạng tạo nên bước ngoặt lịch sử đưa cuộc đấu tranh của nhân dân Thanh Định - Định Hoá sang trang mới: cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến giành độc lập tự do cho quê hương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trong thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám 1945 Thanh Định là một trong những căn cứ hoạt động an toàn của Cứu quốc quân, là nơi đặt trụ sở của Tổng bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện trong kháng chiến chống Nhật, suốt thời kỳ đó được nhân dân các dân tộc xã Thanh Định che chở, giúp đỡ, bảo vệ an toàn.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược, huyện Định Hoá trở thành



Đại tướng Văn Tiến Dũng, nguyên UVBCT - Bộ trưởng BQP
đến dự Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND thời kỳ chống Pháp
xã Thanh Định ngày 19-12-2000



thủ đô kháng chiến của cả nước, xã Thanh Định là một trong những địa điểm của đại bản doanh quân đội nhân dân Việt Nam, nơi thành lập Tổng cục Cung cấp, tiền thân của Tổng cục Hậu cần. Năm 1999 cơ quan Tổng cục hậu cần trở về nguồn đặt bia ghi nhớ và tôn tạo lại căn hầm của đồng chí Trần Đăng Ninh Tổng cục trưởng đầu tiên tại khu đồi Thâm Trú xóm Thâm Quần. Và còn nhiều đơn vị khác đóng quân trên địa bàn xã Thanh Định như Cục Thông tin, cơ quan Bộ Tổng Tham Mưu, cơ quan Tổng tư lệnh quân đội... Có thể nói trên mọi nẻo đường, mọi cánh rừng Thanh Định đều lưu lại dấu chân của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Nhân dân đã nuôi dưỡng, bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương, quân đội đóng trên địa bàn xã trong suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Thanh Định là hậu phương vững chắc cùng nhân dân trong huyện đóng góp sức người sức của cùng với nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Xét công lao đóng góp to lớn cho cách mạng và cho hai cuộc kháng chiến, ngày 28-4-2000 Chủ tịch Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký

quyết định phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cho nhân dân các dân tộc xã Thanh Định.

Trong sự nghiệp đổi mới đất nước Thanh Định đã và đang nỗ lực phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực của mình, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở địa phương, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

*

* * *

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam. Có Đảng soi đường chỉ lối phong trào cách mạng Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ, mở đầu bằng cao trào 1930-1931, ảnh hưởng to lớn đến phong trào cách mạng trong cả nước. Sau cao trào 1930-1931 thực dân Pháp và tay sai tiến hành khủng bố trắng, cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng nhiều nơi bị vỡ, nhiều đảng viên Cộng sản và những người yêu nước bị địch truy bắt. Trong bối cảnh ấy năm 1932 có 2 đảng viên Cộng sản bị địch lùng bắt ở miền xuôi đã vượt vòng vây giặc lên Định Hoá lánh nạn và tiếp tục tìm cách để hoạt động; đó là đồng chí Vũ Hưng (tức

Hai Cao) lúc đầu mới lên sinh sống ở xã Bộc Nhiêu và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) sinh sống ở xã Trung Hội. Năm 1935 hai đồng chí gặp nhau cùng bàn bạc thống nhất, nắm tình hình quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng tại Trung Hội, sau đó phát triển rộng ra trong toàn huyện. Năm 1937 tổ công tác cách mạng đầu tiên ở Định Hoá được thành lập do đồng chí Vũ Hùng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Có Tổ công tác cách mạng làm nòng cốt từ đây phong trào cách mạng Định Hoá có bước phát triển và mở rộng ra các xã: Bảo Cường, Đồng Thịnh, Bình Trung...

Để phục vụ cho việc hành quân cần quét và vơ vét tài nguyên, năm 1938 thực dân Pháp bắt dân phu Định Hoá làm con đường từ Chợ Chu đi Thành Cóc - Tuyên Quang dài 25 km. Bọn cai thầu bắt dân phu phải tự lo dụng cụ lao động và tự túc lương thực, thực phẩm, nơi ăn, nghỉ. Trên công trường dân phu làm việc vất vả, thiếu thốn đủ đường nhưng bọn chúng trả tiền công rẻ mạt 12 xu/ngày. Cảm thông với cực nhọc của dân phu, Phó lý Diệp Đình Thanh yêu cầu cho mượn dụng cụ làm đường, bọn cai thầu chẳng những không đáp ứng mà còn đánh đập dân phu, ném gậy rặng Phó lý Diệp Đình Thanh. Trước hành động dã man đó, ông Thanh chỉ tay vào bọn cai thầu nói to "Từ nay còn lâu mới thấy dân phu xã Thanh Điều đến đây làm đường nữa..." cùng lúc ấy ông Ma Thế Lợi và ông Ma

Doãn Hùng hô to “Phó lý của ta bị đánh trọng thương rồi chúng ta không làm đường nữa, về thôi...”. Dân phu toàn công trường đã đồng lòng nổi dậy chống lại bọn cai thầu và tuyên bố nghỉ việc, kéo về đình trị phủ yêu sách đòi tăng tiền công lên 25 xu/ngày và phải bồi thường những người bị đánh đập. Trước sự phẫn nộ của dân phu viên Tri phủ phải chấp nhận toàn bộ yêu sách. Đây là cuộc đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu do những người trong Tổ công tác cách mạng lãnh đạo, tuy thắng lợi chưa lớn nhưng gây được niềm tin tưởng của nhân dân đối với cách mạng, nó còn có tiếng vang trong toàn huyện và các vùng lân cận. Từ đó cơ sở Định Hoá bắt được liên lạc với cơ sở cách mạng ở La Bằng (Đại Từ), tiếp thu được phần nào sự lãnh đạo của Đảng thông qua cơ sở này.

Năm 1938 đồng chí Vũ Hưng đã đến Thanh Lục xin đào ao thuê cho ông Ma Doãn Anh để có cơ hội tiếp xúc với quần chúng và tuyên truyền cách mạng. Quá trình tìm hiểu tình hình đồng chí nhận thấy hai thôn Thanh Lục và Thanh Điều có nhiều Chánh tổng, lý trưởng, Phó Lý, Trưởng bạ, tổng đoàn, xã đoàn, lính cơ, lính đồng và có cả mật thám chỉ điểm nằm vùng, nhưng dưới ách cai trị hà khắc của thực dân Pháp đội ngũ này cũng bị khinh rẻ, nên phân hoá sâu sắc. Một bộ phận có chức sắc đã tỏ ra bất mãn với chính sách vơ vét bóc lột đàn áp nhân dân của bọn thực dân, phong kiến, nhiều người đã đứng ra bênh

vực dân nghèo như Diệp Đình Thanh (phó lý), Ma Đình Cu, Ma Thế Lợi (dõng tổng đoàn).v.v... Từ thực tế trên đồng chí đã gần gũi, cảm hoá và từng bước tuyên truyền cách mạng vào đội ngũ này. Người đầu tiên đồng chí tuyên truyền là ông Ma Doãn Anh, Bằng câu chuyện tâm tình đồng chí đã chỉ rõ nguyên nhân gây ra nỗi thống khổ của nhân dân là thực dân Pháp xâm lược, muốn giải thoát ách thống trị của chúng phải vận động nhân dân đoàn kết lại, đấu tranh không nộp thuế, không đi phu, đi lính, tiến tới xây dựng lực lượng đánh đuổi bọn xâm lược Pháp, giành lại đất nước, đánh đổ phong kiến tay sai, giành chính quyền về tay dân mình. Số người được tuyên truyền giác ngộ ngày một đông. Tháng 10/ 1939 đồng chí Vũ Hưng đã thành lập một Tổ công tác cách mạng ở thôn Thanh Lục gồm 9 người là Ma Doãn Anh, Hoàng Văn Phúc, Trương Doãn Nhân, Bàn Văn Nhân, Ma Doãn Hùng, Ma Doãn Kim, Ma Doãn Trọng, Hoàng Văn Quan, Trương Doãn Thọ do Ma Doãn Anh làm tổ trưởng. Bước khởi đầu tuyên truyền và tổ chức quần chúng gặp muôn vàn khó khăn, Tổ công tác cách mạng chưa có tài liệu hướng dẫn về phương pháp hoạt động bí mật và công tác tổ chức quần chúng, khi đồng chí Vũ Hưng chuyển đi nơi khác, thiếu người chỉ đạo, cộng với sự o ép của bọn tay sai trung thành với giặc, tổ công tác cách mạng ở Thanh Lục không hoạt động được. Đến cuối năm 1939 đầu năm 1940 phong trào

cách mạng phát triển mạnh ở Trung Hội, Bảo Cường rồi lan sang Đồng Thịnh. Lúc này ông Ma Doãn Trọng (cháu ông Ma Doãn Anh) là người Thanh Lục làm rở ở Bảo Cường được giác ngộ và ra nhập cơ sở cách mạng tại đây, được đồng chí Vũ Hưng giao nhiệm vụ mang tài liệu về Thanh Lục cùng chú là Ma Doãn Anh khôi phục và mở rộng phong trào.

Tại Thanh Điều một số quần chúng được tuyên truyền có cảm tình với cách mạng không bắt được liên lạc với cơ sở ở Thanh Lục vì bọn tay sai đặc lực của thực dân Pháp ráo riết lùng sục truy bắt Cộng sản, Tri phủ Định Hoá còn cho hai chỉ điểm nằm vùng ngày đêm theo dõi nhằm ngăn chặn phong trào cách mạng lan rộng đến vùng này. Các ông Ma Thế Lợi, Ma Thế Ý (người Thanh Điều) đã ra nhập Tổ công tác cách mạng ở xã Đồng Thịnh, được tổ chức phân công trở về gây dựng cơ sở ở Thanh Điều. Ông Lợi gặp ông Ma Đình Cu là người có cảm tình với cách mạng bàn bạc thống nhất hướng vận động tập trung vào hàng ngũ Chánh tổng, Lý trưởng, Phó lý... có thái độ không đồng tình với những hành động tàn ác của thực dân Pháp và bọn tay sai làm chỗ dựa để phát triển phong trào. Từ đây hội tương tế, hội ái hữu ở các thôn, bản và hội tương tế toàn xã, trên danh nghĩa hoạt động công khai giúp nhau làm việc thiện làm nhà, cưới xin, ma chay... việc làm này phù hợp với phong tục tập quán của các dân tộc, nên thu hút được

nhều người tham gia. Thông qua hội này những quần chúng trung kiên đã từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng. Chỉ trong thời gian ngắn số quần chúng được giác ngộ ngày một đông. Đầu năm 1941 phong trào cách mạng Thanh Định đã có chuyển biến, những quần chúng trung kiên ở hai thôn Thanh Lục và Thanh Điều đã liên kết hoạt động để phong trào cách mạng phát triển ra toàn xã. Những thành viên trong tổ công tác cách mạng hoạt động rất tích cực, phát triển được nhiều hội viên, đang xúc tiến thành lập cơ sở cách mạng ở thôn Thanh Điều, việc chưa thành thì đầu năm 1941 thực dân Pháp phát hiện ra đồng chí Vũ Hưng người Cộng sản hoạt động nổi tiếng ở Hà Nam nay lại là người lãnh đạo phong trào cách mạng Định Hoá, một huyện có tầm quan trọng về chiến lược, chúng huy động lực lượng Binh lính, mật thám, chỉ điểm, lính đồng các tổng trong toàn huyện, mở cuộc vây ráp bắt đồng chí Vũ Hưng nhưng nhờ có cơ sở cách mạng che chở, đồng chí Vũ Hưng đã thoát khỏi vòng vây giặc ở Định Hoá, không bắt được đồng chí Vũ Hưng chúng mở cuộc càn quét kéo dài 10 ngày hòng tìm ra cơ sở cách mạng trong huyện. Bọn mật thám, chỉ điểm được tung đi lùng sục khắp các bản làng, phố chợ, đến xã Thanh Định chúng vây khu vực Nà pỉnh và khám xét nhà ông Ma Doãn Anh nhưng không phát hiện được gì, vì ông Anh đã được ông Ma Đình Cu lúc đó đang

là lính đồng báo cho biết trước, do vậy tài liệu đã được cất dấu cẩn mật ở nơi khác, kẻ địch không phát hiện được Cộng sản ở Thanh Định. Cơ sở được cách mạng ở Thanh Định được giữ vững, những quần chúng trung kiên qua cuộc đấu tranh này càng được tôi luyện thêm và giữ trọn niềm tin với cách mạng, với Đảng xứng đáng là hạt nhân của phong trào.

Sau đợt càn quét của địch phong trào cách mạng toàn huyện nói chung và xã Thanh Định có phần lắng xuống. Trước tình hình đó, để khôi phục, phát triển phong trào cách mạng, Tổ công tác cách mạng Trung Hội, Bảo Cường đã cử các ông Hứa Bảo Quang, Ma Văn Hiến, Lộc Văn Thông xuống xã Thanh Định cùng kết hợp với những quần chúng trung kiên đi vào các thôn, bản tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ổn định tư tưởng, giáo dục nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng, thúc đẩy phong trào phát triển đi lên.

Cuối năm 1941 đầu năm 1942 một bộ phận của Cứu quốc quân vượt vòng vây giặc sang vùng Định Hoá làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ, đây là điều kiện thuận lợi để phong trào cách mạng ở Thanh Định được tiếp thêm sức mạnh nhanh chóng thành lập một tổ chức cách mạng thống nhất trong toàn xã. Được sự giúp đỡ của Cứu quốc quân đã đưa các chủ trương cứu nước của Đảng, chương trình của Mặt trận Việt

Minh đến với quần chúng, làm cho phong trào cách mạng phát triển sâu rộng trong toàn xã. Ngày 6/7/1942 tại nhà ông Ma Thế Lợi xóm Nạ Mao thôn Thanh Điều, những quần chúng trung kiên đã nhóm họp tại đây tuyên bố thành lập Tổ Việt Minh thôn Thanh Điều gồm 9 người¹ do ông Ma Thế Ý làm tổ trưởng. Sự kiện này có ý nghĩa to lớn đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng ở Thanh Định. Từ đây nhân dân các dân tộc trong xã có một tổ chức cách mạng tại thôn Thanh Điều để cùng kết hợp với tổ công tác cách mạng thôn Thanh Lục tạo thành một khối thống nhất làm hạt nhân dẫn đường lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách để giành thắng lợi.

Sau hội nghị ông Ma Thế Ý phân công nhiệm vụ cho từng ông Ma Đình Cu, Diệp Đình Tạch, Diệp Đình Ba về bản Cái, Khẩu Rị tuyên truyền vận động quần chúng tiếp tục củng cố hội tương tế, xúc tiến việc xây dựng các đoàn thể cứu quốc. ông Ma Thế Lợi làm nhiệm vụ đưa cán bộ cấp trên đến hoạt động tại xã, đưa đồng chí Chu Văn Tấn đến Khuổi Nhùng, Khuổi Mả (Tuyên Quang) tổ chức cho đồng bào Dao

1. Ma Thế Lợi, Ma Đình Cu, Diệp Đình Tạch, Diệp Đình Ba, Lường Văn Thị, Ma Đình Tứ, Nguyễn Công Nhân, Ma Thế Tính, Ma Thế Ý.

học tập chương trình điều lệ Việt Minh, tuyên truyền giải thích cho đồng bào hiểu cuộc sống lầm than khổ cực là do bọn đế quốc gây ra, chúng ta phải đoàn kết tham gia vào hội Việt Minh để đánh Pháp đuổi Nhật giành lại quyền sống. Ông Lường Văn Thi và một số hội viên tiếp tục gây cảm tình giúp đỡ các chức sắc địa phương lôi kéo họ đến với cách mạng. Đây là một chủ trương đúng đắn thể hiện trình độ tiếp thu chủ trương của Đảng đoàn kết với những người vì nhiều hoàn cảnh cụ thể đã hoạt động trong hàng ngũ địch nhưng có lòng yêu nước không cam tâm hợp tác với giặc đàn áp nhân dân. Kết quả cuối năm 1942 đầu 1943 nhiều hội cứu quốc được thành lập ở các xóm bản như Phụ nữ cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Thanh niên cứu quốc... thông qua các tổ chức này đưa quần chúng vào hoạt động trong tổ chức thống nhất. Trung tuần tháng 9/1943 đồng chí Lộc Văn Tư xuống kiểm tra phong trào ở Thanh Định và báo tin hiện nay đã có tài liệu về chương trình hoạt động cách mạng của Việt Minh cần được tổ chức cho các hội viên học tập. Ngày 23/9/1943 tại khu rừng Thảm Trảng xóm Nà Mao phiên họp đầu tiên của Tổ Việt minh được triệu tập để đánh giá tình hình trong thời gian qua, nghe phổ biến chương trình hoạt động của Việt Minh cuộc họp có các đồng chí Chu Văn Tấn, Đường Thị Ân, Lộc Văn Tư đến dự. Tổng đoàn Lường Văn Nguyên và Lệnh trưởng Ma Thế Dân là người có cảm

tình với cách mạng được mời dự và phục vụ hội nghị. Đồng chí Chu Văn Tấn phổ biến kinh nghiệm đấu tranh chống bắt phu, chống sưu cao thuế nặng của nhân dân các địa phương trong cả nước, đồng thời chỉ rõ âm mưu chống phá cách mạng của địch để mọi người cảnh giác và có cách đối phó. Đồng chí Lộc Văn Tư giao nhiệm vụ cho tổ hoạt động trong thời gian trước mắt, cần tích cực mở rộng phong trào, xây dựng các đội tự vệ bí mật chuẩn bị mọi mặt khi có thời cơ thì nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Cuối năm 1942 đầu năm 1943 khi Cứu quốc quân từ biên giới Việt - Trung trở về, toả đi các địa phương củng cố phát triển các hội Cứu quốc, các đội tự vệ và thực hiện nhiệm vụ Bắc tiến¹. Đơn vị Cứu quốc quân về Định Hoá phối hợp với cán bộ địa phương nhanh chóng phát triển phong trào tự vệ thành làn sóng mạnh mẽ. Chỉ trong thời gian ngắn nhiều cơ sở cũ được củng cố và mở rộng, quần chúng cách mạng ngày một đông, nhiều cơ sở mới được thành lập, tốc độ phát triển nhanh với quy mô rộng, nhưng đội ngũ cán bộ ít, thiếu kinh nghiệm nên khi Cứu quốc quân rút đi làm nhiệm vụ Bắc tiến, thì phong trào phát triển tràn lan, thiếu tổ chức chặt chẽ, quần chúng hoạt động hầu như công khai, đây là sơ hở để bọn mật thám chui

1. Lịch sử Đảng bộ huyện- trang 59-sdd,

vào tổ chức của ta và báo cho giặc những cán bộ chủ chốt của địa phương. Địch đã lên kế hoạch đánh phá cơ sở cách mạng ở Định Hoá trên quy mô toàn huyện. Tháng 9/1943 thực dân Pháp mở cuộc càn quét vào các xã Bảo Cường, Trung Hội, Bình Yên, Phúc Chu, Kim Sơn, một số cán bộ ở các xã đã bị giặc bắt.

Theo đường dây bí mật thông báo Ma Ri Ki tên mật thám của sở mật thám Bắc kỳ và chỉ huy lính khố xanh Ra Gu sẽ trực tiếp đưa quân càn vào Thanh Điền, vây bắt các chiến sĩ cách mạng, do bọn chỉ điểm nằm vùng mật báo. Ông Ma Thế Ý lập tức triệu tập các thành viên trong tổ việt minh thông báo tình hình và phân công nhau đi gặp một số hương lý đang làm việc trong hàng ngũ địch đã ngã về phía cách mạng yêu cầu cho một số nhân cốt của ta bí mật gài vào các bộ phận điểm gác, canh phòng của bọn trưng tuần, xã đoàn để nắm tình hình bố trí lực lượng và thời gian mở các cuộc truy lùng của địch báo cho tổ chức biết kịp thời đối phó.

Ngày 30/9/1943 Ma Ri Ki và Ra Gu cho quân đột nhập vào Thanh Điền, đến các điểm canh chúng đều thấy được canh phòng cẩn mật. Vào làng các chức sách địa phương đều tập trung thi hành công vụ một cách nghiêm chỉnh. Ra Gu và Ma Ri Ki tập trung chánh tổng, lý trưởng, tổng đoàn, xã đoàn đến để tra xét đều được trả lời: "Thanh Điền không có cộng sản"

hoạt động". Ma Ri Ki đưa ra bằng chứng: đêm 12/8/âm (tức ngày 12/9/1943) nhà tổng Đào tụ tập đông người, bàn cách làm phản và tổ chức ăn uống linh đình, các nhà chức trách có biết không? lý trưởng trả lời: đó là ngày giỗ bố của ông tổng Đào nên tập trung con cháu về cúng lễ và tổ chức ăn uống là việc làm trong làng ai cũng biết. Câu trả lời hợp tình hợp lý do ông Ma Thế Ý thống nhất với các hương lý địa phương làm cho bọn giặc không có cơ sở để bắt bớ lùng sục. Cuộc vây giáp vào Thanh Điền thất bại. Như vậy cơ sở cách mạng ở Thanh Định được giữ vững. Qua đây cho thấy các cán bộ trong tổ Việt Minh được nâng cao về trình độ tổ chức, biết dựa vào hàng ngũ Chánh tổng, lý trưởng, hào lý có cảm tình với cách mạng tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng, tạo chỗ đứng chân vững chắc để hoạt động. Các Chánh tổng, lý trưởng, hào lý thấy cán bộ Việt Minh bảo vệ quyền lợi cho mình, càng tin tưởng vào cách mạng sẵn sàng đoàn kết cùng nhân dân đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Qua trận càn này lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương cũng rút ra bài học quý báu về ý thức, phương pháp đấu tranh cách mạng và tạo được lòng tin trong quần chúng nhân dân.

Tháng 12/1943 khi lãnh đạo tổ công tác cách mạng ở Định Hoá và Cứu quốc quân liên lạc được với chi bộ nhà tù Chợ Chu thì phong trào cách mạng Định Hoá nhận được sự lãnh đạo của xứ uỷ Bắc Kỳ và

Thường vụ Trung ương Đảng. Từ đây mọi chỉ thị nghị quyết của Đảng và lãnh đạo chiến khu đã được phổ biến, triển khai thống nhất và nhanh chóng đến từng cơ sở. Thời điểm này ông Ma Thế Lợi là người Thanh Định được bố trí làm lính đồng gác đồn Chợ Chu nên mọi sự chỉ đạo của Đảng cũng được chuyển về Thanh Định một cách nhanh chóng.

Ngày 28/9/1944 sau khi phổ biến nghị quyết Khuổi Kịch của lãnh đạo chiến khu cho hội viên Việt Minh ở Thanh Định, đồng chí Lộc Văn Tư yêu cầu Tổ Việt Minh Thanh Định vận động nhân dân đóng góp gạo tiền để giúp đỡ đoàn cán bộ cách mạng về xuôi hoạt động. Triển khai cuộc vận động này Thanh Định đã góp được 4,5 hào, 11 kg gạo và 8 kg gà giúp cho 12 chiến sĩ công sản ở nhà tù Chợ Chu vượt ngục thắng lợi. Ngày 13/10/1944 ông Ma Thế Lợi về xã báo tin cho cơ sở Việt Minh biết các chiến sĩ cách mạng đã vượt ngục an toàn ai nấy đều vui mừng phấn khởi.

Tháng 9/1944 đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng huyện Định Hoá. Các đồng chí lãnh đạo địa phương chú ý đưa quần chúng tham gia những cuộc đấu tranh giành quyền sống hàng ngày, đó là bước chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng sau này. Tháng 10/1944 thực dân Pháp mở chiến dịch thu thóc và trồng thầu dầu, vừng, lạc nộp cho phát xít Nhật phục

vụ cuộc chiến tranh, các đồng chí lãnh đạo địa phương đã phát động nhân dân các thôn, xóm trong toàn xã, mà nòng cốt là hội viên Cứu quốc các giới đấu tranh chống lại việc trồng thầu dầu, vừng, lạc phục vụ cho phát xít Nhật, bằng cách đưa ra lý do giống thầu dầu đã quá hạn, ở Thanh Định chủ yếu là ruộng chăm tọt, nên không trồng được các loại cây đó. Trước áp lực mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, quan Tri phủ phải nhượng bộ, chấp nhận việc trả lại giống thầu dầu, vừng, lạc, điều đó chứng tỏ uy tín và ảnh hưởng của cách mạng đã được nâng lên.

Cuối năm 1944 cán bộ và quần chúng xã Thanh Định - Định Hoá tập trung mọi cố gắng vào công việc chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, trong đó phát triển lực lượng vũ trang là nhiệm vụ hàng đầu. Thời gian này nhiều đội tự vệ vũ trang gấp rút được thành lập ở Bảo Cường, Kim Sơn, Trung Hội, Thanh Định... vừa hoạt động vũ trang vừa tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, lực lượng tự vệ không những được phát triển trong quần chúng mà còn phát triển ngay trong hàng ngũ lính đông, cả tổng đoàn, xã đoàn bị ngược đãi chán ghét thân phận làm tay sai cho giặc, khi được cán bộ cách mạng giác ngộ đã ngả về phía cách mạng và tham gia đội tự vệ xã. Để nâng cao khả năng tác chiến cho đội tự vệ, xã đã cử một số cán bộ như Ma Duy Cảnh, Diệp Đình

Thắng di dự lớp huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật do Cứu quốc quân mở tại huyện, Sau lớp học những cán bộ này trở về địa phương huấn luyện cho đội viên. Phong trào “sửa soạn khởi nghĩa” sôi nổi khắp các xóm, bản. Đội tự vệ xã Thanh Định hơn 30 người do Ma Đình Cu làm đội trưởng, thường xuyên luyện tập chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nổi dậy, các Hội cứu quốc dưới sự lãnh đạo của Tổ Việt Minh vận động nhân dân góp thóc, lúa, các loại vũ khí tự tạo, một số lính đồng đã nộp cho cách mạng 20 khẩu súng, đội tự vệ chiến đấu được trang bị thêm vũ khí, chuẩn bị sẵn sàng chờ thời cơ đến nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 9/3/1945 phát xít Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Sau khi chiếm thành Thái Nguyên, quân Nhật đã gọi viên chỉ huy lính khố xanh người Pháp ở Định Hoá về Thái Nguyên tổng giam. Sự kiện này làm cho bộ máy thống trị tay sai ở Định Hoá hoang mang đến cực độ, Hà Sĩ Tinh lúng túng điều thêm lính đồng để bảo vệ phủ đường chờ quân Nhật đến tiếp tục làm tay sai cho chúng. Tại xã Thanh Định bọn tay sai đặc lực cũng hoang mang lo sợ cách mạng nổ ra không rõ thân phận sẽ ra sao, nên một số đã rút bỏ bằng, triện chạy chôn vào rừng, một số lính đồng tiếp tục nộp súng cho cách mạng, một số nằm im chờ thời cơ không hoạt động. Nhận thấy hệ

thống chính quyền của thực dân Pháp và tay sai rêu rã, lại nhận được chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Đảng, lãnh đạo địa phương quyết định phát động toàn dân Định Hoá nổi dậy giành chính quyền. Kế hoạch khởi nghĩa ở Định Hoá đang khẩn trương vào giai đoạn quyết định thì được tin báo Trung đội Cứu quốc quân do đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy đang trên đường sang Định Hoá, theo lệnh của Ban chỉ huy chiến khu, đồng chí Lộc Văn Tư gửi kế hoạch về xã Thanh Định phân công đội tự vệ xã cùng đội tự vệ thị trấn Chợ Chu đi gác điểm Đèo Muồng để cùng Cứu quốc quân phối hợp chiến đấu. Một Ban chỉ huy thống nhất giữa lãnh đạo địa phương và Cứu quốc quân được thành lập và xác định lực lượng tác chiến chủ yếu là Cứu quốc quân và đội tự vệ, du kích các xã. Theo kế hoạch đã định, đúng 3 giờ sáng ngày 26/3/1945 phát lệnh nổ súng tấn công đồn Chợ Chu và dinh Tri Phủ, toàn bộ lính khổ xanh, lính đông hoang hốt, chống cự yếu ớt, tháo chạy tán loạn, chỉ sau vài giờ chiến đấu quân cách mạng đã làm chủ phủ huyện, Tri phủ Hà Sĩ Tinh bỏ trốn, thừa thắng quân cách mạng đã tiến vào chiếm phủ đường tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ và chiến lợi phẩm.

Được tin Châu li Chợ Chu hoàn toàn được giải phóng làm nức lòng nhân dân các dân tộc xã Thanh

Định. Ngày 27/3/1945 quần chúng kéo về Đình Bản Cái họp mít tinh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Ông Ma Thế Ý thay mặt Việt Minh xã tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của thực dân Pháp, thu bằng, triện của các hào lý địa phương. Sau đó đoàn biểu tình tuần hành biểu dương lực lượng kéo lên Chợ Chu phối hợp với quân cách mạng truy kích tàn binh địch.

Ngày 28/3/1945 nhân dân toàn xã kéo lên Chợ Chu dự mít tinh tại đình Quán Đế. Mặt trận Việt Minh tuyên bố xoá bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền tay sai của thực dân Pháp. Định hoá hoàn toàn giải phóng, nhân dân Thanh Định cùng nhân dân các dân tộc Định Hoá thoát khỏi cuộc đời nô lệ lầm than, bước vào xây dựng cuộc sống mới làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26/3/1945 là trang sử hào hùng của nhân dân Định Hoá dưới sự lãnh đạo của Đảng trong đó có sự góp sức của nhân dân các dân tộc xã Thanh Định.

Trong không khí tràn ngập niềm vui chiến thắng các xóm, bản, các đoàn thể cứu quốc, quần chúng tham gia ngày một đông, trên cơ sở đó Ban Việt Minh xã Thanh Định được thành lập do ông Ma Duy Bầu làm trưởng ban, nam nữ thanh niên hăng hái luyện tập quân sự. Sự lớn mạnh của các đoàn thể Việt Minh, hội cứu quốc các giới, lực lượng vũ trang là cơ sở chính trị để thành lập hệ thống chính quyền cách mạng, đây

là đòi hỏi tất yếu khách quan để tiến hành mọi hoạt động theo một trật tự xã hội mới. Với yêu cầu cấp bách đó ngày 18/4/1945 hội nghị thành lập chính quyền cấp huyện được tổ chức tại Bản Lác (xã Kim Phượng ngày nay) đoàn đại biểu xã Thanh Định gồm 5 người: là Diệp Đình Thanh, Ma Phúc Nho, Nguyễn Công Deng, Ma Đình Ngô, Ma Duy Bầu tham gia hội nghị lịch sử này, cùng đại biểu các xã bầu ra uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời châu do ông Ma Đình Tương làm chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Việt Minh và điều hành của uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, tháng 6/1945 uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Thanh Định được thành lập do ông Ma Duy Bầu làm chủ tịch, Diệp Đình Thanh làm Phó chủ tịch, Ma Tiến Mân uỷ viên làm thủ quỹ, Nguyễn Công Năm uỷ viên làm xã đội trưởng. Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền nhân dân xã Thanh Định, là thực hiện chủ trương của mặt trận Việt Minh và Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời châu, tích cực xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ võ trang, củng cố các đoàn thể chính trị như thanh niên, phụ nữ, nông dân chuẩn bị chống Nhật, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ cơ quan tổng bộ Việt Minh, bộ chỉ huy quân giải phóng¹ đang tập trung tại Định Hoá.

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá-T 90 sdd.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương tiến hành những công việc hết sức cấp bách, thành lập 2 tiểu đội tự vệ cơ động gồm 30 người được trang bị thêm vũ khí như mã tấu, dao găm, súng kíp. Xã Thanh Định cử 2 đồng chí Nguyễn Công Thượng và Diệp Đình Siên đi dự lớp quân chính kháng Nhật do tổng bộ Việt Minh mở tại Làng Quặng - Định Biên và 9 đồng chí được cử đi dự lớp huấn luyện quân sự do Ban chỉ huy quân giải phóng tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ tự vệ vũ trang và đội du kích cơ động của các xã phía nam châu Định Hoá, tổ chức tại đình làng của thôn Thanh Điều gồm: Trương Doãn Nhân, Ma Doãn Trọng, Ma Đình Tứ, Lương Văn Thị, Âu Văn Tiên, Ma Đình Cu, Diệp Đình Tạch, Diệp Đình Thọ, Nguyễn Công Nhân. Sau khi huấn luyện về xã các đồng chí vừa là chỉ huy quân sự vừa là giáo viên huấn luyện cho du kích, tự vệ xã. Đội ngũ cán bộ này đã tổ chức huấn luyện nâng cao kỹ thuật, chiến thuật chiến đấu cho đội tự vệ các thôn, xóm, nhất là đội du kích cơ động luyện tập đạt chất lượng cao, sẵn sàng cùng quân dân trong huyện đối phó với hành động phá hoại và tiến công vào trung tâm khu giải phóng của giặc Nhật. Cùng với công tác quân sự sẵn sàng chiến đấu, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Thanh Định đã lãnh đạo nhân dân thực hiện khẩu hiệu “vườn không nhà trống”, cắt đứt thóc, lúa vào rừng sâu, chuẩn bị địa điểm sơ tán nhân

dân, các con đường từ Thanh Định đi Quán Vuông, Chợ Chu. Từ Thanh Định đi phố Minh (Đại Từ) đào thành hố sâu, phá sập cầu cống, đắp cao các ụ đất ngang đường để ngăn bước tiến của quân giặc. Hệ thống báo động bằng mõ, tù và được thiết lập ở tất cả các xóm, bản. Để bảo đảm an toàn, Ủy ban cách mạng lâm thời châu và Ban chỉ huy quân giải phóng đã chuyển vào Khẩu Giáo thuộc xóm Bản Piềng xã Thanh Định, Như vậy, đến đầu tháng 5/1945 Thanh Định và các xã trong huyện đã chuẩn bị xong, sẵn sàng chiến đấu chống giặc Nhật.

Đúng như dự đoán của ta, sau khi chiếm được Thái Nguyên phát xít Nhật tìm cách tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta ở căn cứ núi Hồng. Trung tuần tháng 5/1945 chúng huy động một lực lượng hơn 2000 quân với trang bị vũ khí hiện đại tấn công từ nhiều hướng vào Định Hoá¹ hòng tiêu diệt căn cứ núi Hồng của ta. Quân dân Định Hoá cùng phối hợp với quân giải phóng, đánh bại các hướng tấn công của chúng, gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc chúng phải co cụm về Chợ Chu cố thủ, hàng ngày chúng tổ chức các cuộc hành quân càn quét vào các xã. Nhưng quân địch vừa ra khỏi vị trí đóng quân lập tức tiếng mõ, tù và nổi lên lan truyền khắp nơi báo động giặc sắp đến, mọi người sẵn sàng chiến đấu. Bọn giặc rơi

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá – sđd.

vào thế bị động, các cuộc càn quét không thu được kết quả mà còn bị quân ta tiêu diệt. Bị thất bại nặng về quân sự, phát xít Nhật thực hiện thủ đoạn chính trị nham hiểm, tìm cách lôi kéo bọn tay chân của Pháp trước đây ra làm tay sai cho chúng. Đầu tháng 6/1945 phát xít Nhật tiếp tục hành quân càn quét vào căn cứ núi Hồng. Quân giải phóng phối hợp với du kích đánh địch nhiều trận, bẻ gãy nhiều cuộc tấn công của địch. Đặc biệt là trận phục kích tại Nà Lăng (xã Bình Yên ngày nay) lực lượng tự vệ, du kích xã Thanh Định phối hợp với quân giải phóng chặn đánh quân Nhật tại đây, gây cho chúng thiệt hại nặng, buộc chúng phải tháo chạy về Chợ Chu cố thủ, từ đó các cuộc hành quân càn quét giảm hẳn.

Nhân dân Thanh Định vừa trực tiếp chiến đấu cùng nhân dân toàn huyện đập tan cuộc tiến công quy mô lớn của giặc Nhật bảo vệ vững chắc khu giải phóng vừa tích cực thực hiện nhiệm vụ vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm để cung cấp cho thủ đô khu giải phóng. Cùng với toàn huyện nhân dân Thanh Định đã ủng hộ 2 tấn thóc 2 con trâu, hơn chục con lợn và thực phẩm khác. Ông Ma Duy Bàu chủ tịch Ủy ban nhân cách mạng lâm thời xã được lãnh đạo huyện cử làm trưởng ban tiếp vận. Số lương thực, thực phẩm châu Định Hoá ủng hộ được tập kết tại nhà bà Ma Thị Xuân ở Thanh Định để nam nữ thanh niên trong xã cùng đoàn dân công của châu

Định Hoá, vận chuyển vượt Đèo De sang Tân Trào. phục vụ kịp thời Hội Nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội, góp phần thiết thực cho thắng lợi của đại hội.

Trong lúc nhân dân Thanh Định đang khẩn trương chuẩn bị mọi mặt ủng hộ cho Đại hội quốc dân Tân Trào thì được tin đồng chí cán bộ thượng cấp (Bác Hồ) bị ốm nặng cần thuốc chữa bệnh, cần sâm để bồi dưỡng sức khoẻ, một đồng bào Dao ở xã Phú Đình lấy thuốc nam chữa bệnh cho Bác và ông Ma Đình Tập ở xóm bản Cái Đình đã ủng hộ 1,5 con sâm để Bác bồi dưỡng. Nhờ đó sức khoẻ của Bác phục hồi dần đến trung tuần tháng tám Người đã chủ trì hội nghị toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội ở Tân Trào (Tuyên Quang).

Sau hơn hai tháng ròng rã quân Nhật đi đến đâu cũng vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân và dân Định Hoá. Bị thất bại nặng về quân sự, lại bị bao vây về kinh tế, mọi đường tiếp tế của chúng từ nơi khác đến Chợ Chu đều bị phong toả, quân Nhật lâm vào tình trạng vô cùng khốn đốn, đặc biệt trong tháng 6 và 7 năm 1945 Quân giải phóng và du kích Định Hoá tăng cường các hoạt động bao vây tập kích, phục kích đẩy chúng vào nguy cơ bị tiêu diệt. Ngày 8/8/1945 toàn bộ quân Nhật bỏ vị trí chiếm đóng tháo chạy về Thái Nguyên. Bằng chiến thắng này quân và

dân Thanh Định cùng nhân dân huyện Định Hoá đã đánh bại hoàn toàn cuộc tấn công qui mô lớn của quân Nhật, bảo vệ an toàn Khu giải phóng, đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy cao trào kháng Nhật cứu nước của nhân dân ta tiến nhanh tới tổng khởi nghĩa.

Những ngày của tháng tháng 8/1945 bùng bùng khí thế cách mạng, nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước đã diễn ra, báo hiệu sự chuyển mình của nhân dân các dân tộc Việt Nam đang đến gần.

Ngày 11/8/1945 phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang đến cực độ, hệ thống chính quyền bù nhìn tay sai từ Trung ương đến địa phương bị tê liệt hoàn toàn. Thời cơ cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước đã đến. Ngày 12/8/1945 Ủy ban lâm thời khu giải phóng¹ ra lệnh cho toàn quân toàn dân đứng lên tiến hành khởi nghĩa. Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng họp quyết định lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Nhân được mệnh lệnh tổng khởi nghĩa, trung đội du kích của huyện Định Hoá do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy, đang trên đường truy kích tàn quân Nhật tiến

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Định hoá - T 102 sđd.

nhanh về tình lý Thái Nguyên phối hợp với quân giải phóng đánh chiếm thị xã góp phần cùng nhân dân cả nước làm cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Trong cuộc kháng chiến chống Nhật, Thanh Định là căn cứ an toàn của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu. Khi quân Nhật tấn công vào đều bị chặn đánh ở vòng ngoài không đến được đất Thanh Định, nên không bị tàn phá nặng nề. Tuy vậy sau khi Nhật rút khỏi Định Hoá xã Thanh Định cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách bóc lột, vơ vét, kìm hãm phát triển sản xuất của thực dân pháp đã đẩy Thanh Định vào tình trạng nghèo nàn lạc hậu, hơn nữa lại phải dồn sức người sức của cho cuộc kháng chiến chống Nhật nên đời sống nhân dân chật vật, tình trạng đói kém vẫn xảy ra. Nhiệm vụ quan trọng của cán bộ và nhân dân Thanh Định lúc này là củng cố bảo vệ chính quyền cách mạng, tích cực sản xuất ổn định đời sống nhân dân.

Dưới sự chỉ đạo của Việt minh và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Thanh Định đã tổ chức nhân dân từ nơi sơ tán trở về ổn định nơi ăn chỗ ở. Đồng thời lãnh đạo nhân dân khôi phục phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Về kinh tế vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, phát thêm nương rẫy, trồng thêm khoai, sắn và hoa màu khắc phục nạn đói trước mắt, tiếp đó cùng các đoàn thể Việt Minh xuống từng thôn, bản tổ chức

cho nhân dân học tập sắc lệnh bầu cử của nước Việt Nam mới, nội dung của sắc lệnh được phổ biến tới toàn dân, không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo, đảng phái, tôn giáo là người sống trên đất nước Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên đều có quyền đi bầu cử theo nguyên tắc “phổ thông đầu phiếu”, bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất đại diện cho quyền lợi và ý chí của nhân dân Việt Nam. Ngày 25/12/1945¹ nhân dân Thanh Định cùng nhân dân trong huyện Định Hoá nô nức đến các địa điểm bầu cử làm nghĩa vụ của người công dân độc lập tự do mà trước đó người dân Việt Nam nói chung, người dân Thanh Định- Định Hoá nói riêng còn chìm đắm trong cảnh nô lệ lầm than, làm thân trâu ngựa cho bọn thực dân phong kiến, nay được bình quyền, bình đẳng sánh vai cùng các tầng lớp nhân dân trong xã hội, được bầu chọn ra người có tài có đức bảo vệ quyền lợi cho mình. Kết quả 96% cử tri đi bỏ phiếu với khí thế phấn khởi tự hào khôn xiết.

1. Theo chủ trương của trung ương cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 25/12/1945. Để có thời gian chuẩn bị Trung ương quyết định lùi cuộc tổng tuyển cử vào ngày 6/1/1946, song một số địa phương, trong đó có Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên vẫn tổ chức bầu cử theo thời gian trước.

CHƯƠNG MỘT

THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẦU TIÊN Ở XÃ THANH ĐỊNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP 1946-1954

A - XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ CÁCH MẠNG, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Núp dưới bóng quân Anh- Ấn vào giải giáp vũ khí quân đội Nhật, thực dân Pháp lăm le quay lại xâm lược nước ta, ý đồ của chúng ngày càng lộ rõ, nhiều cuộc khiêu khích trắng trợn đã xảy ra ở Nam bộ và nhiều vùng khác. Với chủ trương "*Hoà để tiến*" Đảng và Chính phủ ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thái độ nhân nhượng với thực dân Pháp, đã ký hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 rồi tạm ước 14/9/1946 nhằm kéo dài thời gian hoà hoãn để xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài, xây dựng căn cứ Việt Bắc thành thủ đô kháng chiến của cả nước. Huyện Định Hoá là một trong những

huyện được chọn xây dựng an toàn khu (gọi tắt là ATK) đặt các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

Để chuẩn bị thể trận mới, một số địa bàn của huyện Định Hoá được sắp xếp lại cho phù hợp với tình hình đang chuyển biến hết sức khẩn trương. Theo chỉ thị của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Định Hoá chỉ đạo cho hai xã Thanh Điều và Diềm Mặc thực hiện hai nhiệm vụ cấp bách là: phổ biến chủ trương của trên sáp nhập xã Diềm Mặc vào xã Thanh Điều thành một xã, tuyên truyền và tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã theo địa bàn mới đồng thời bầu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Việt minh và chính quyền huyện, đầu tháng 4/1946 một hội nghị cán bộ đại biểu Việt minh, Đại biểu Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời và các Hội cứu quốc của hai xã Thanh Điều, Diềm Mặc được triệu tập để bàn thể thức sáp nhập xã, ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và phân bổ cụ thể cho từng khu vực, đồng thời giao nhiệm vụ cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời và các đoàn thể tiến hành ngay việc họp dân tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc bầu ra Hội đồng nhân dân hai cấp xã và tỉnh, vận động người có trình độ, có uy tín ra ứng cử, ngoài những cán bộ đã từng hoạt động trong các tổ chức do Việt minh lãnh đạo từ thời kỳ bí mật còn lựa chọn giới thiệu những quần

chúng có trình độ, có uy tín bầu vào Hội đồng nhân dân xã. để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của chính quyền mới sau ngày khởi nghĩa giành chính quyền ở Định Hoá.

Ngày 29/4/1946 nhân dân các dân tộc hai xã Thanh Điều, Diềm Mặc nô nức đi bầu cử, thực hiện nghĩa vụ của người công dân của nước Việt Nam mới, bầu ra người đại diện cho mình đứng ra gánh vác nhiệm vụ bảo vệ thành quả cách mạng, mà mỗi người công dân phải nỗ lực, hy sinh của cải và xương máu mới giành được. Kết quả 98% cử tri đã đi bầu cử và 36 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân xã đều là những người đã từng hoạt động được thử thách trong phong trào cách mạng, đảm trách những nhiệm vụ nặng nề mà nhân dân giao phó. Thông qua của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã, một lần nữa khẳng định tinh thần yêu quê hương, đất nước quyết tâm xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng của nhân dân trên địa bàn Thanh Điều và Diềm Mặc.

Ngày 10/ 6/1946 Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên, tại phiên họp này Hội đồng nhân dân đã quyết định ba nhiệm vụ quan trọng. Một là đặt lại tên xã là xã Nhất Định. Hai là bầu ra uỷ ban hành chính gồm 7 vị do ông Ma Khắc Vương làm chủ tịch, ông Ma Đình Ngộ làm phó chủ tịch, ông Trần Văn Cảnh uỷ viên thư ký và 4 uỷ viên là các ông Ma Tiến Mân, Nguyễn Công Tâm, Ma Khắc Lượng, Ma Tử Vinh.

Sau khi bộ máy chính quyền chính thức được bầu ra thay cho Ủy ban nhân cách mạng lâm thời tồn tại từ cuối năm 1945 đến nay. Nhiệm vụ thứ ba là quyết định giữ nguyên địa giới hành chính của các xóm, bản và chia xã thành ba thôn: là Thanh Điều, Thanh Lục và Diềm Mặc. Dưới cấp thôn là 17 xóm. Thôn Thanh Điều có 7 xóm là Bản Cái, Khẩu Rì, Thẩm Quân, Pài Trận, Bản Piêng, Khuân nghè, Nạ Chía. Thôn Thanh Lục có 3 xóm Bản Cái, Nạ Chèn, Đồng Chua. Thôn Diềm Mặc có 7 xóm là Bản Quyên, Bản Lá, Đồng Mụa, Bản Bắc, Phụng Hiền, Đồng Lự và Bắc Châu. Hội nghị còn giao cho Ủy ban kháng chiến hành chính huy động sức dân đóng góp gỗ, tre, nứa, lá cọ tiến hành dựng ngay trụ sở mới tại trung tâm xã thuộc Nạ Hộ thôn Thanh Điều.

Sau khi kiện toàn bộ máy cấp xã, các thôn bản tiến hành bầu trưởng thôn, trưởng xóm, các ngành đoàn thể cũng được sắp xếp lại. Sau hai tháng hoạt động xã Nhất Định được đổi tên thành xã Thanh Định.

Thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp cùng sự ra đời cơ quan hành chính cấp xã do nhân dân bầu ra, hệ thống chính trị trên địa bàn mới được củng cố thêm một bước, ý thức chính trị của cán bộ và nhân dân trong xã được nâng lên, bộ máy nhà nước của xã được sắp xếp khá hoàn chỉnh, chuẩn bị đón nhận nhiệm vụ lịch sử mà Tổ quốc giao cho. Với khí thế

mới đây phần khởi, tự hào cán bộ và nhân dân xã Thanh Định hăng hái thi đua thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ đề ra, khắc phục khó khăn xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ vừa mới giành được. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền xã nhân dân các dân tộc Thanh Định tích cực thực hiện lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ đề ra; là chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trên mặt trận chống “giặc đói” được tiến hành bằng những hành động thiết thực, ra sức tăng gia sản xuất trên diện tích hiện có, thực hiện khẩu hiệu “tắc đất tắc vàng”, tận dụng bờ bãi hoang hoá để trồng thêm hoa màu; ngô, khoai, sắn. Năm đầu tiên thực hiện cuộc vận động tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, năng suất lúa, màu đều tăng hơn so với năm trước, đời sống nhân dân ổn định, tình trạng đói kém giảm hẳn.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch lập “quỹ độc lập” “tuần lễ vàng” “hũ gạo kháng chiến” mặc dù là một xã hẻo lánh, nhân dân còn nghèo nhưng với tinh thần yêu nước, ủng hộ Chính phủ, ủng hộ kháng chiến được các đoàn thể vận động nhà nhà đều thực hiện bớt ra một nắm gạo bỏ vào “hũ gạo kháng chiến”. Một số gia đình khá giả đã ủng hộ trâu, lợn, đồ trang sức, thóc gạo kết quả xã Thanh Định đã ủng hộ được 10 kg bạc trắng, 17 con trâu 20 con lợn và gần 5 tấn thóc nộp cho Chính phủ, số lượng so với

phong trào chung chưa đáng là bao nhưng là tâm lòng của nhân dân Thanh Định góp phần cùng nhân dân cả nước giải quyết những khó khăn của đất nước.

Sôi nổi hơn là phong trào “bình dân học vụ”, để xoá nạn mù chữ chống “giặc đốt”, những người nông dân nghèo khổ trước đây sống dưới chế độ phong kiến từ đời này qua đời khác chỉ biết làm lụng vất vả trên rừng, dưới ruộng lại chịu ảnh hưởng chính sách ngu dân của thực dân Pháp nên ở Thanh Định có tới 99% dân số mù chữ. Số người biết chữ quốc ngữ cả xã chưa đến 10 người mà cũng ở trình độ tiểu học. Nay được tự do đi học mở mang dân trí, hiểu biết quyền lợi và nghĩa vụ người công dân của nước Việt Nam độc lập, mọi người tham gia với tinh thần hăng say. Số người biết chữ được chính quyền vận động ra làm giáo viên, buổi trưa, buổi tối các lớp “bình dân học vụ” được mở ở khắp các thôn, xóm thu hút già, trẻ gái, trai ai ai cũng đi học “i tờ”. Tích cực nhất là tầng lớp cán bộ, thanh, thiếu niên và phụ nữ. Đi học để thanh toán nạn mù chữ là nhu cầu cấp thiết của người dân. Sau 6 tháng thực hiện cuộc vận động “xoá nạn mù chữ” bằng sự cố gắng vượt bậc của chính quyền, các đoàn thể và bằng sự say mê của quần chúng, nhiều người đã biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, cán bộ thôn xóm nhiều người đã đọc thông viết thạo, đọc và hiểu được các công văn, chỉ thị của xã của huyện. Phong trào chống “giặc đốt” có tác dụng mạnh mẽ

thúc đẩy phong trào xây dựng nếp sống mới. Được học tập trình độ hiểu biết của người dân được nâng lên, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu như cúng bái nhằm nhĩ, mê tín dị đoan, một số thầy mo, thầy cúng được chính quyền vận động đã bỏ nghề, trở lại lao động làm ăn bình thường, có người còn tham gia công tác xã hội, tích cực ủng hộ kháng chiến.

Thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, Chỉ thị của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ban bảo vệ xã Thanh Định tiến hành tổ chức lại lực lượng dân quân du kích thành ba trung đội, mỗi thôn một trung đội mỗi xóm một tiểu đội, được huyện trang bị thêm vũ khí, tổ chức luyện tập sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh. Dân quân xã Thanh Định không những làm tốt nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ an ninh giữ yên thôn bản, còn tích cực tham gia tốt các phong trào cách mạng ở địa phương.

B - THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẦU TIÊN Ở XÃ THANH ĐỊNH

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên ngày 26/6/1946 Đảng bộ Định Hoá được thành lập. Để củng cố và phát triển lực lượng Đảng, Đảng bộ huyện đã đề ra những biện pháp tích cực nhất đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong đội ngũ quần chúng ưu tú, được tôi luyện trong đấu tranh cách mạng từ những năm tháng trước tháng 8/1945 và hiện

tại đang giữ các trọng trách trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Chủ trương đúng đắn này được Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất họp tại Chợ Chu ngày 25/11/1946 khẳng định quyết tâm phấn đấu đến hết năm 1946 phải kết nạp được đảng viên và xây dựng được chi bộ ở các xã.

Xã Thanh Định ngay từ năm 1938 đã có một đường dây tuyên truyền cách mạng do các ông Ma Doãn Anh phụ trách, đến năm 1942 khi phong trào cách mạng Định Hoá phát triển sâu rộng, đã có một tổ chức Việt Minh do ông Ma Thế Ý làm tổ trưởng. Đến tháng 4/1946 được cấp trên ra quyết định sáp nhập xã Diềm mặc vào Thanh Định, (Diềm Mặc trở thành một thôn của xã Thanh Định). Như vậy đến lúc này Thanh Định có hai tổ Việt Minh. Một tổ ở thôn Thanh Điều, Thanh Lục do Ma Thế Ý làm tổ trưởng, một tổ ở thôn Diềm Mặc do Ma Khắc Lượng làm tổ trưởng. Những tổ chức cách mạng đầu tiên này là cơ sở ban đầu quy tụ những quần chúng trung kiên vào tổ chức cách mạng, được các đồng chí đảng viên Cộng sản như Vũ Hưng, Lộc Văn Tư, Chu Văn Tấn tuyên truyền giác ngộ, giao nhiệm vụ và tổ chức họ vào các đoàn thể do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương đường lối cứu nước của Đảng, được các đồng chí đảng viên bồi dưỡng lý tưởng Cộng sản, ý thức giai cấp công nhân và những



Đồng chí Ma Khắc Lượng
Bí thư Chi bộ đầu tiên
xã Thanh Định



nguyên tắc xây dựng Đảng cho quần chúng. Đội ngũ quần chúng hoạt động trong hệ thống chính quyền, đoàn thể ở xã đã xuất hiện những hạt nhân tiêu biểu hoàn thành tốt những nhiệm vụ quan trọng được Đảng giao, có hiểu biết về đảng và có nguyện vọng đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Tuy nhiên xã Thanh Định cũng nằm trong tình trạng chung của các xã trong huyện là chưa có đảng viên. Được Tỉnh uỷ chỉ đạo, Huyện uỷ Định Hoá đã vận dụng điều lệ Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương là kết nạp đảng viên mới đồng thời xây dựng ngay các chi bộ dự bị để có lực lượng lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng từ huyện đến cơ sở xã. Theo chủ trương này, ngày 25/12/1946 đồng chí Vũ Hưng Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Định Hoá đã kết nạp 4 quần chúng ưu tú của xã Thanh Định vào Đảng Cộng sản Việt Nam; đó là các đồng chí Ma Khắc Lượng, Ma Khắc Lưu, Trần Văn Cảnh, Ma Thế Lợi. Các đồng chí đảng viên mới đã giơ tay thề dưới lá cờ quang vinh của Đảng, nguyện đem hết sức mình hy sinh phấn đấu cho lý tưởng độc lập tự do của tổ quốc, lãnh đạo nhân dân Thanh Định vượt qua mọi khó khăn gian khổ tham gia kháng chiến kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau lễ kết nạp đảng viên mới đồng chí Vũ Hưng công bố Nghị quyết của Huyện uỷ thành lập chi bộ dự

bị¹ xã Thanh Định và chỉ đạo bầu đồng chí Ma Khắc Lượng làm bí thư chi bộ đầu tiên. Bốn tháng sau 4 đảng viên được công nhận đảng viên chính thức và chi bộ cũng chuyển thành chi bộ chính thức. Chi bộ xã Thanh Định ra đời sau thời điểm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã chính thức phát động. Ngày 19/12/1946, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nhân dân các dân tộc Thanh Định cùng nhân dân huyện Định Hoá chuẩn bị mọi mặt đón các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội lên chiến khu Việt Bắc, trong đó huyện Định Hoá nhận trọng trách bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chi bộ Thanh Định được thành lập là yếu tố cơ bản, trực tiếp đảm bảo cho cán bộ và nhân dân xã Thanh Định hoàn thành nhiệm vụ quan trọng của mình.

C - CHI BỘ THANH ĐỊNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (THÁNG 12/1946 - 1954)

I- Thanh Định một trong những nơi đứng chân của các cơ quan Trung ương Đảng, quân đội trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 11/1946 Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã quyết định thành lập đội công tác đặc biệt do đồng

1. Tài liệu học tập điều lệ Đảng năm 1946- bút tích của đồng chí Ma Khắc Lượng.

chí Trần Đăng Ninh phụ trách¹ lo việc chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến. Sau nhiều ngày trèo đèo, lội suối khảo sát thực địa, tìm hiểu tình hình nhân dân các địa phương ở chiến khu Việt Bắc, đội công tác đặc biệt đã chọn 9 huyện thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang làm nơi xây dựng an toàn khu (ATK) Thủ đô kháng chiến của cả nước. Cuối năm 1946 đầu năm 1947 huyện Định Hoá chuẩn bị đón các cơ quan đơn vị, kho tàng ngày một khẩn trương. Xã Thanh Định là một trong những trọng điểm của huyện Định Hoá, từng là căn cứ kháng Nhật trong cách mạng tháng 8/1945, vì nơi đây có địa thế hiểm trở, rừng cây cô thụ bạt ngàn, cách xa đường giao thông chính. Phía tây có dãy Núi Hồng bao bọc, dưới tán cây rừng là những con đường mòn nhỏ, hẹp nối liền các xã trong huyện đến các huyện khác, tạo thành đường dây liên lạc thông suốt đến các vùng chiến khu rộng lớn, thuận lợi cho công tác chỉ đạo của cấp trên đối với cuộc kháng chiến trong cả nước. Nhân dân Thanh Định một lòng theo cách mạng, tin tưởng và ủng hộ đối với Chính Phủ. Hệ thống chính trị từ Chi bộ đến chính quyền, đoàn thể, lực lượng tự vệ võ trang được củng cố, hoàn thiện ngày càng vững chắc, nên được Trung

1. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, trang 73 của Bộ CH Quân sự Bắc Thái.

ương Đảng, Chính phủ tin cậy chọn làm một trong những nơi đứng chân của các cơ quan Trung ương đảng, Quân đội nhân dân Việt Nam. Với nhiệm vụ quan trọng đó, xã Thanh Định đã thành lập Ủy ban kháng chiến do ông Nguyễn Công Tâm làm Chủ tịch, Ma Tiến Mân làm Phó Chủ tịch, 5 uỷ viên Ủy ban kháng chiến đặt dưới sự chỉ đạo của chi bộ và điều hành chung của uỷ ban kháng chiến hành chính xã, chuyên lo công tác tổ chức lực lượng gồm: quân sự, tiếp tế, vận tải, cứu thương, phá hoại và thực hiện các chính sách kháng chiến. Được Ban ATK cùng các đồng chí trong đội công tác đặc biệt của Trung ương hỗ trợ, lãnh đạo địa phương đã xuống từng thôn, xóm phổ biến nội dung công tác bảo vệ an toàn cho các cơ quan đóng quân ở Thanh Định đến từng người dân từ cụ già đến các cháu thiếu niên nhi đồng; vận động mỗi gia đình làm một lán trong rừng, sẵn sàng nhường nhà cho các cơ quan ở, chuẩn bị ủng hộ tre, mai, gỗ, lá cọ để xây dựng lán trại, đóng góp thóc gạo, thực phẩm để nuôi cán bộ trong những ngày đầu gặp khó khăn. Những khu rừng dự kiến bố trí nơi đặt cơ quan được tuyệt đối giữ bí mật, thực hiện khẩu hiệu “ba không”¹. Chấp hành nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ

1. Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt.

Thanh Định đã lãnh đạo nhân dân xây dựng thực lực kháng chiến trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, quân sự, văn hoá xã hội, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và đóng góp lương thực thực phẩm nuôi bộ đội, cán bộ tại chỗ. Công tác quân sự được đặc biệt chú trọng, lực lượng dân quân du kích được tăng cường cả số lượng và chất lượng, sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Ban chỉ huy xã đội được củng cố gồm 4 đồng chí do đồng chí Ma Khắc Lưu làm xã đội trưởng, Ma Đình Xu làm chính trị viên và hai xã đội phó là đồng chí Lương Văn Thi, Nguyễn Văn Ân¹. Lực lượng dân quân biên chế thành 2 đại đội: Đại đội một ở thôn Diềm Mặc do đồng chí Âu Văn Tiền làm Đại đội trưởng và Nguyễn Công Bảy làm chính trị viên cùng hai đại đội phó. Đại đội 2 thuộc thôn Thanh Điều chia thành 6 trung đội, trong đó có hai trung đội cơ động, một trung đội phá hoại, một trung đội tiếp tế, tải thương và 2 trung đội dự bị, mỗi trung đội đều có trung đội trưởng, trung đội phó và chính trị viên, ở mỗi xóm thành lập một tiểu đội do trưởng xóm làm tiểu đội trưởng² (như vậy toàn xã có 2 đại đội, 6 trung đội và 20 tiểu đội). Ban chỉ huy huyện đội xuống cùng ban chỉ huy quân sự xã xây dựng phương án tác

1, 2. Theo bút tích của đồng chí Nguyễn Văn Ân xã đội phó năm 1947.

chiến phòng thủ, bố trí ở hai thôn Thanh Điều, Diềm Mặc hai trung đội cơ động làm nhiệm vụ trực chiến, đắp ụ, dựng trận địa án ngữ các con đường mòn vào trung tâm xã, các lực lượng khác ở phía sau làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chuẩn bị mọi mặt phục vụ chiến đấu, đồng thời tuần tra canh gác ngày đêm bảo vệ an ninh ở thôn, xóm. Khắp các xóm, bản, thanh niên nam nữ từ 18 tuổi trở lên đều tự nguyện ghi tên tham gia lực lượng dân quân du kích, hằng say luyện tập quân sự, học cách đánh “giáp lá cà”¹, gài mìn, cắm chông, phá hoại giao thông ngăn bước tiến của giặc, sử dụng một số loại vũ khí tự tạo và vũ khí thông thường. Đến tháng 2/1947 xã Thanh Định đã hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, xây dựng thế trận với hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang chỉ huy thống nhất và hệ thống phòng thủ vững chắc. Ở Thanh Định lúc này mỗi người dân là một chiến sĩ, tất cả đều đã sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của mình. Thế đất và lòng người tạo nên bức tường thành vững chắc cùng nhân dân toàn huyện che chở, bảo vệ, nuôi dưỡng các cơ quan lãnh đạo của cuộc kháng chiến.

Do được chuẩn bị từ trước, Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Thanh Định huy động hàng trăm dân

1. Đánh “giáp lá cà” là thuật ngữ quân sự là cách đánh giáp mặt nhau bằng dao găm lưỡi lê.

cùng đồng bào toàn huyện vận chuyển hàng chục tấn máy móc, muối, tiền bạc vào các vị trí quy định ở huyện Định Hoá và đón tiếp, sắp xếp nơi ăn, ở cho các cơ quan vào các khu rừng của xã Thanh Định an toàn tuyệt đối. Ban đầu nhân dân trong xã đã nhường nhà cửa, giúp đỡ lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt để cán bộ bớt khó khăn, ổn định hoạt động được ngay. Tính đến trung tuần tháng 4/1947 khắp núi rừng ở xã Thanh Định đều có các cơ quan Trung ương Đảng, quân đội đóng như Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục cung cấp đơn vị thông tin... cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước như đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái, Văn Tiến Dũng, Trần Đăng Ninh... đến vị trí đã quy định tại các khu rừng ở xã Thanh Định.

Một vinh dự lớn đối với xã Thanh Định là chiều 16/5/1947 một đoàn cán bộ “tiền trạm” được Huyện uỷ giới thiệu đến gặp Chi uỷ và Chủ tịch uỷ ban kháng chiến hành chính xã yêu cầu giúp đỡ làm gấp trong thời gian hai ngày một lán nhỏ ở đồi Khau Tý thôn Diềm Mặc để đón “Thượng cấp” đến ở và làm việc. Chi uỷ đã cử đồng chí Trần Văn Cảnh thư ký Uỷ ban kháng chiến hành chính xã phụ trách, chọn thêm 7 đảng viên và quần chúng trung kiên ở hai xóm Bản Quyên, Thảm Đoạc, huy động nhân dân đóng góp tre, mai, ván, lá cọ tiến hành làm nhà, đồng thời họp dân phổ biến phương án bảo đảm an toàn, bí mật tuyệt

đôi. Chiều 19/5/1947 mọi việc đã hoàn thành, ngày 20/5/1947 Bác Hồ cùng đoàn cán bộ bảo vệ bí mật đến lán Khau Tý. Tám đảng viên và quân chúng làm nhà cho Bác được Chi bộ phân công làm nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài thường xuyên liên lạc với bộ phận bảo vệ cơ quan của Bác. mỗi người được Bác đặt tên cho một bí danh là: Bảo-Vệ-Tề-Túc-Hoàn-Toàn-Thành-Công¹. Trong thời gian Bác ở và làm việc tại đồi Khau Tý, nhà bà Ma Thị Lương² là địa điểm bí mật để liên lạc của cơ quan Trung ương với Hồ Chủ tịch. Có thể nói dưới tán cây rừng kín đáo cùng với hàng rào thép lòng dân xã Thanh Định, tại đây trung tâm chỉ đạo điều hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của cả dân tộc. Nhiều quyết định quan trọng liên quan đến vận mệnh của đất nước đã ra đời. Nhân dân xã Thanh Định vinh dự tự hào được cùng nhân dân toàn huyện Định Hoá nuôi dưỡng bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến.

1. Theo đồng chí Trần Văn Cảnh Thư ký UBKCHC xã năm 1947. 8 đồng chí được Bác Hồ đặt tên là Ma Đình Ngôn, Trần Văn Cảnh, Ma Đình Tề, Ma Đình Tịnh, Triệu Đình Quân, Triệu Đình Tông, Ma Đình Hoàng, Ma đình Phẩm.

2. Bà Ma Thị Lương là vợ đồng chí Ma Đình Tương Chủ tịch uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời đầu tiên của huyện Định Hoá.

II- Cuộc chiến đấu bảo vệ ATK Định Hoá Thu Đông 1947.

Giữa năm 1947 các hoạt động quân sự, chính trị, ngoại giao cho thấy thực dân Pháp công khai ý đồ tập trung, lực lượng lớn tấn công lên Việt Bắc nhằm: “bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc, loại trừ mọi sự chi viện từ ngoài vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan mọi tiềm lực kháng chiến của Việt Minh”¹.

Nằm được bản chất, âm mưu chiến lược của kẻ thù, ngày 15/9/1947 Thường vụ Trung ương Đảng họp và ra Chỉ thị sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch². Ngày 24/9/1947 hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ tư dự đoán hướng tấn công của chúng sẽ là các tỉnh “Thái Nguyên, Phúc Yên, Phú Thọ, Tuyên Quang”³. Nằm trong địa bàn dự kiến địch sẽ tấn công, theo chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Định Hoá đã khẩn trương triển khai một loạt công tác cấp bách, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch khi chiến sự lan đến địa phương.

1. Hồi ký của tướng Sa Lãng tổng chỉ huy quân Pháp ở Bắc Bộ năm 1947.

2, 3. Những tài liệu chỉ đạo các chiến dịch của TW Đảng, Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu xuất bản trang 1, T.13, T.15.

Trước hết là công tác “tiêu thổ kháng chiến” triệt để sơ tán nhân dân khỏi các địa bàn trọng điểm như Chợ Chu, Quán Vuông, các xóm ven đường Tỉnh lộ để làm “vườn không nhà trống”. Đồng thời với việc sơ tán là nhiệm vụ phá hoại, huy động lực lượng dân quân du kích, thanh niên phá sập các đình chùa, cầu cống, nhà kiên cố. Đoạn đường từ ngã ba đường quốc lộ 3 vào Phố Ngũ lên Chợ Chu, Đường mòn từ Quán Vuông rẽ vào trung tâm ATK đào hố sâu ngang dọc, chặt hạ cây to đổ xuống lấp đường, cứ hai, ba trăm mét đường lại đắp một ụ đất để ngăn bước tiến của cơ giới và bộ binh quân giặc.

Tại Thanh Định dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân khẩn trương thu hoạch lúa, gặt đến đâu đập lấy thóc phơi khô quạt sạch cất giấu vào lán trong rừng sâu, đề phòng quân giặc tấn công đến đốt phá. Các cánh đồng Nạ Cả, Nạ Hiêng, Nạ Lạng, Bản Bắc thuộc thôn Diềm Mặc, cánh đồng Thanh Điều, Thanh Lục và một số bãi bằng chông nứa dài ba, bốn mét vót nhọn tua tua đâm thẳng lên trời chống quân nhảy dù. Các phương án đánh địch tại chỗ gấp rút triển khai tại các vị trí then chốt: Ngã ba Yên Thông, Ngã ba thôn Diềm Mặc, thôn Thanh Điều luôn có các trung đội dân quân trực chiến chốt giữ vừa củng cố vị trí chiến đấu, vừa kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt không cho vào khu vực trung tâm xã.

Về phía quân chủ lực Bộ tổng tham mưu đã điều Trung đoàn 87, Tiểu đoàn 131, Tiểu đoàn 103 trực thuộc bộ, Đại đội độc lập thuộc Trung đoàn 121, Trung đoàn thủ độ, Trung đoàn 240 về tập kết tại các khu rừng các xã tây nam huyện sẵn sàng chờ lệnh.

Sáng 7/10/1947 quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, mở đầu cuộc hành binh mang mật danh "Lê A". Tấn công vào căn cứ địa kháng chiến của ta, thực dân Pháp sử dụng 5 trung đoàn bộ binh 5 tiểu đoàn lính dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh với 40 máy bay, 40 tàu chiến, 12.000 quân tinh nhuệ¹.

Ngay tối 7/10/1947 tại lán Khau Tý thôn Điem Mạc Hồ Chủ tịch có cuộc hội ý với các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng và đồng chí Tổng tư lệnh, Người nhận định thực dân Pháp cho quân nhảy dù vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc là một hành động mạo hiểm trong thế bị động nên Người đã chỉ rõ phương hướng để quân ta đánh thắng kẻ thù.

Ngày 8/10/1947 quân Pháp tiếp tục nhảy dù xuống Chợ Đồn đặt Định Hoá trong tình thế bị bao vây. Cũng trong ngày 8/10/1947 tại Khau Tý Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi bộ đội, dân quân du kích cùng đồng bào

1. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 của bộ chỉ huy quân sự Bắc Thái xuất bản năm 1990 trang 90.

cả nước ra sức đánh giặc bảo vệ căn cứ kháng chiến. Cùng ngày Tổng chỉ huy ra lệnh cho lực lượng vũ trang chiến đấu tiêu hao tiêu diệt quân địch.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, lệnh chiến đấu của Ban chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện Định Hoá chuyển mọi hoạt động vào tình trạng có chiến tranh. Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính cùng các cơ quan huyện đã di chuyển vào khu vực Bản Cối xã Thanh Định.

Ngày 14/10/1947 tại Phụng Hiến (thôn Diềm Mặc) Thường vụ Trung ương Đảng họp dưới sự chủ toạ của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh đã thông qua chỉ thị “phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”¹.

Ngày 15/10/1947 Bác Hồ, các cơ quan Trung ương, Chính phủ và Tổng hành dinh quân đội đã bí mật di chuyển đến địa điểm mới, chỉ để lại một bộ phận trực tiếp chỉ huy tác chiến. Chấp hành chỉ thị của Trung ương Đảng quân và dân các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn chủ động đánh địch ở khắp nơi làm cho quân Pháp không thực hiện được mục tiêu của cuộc hành binh mang mật danh “Lê A.” Trong thế bị động, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân mới mang mật danh “Xanh Tuya” một trong những

1. Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954 của bộ chỉ huy quân sự Bắc Thái xuất bản năm 1990 trang 90.

mục tiêu chính của cuộc tấn công này là đánh thẳng vào trung tâm ATK Định Hoá nhằm “lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt chủ lực Việt Minh, phá tan căn cứ địa”¹.

Đêm 24 rạng ngày 25/10/1947 quân Pháp tổ chức cuộc tấn công vào Định Hoá từ hai hướng. Hướng thứ nhất đánh vào Phố Ngõ, Quán Vương và tiến thẳng lên Chợ Chu. Hướng thứ hai từ Chợ Mới đánh sang Tân Dương, dự kiến hội quân ở Chợ Chu, làm bàn đạp càn quét thọc sâu vào các xã Thanh Định, Quảng Nạp, Định Biên, Phú Định. Quân giặc tung vào cuộc hành quân này 1500 quân thiện chiến với phương tiện vũ khí tối tân, hy vọng nhanh chóng tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Doán đúng hướng tiến công của quân giặc, quân dân Định Hoá chủ động chặn đánh địch ở nhiều nơi, chúng đi đến đâu cũng bị du kích địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực đón đánh gây cho chúng nhiều thiệt hại, các mục tiêu quan trọng ở ATK được bảo vệ. Mặc dù bị thất bại liên tiếp ở các trận địa vòng ngoài quanh các xã trọng điểm, ngày 28/11/1947 thực dân Pháp vẫn liều lĩnh tập trung lực lượng lớn, có

1. Trận chiến đấu ở Yên Thông đồng chí trung đoàn trưởng trung đoàn 87 cùng đồng chí Ma Duy Hội du kích huyện người thôn Diềm Mặc hy sinh.

pháo binh yểm trợ mở hai hướng tấn công theo thế “hai gọng kìm” càn quét từ tây bắc xuống đông nam huyện, khép kín vòng vây đánh thẳng vào các xã Yên Thông, Quảng Nạp, Thanh Định và Phú Đình nơi tập trung cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Năm vũng mưu đồ của kẻ thù, Bộ Tổng tham mưu đã chỉ đạo các lực lượng chủ lực, lực lượng du kích địa phương hiệp đồng tác chiến khá chặt chẽ, chặn đánh địch ở khắp nơi.

Cánh quân thứ nhất bị du kích Phúc Sinh chặn lại, sang Đồng Thịnh quân giặc lọt vào đội hình phục kích của tiểu đoàn 160 cùng du kích địa phương ở Khau Chan, Đồng Pén loại khỏi vòng chiến đấu 10 tên giặc. Chúng vẫn ngoan cố tiến xuống Bình Yên, đến đây chúng vấp phải tiểu đoàn 101 cùng du kích các xã chặn đánh, quân ta vận động bao vây, tấn công quân giặc từ nhiều phía. Cuộc chiến đấu càng quyết liệt khi quân Pháp tiến đến sát cửa ngõ Thanh Định, du kích các thôn Thanh Điều, Thanh Lục, Diềm Mặc cùng bộ đội bảo vệ căn cứ, quần nhau với giặc ở Khuổi Nặm, Nà Lăng, Thảm Rộc quân địch bị đánh bật khỏi vị trí phòng thủ của xã Thanh Định, 10 tên lính Pháp bị tiêu diệt và một số bị thương. Cùng chung số phận với cánh quân thứ nhất cánh quân thứ hai cũng bị quân ta chặn đánh. Tại Trung Lương, trung đội du kích tập trung của huyện đã mai phục khi chúng đến gần mới nổ súng, chúng hoang mang tháo chạy. Bị quân ta

đánh liên tiếp, ý định hợp quân ở Bình Yên của cánh quân thứ hai không thực hiện được liền càn thẳng qua Sơn Phú xuống Bình Thành. Chiều 28/11/1947 quân Pháp ở Bình Thành chia thành 2 toán, toán thứ nhất đánh vào Phú Đình, toán thứ 2 đánh vào Điem Mặc (xã Thanh Định) dự định sau đó vượt Đèo De sang Sơn Dương (Tuyên Quang), kẻ thù đã đến rất gần đe dọa đến sự an toàn của Hồ Chủ tịch và các cơ quan đầu não kháng chiến. Với quyết tâm bảo vệ vùng đất “thánh” của cách mạng, bộ đội chủ lực và du kích Phú Đình dũng cảm chiến đấu bẻ gãy cuộc tấn công của giặc, nhiều tên địch phải dền tội, phơi xác ngay trên phòng tuyến vòng ngoài của xã Phú Đình. Về phía ta 8 chiến sỹ quân chủ lực và du kích Định Hoá hy sinh trong trận đánh lịch sử này¹. Toán quân đánh vào thôn Điem Mặc lọt vào trận địa phục kích của quân ta, trận chiến đấu diễn ra ác liệt trên cánh đồng Kạm Tra, lực lượng du kích Thanh Định cùng lực lượng tự vệ tập trung của huyện phối hợp với bộ đội chủ lực chia thành nhiều hướng đón đường, bao vây chia cắt làm cho đội hình địch rối loạn không ứng cứu được cho nhau, một trăm tên giặc đã bỏ xác ngay trên chiến trận, cuộc càn then chốt của quân xâm lược vào trung tâm ATK thất bại thảm hại. Sau hơn một tháng giặc

1. Có đồng chí Ma Đình Phẩm chiến sỹ du kích Định Hoá là người thôn Điem Mặc.

Pháp tấn công càn quét Định Hoá, quân và dân ta đánh trả quyết liệt, bị thất bại nặng nề buộc chúng phải rút chạy khỏi Định Hoá. Nhân dân xã Thanh Định góp phần cùng nhân dân toàn huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo vệ an toàn thủ đô kháng chiến của cả nước.

III- Quân dân đoàn kết xây dựng và bảo vệ lực lượng kháng chiến. Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội.

1. Tích cực xây dựng lực lượng và bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến.

Sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, huyện Định Hoá là vùng giải phóng, nhân dân các dân tộc trong huyện bắt tay vào xây dựng cuộc sống dân chủ tự do theo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ của Đảng.

Vì có địa thế hiểm yếu, tổ chức Đảng, chính quyền vững mạnh, nhân dân hết lòng ủng hộ cách mạng, xã Thanh Định được coi là một trong những xã trọng điểm được chọn làm nơi đứng chân của các cơ quan đầu não của Đảng. Và là một trong những nơi đặt đại bản doanh của quân đội nhân dân Việt Nam. Bắt đầu từ năm 1948 trở đi trên khắp các cánh rừng Thanh Định các đơn vị quân đội, trụ sở làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng, Mặt trận, Thông tin liên lạc,

Bộ tổng tham mưu, Tổng cục chính trị, Tổng cục Cung cấp, Cục Dân quân, nơi ở và làm việc của các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước lần lượt được xây dựng. Dưới tán cây rừng che phủ kín đáo, không khí hoạt động khẩn trương, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến. Nhận rõ trách nhiệm của mình là giúp đỡ các các đồng chí cán bộ, các cơ quan hoạt động trên địa bàn, Chi bộ Thanh Định đã triển khai một loạt công việc cần kíp theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá, cử cán bộ xã phối hợp với cán bộ các cơ quan đóng trên địa bàn xuống từng xóm, bản tiếp tục phổ biến chủ trương, đường lối kháng chiến lâu dài của Đảng và Chính phủ, vận động nhân dân tích cực giúp đỡ bộ đội, cơ quan, xây dựng lực lượng du kích vững mạnh, bám đất, bám làng, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc.

Đầu năm 1949, do nhu cầu phục vụ ATK địa bàn Thanh Định cần được mở rộng theo yêu cầu của trên sáp nhập xã Bình Yên vào Thanh Định. Đến thời điểm này Thanh Định có bốn thôn: Thanh Lục, Thanh Điều, Diềm Mặc và Bình Yên. Một thể trận mới được xây dựng trên địa bàn rộng lớn, các lực lượng cùng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, có sự chỉ huy thống nhất. Việc bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến đóng ở Thanh Định được đặt lên hàng đầu, các quy định bảo

vệ được phổ biến đến từng người dân và thực hiện rất nghiêm ngặt. Trên các trục đường chính dẫn vào “khu vực cấm” có 6 trạm gác¹ liên tiếp tạo thành nhiều tầng, lớp bảo vệ, mỗi trạm gác đều có du kích và bộ đội cùng gác có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ theo dõi người lạ mặt, phát hiện bọn việt gian, chỉ điểm. Ở từng xóm bản lại có các trạm canh phòng nếu có động hoặc máy bay đến thì dùng keng, mìn làm hiệu lệnh báo động tập trung du kích triển khai lực lượng chiến đấu, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ tài sản nhân dân.

Về quân sự, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ lực lượng vũ trang của xã có thay đổi về biên chế và hình thức tổ chức cho phù hợp với sự phát triển của tình hình mới. Cụ thể hoá chủ trương của Đảng theo phương châm “bộ đội địa phương và dân quân du kích làm chủ địa phương” xã Thanh Định đã thành lập Ban công tác chính trị xã, phân công đảng viên và những cán bộ có năng lực, có sức khoẻ làm thôn đội trưởng, xã đội trưởng, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia lực lượng vũ trang xây dựng làng chiến đấu lấy thôn, bản làm cơ sở. Về biên chế Ban chỉ huy xã đội đã chọn những thanh niên khoẻ mạnh hăng hái nhiệt tình xây dựng một trung đội cơ động gồm 38 người,

1. Các trạm đặt ở Cò Xá (Trung Lương), Cây sui (ngã ba Yên Thông), Đòn bừa (Đông Thịnh vào), Cò ngiệp (Bình Yên), Ngã ba đá bay.

được trang bị vũ khí đầy đủ với 4 súng kíp, 2 súng trường, 100 lựu đạn, 2 mìn và một số vũ khí tự tạo. Đây là trung đội nòng cốt có thể cơ động ứng cứu trên toàn địa bàn xã, chiến sĩ của trung đội này khi cần có thể bổ sung cho lực lượng bộ đội địa phương huyện hoặc bổ sung vào bộ đội chủ lực. Còn lực lượng tại chỗ mỗi thôn có một tiểu đội, 4 thôn thành một trung đội. Từ năm 1949 trở đi hàng năm xã đều cử cán bộ đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do huyện mở, khi về huấn luyện cho chiến sĩ dân quân du kích những kiến thức mới về chiến tranh du kích, kinh nghiệm xây dựng làng chiến đấu và các phương án phối hợp hiệp đồng tác chiến với bộ đội địa phương huyện và lực lượng chủ lực đóng quân trên địa bàn. Ngoài các trung đội dân quân trong độ tuổi quy định, Thanh Định còn tổ chức được một trung đội lão dân quân gồm 44 cụ tự nguyện nhận các nhiệm vụ thường trực phát hiệu lệnh báo động (bằng kèn hoặc mõ) khi có các tình huống quân sự xảy ra như máy bay đến bắn phá, hoả hoạn hoặc lệnh điều động du kích... khi có chiến sự các cụ làm nhiệm vụ tiếp tế, tải thương hướng dẫn người già trẻ em sơ tán vào nơi quy định. Các lão dân quân hoạt động tích cực có tác dụng động viên khích lệ các lớp con, cháu hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc. Đặc biệt ở Thanh Định còn tổ chức được một tổ liên lạc tác chiến của đội thiếu niên cứu quốc của xã, do Ma Thế Định làm tổ trưởng, làm

nhệm vụ dẫn đường cho cán bộ, bộ đội, đưa “mật khẩu” liên lạc đến các trạm của du kích xã và đến các nơi cần thiết, nhiều em trong tổ đã vượt qua khó khăn, nguy hiểm hoàn thành xuất sắc nhệm vụ .

Tháng 4/1949 Chính phủ ban hành sắc lệnh 121/SL về nghĩa vụ quân sự do Hồ Chủ tịch ký quy định nam từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ tòng quân thời gian là 2 năm, nếu có chiến tranh có thể kéo dài hơn. Ở Thanh Định phong trào thanh niên tình nguyện vào bộ đội khá rầm rộ. Từ năm 1949 đến 1954 có hàng chục đợt thanh niên nhập ngũ với tổng số 129 người tham gia (Thanh Điều, Thanh Lục có 36 người, Điềm Mặc 37 người, Bình Yên 56 người). Những thanh niên Thanh Định chiến đấu dũng cảm trên các chiến trường lập được nhiều chiến công, nhiều người đã trở thành cán bộ chỉ huy quân đội cách mạng.

Sau chiến thắng Biên giới năm 1950, một dải đất rộng lớn ở Việt Bắc được giải phóng, biên giới Việt-Trung được mở thông, đây là điều kiện thuận lợi cho Đảng và nhân dân ta tiếp nhận sự giúp đỡ bằng cả vật chất lẫn tinh thần của Trung Quốc, Liên Xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác. Tình thế đã chuyển biến có lợi cho ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tình hình quân sự trên các chiến trường toàn quốc đã từ giai đoạn “cầm cự” chuyển sang chuẩn bị “tổng phản công”, nhu cầu cung cấp

cho kháng chiến ngày càng lớn. Do yêu cầu nhiệm vụ mới, các cơ quan đơn vị được kiện toàn và mở rộng. Nhiều cơ quan mới được thành lập, cần xây dựng thêm nơi ở và làm việc. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Chính quyền và đoàn thể đã vận động nhân dân ủng hộ 10 vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây mai, vầu, nứa và hàng trăm cây cọ giúp bộ đội xây dựng lán trại. Theo chủ trương của trên, để đảm bảo an toàn, tuyệt đối, không được lấy người ở nơi khác đến mà dùng lực lượng tại chỗ. Xã Thanh Định đã cử một đại đội dân công có 150 người do đồng chí Ma Tiến Được làm đại đội trưởng, Ma Phúc Đàm làm đại đội phó đi xây dựng các công trình của các cơ quan quan trọng, những người được chọn đi xây dựng các công trình quân sự phải là người tin cậy, hăng hái và có ý thức giữ gìn bí mật. Sau hơn 6 tháng lao động đại đội dân công Thanh Định đã hoàn thành nhiệm vụ phục vụ xây dựng 50 công trình, có những công trình rất kiên cố như hầm của Bộ Tổng tư lệnh tại Khau Quắc là nơi an toàn tuyệt đối đây là công trình được xây dựng vững chắc, hầm sâu dưới lòng đất hàng chục mét có nhiều ngách rộng xuyên vào lòng núi, có nơi làm việc, nơi nghỉ ngơi, nơi đặt máy nổ cung cấp điện, có hệ thống cung cấp nước, trần hầm được ghép bằng những thân cây cọ già to chắc. Hội trường 7 gian 8 mái của Tổng Quân uỷ ở Nà Lệnh tuy vật liệu chỉ bằng gỗ, tre, nứa, lợp lá cọ nhưng được xây dựng

rộng rãi, chắc chắn, trang trí công phu tiện lợi cho cán bộ các đơn vị đến sinh hoạt học tập. Nơi làm việc của văn phòng Trung ương ở Phụng Hiến thôn Diềm Mặc, Trạm quân y, Nhà mẫu giáo Trung ương ở Bản Piêng thôn Thanh Điều, xóm Thảm Rộc thôn Bình Yên và nhiều công trình kho tàng, nhà ở khác đã được xây dựng ở khắp núi rừng Thanh Định.

Trong những năm kháng chiến trường kỳ gian khổ tại mảnh đất Thanh Định Trung ương Đảng, Bộ tổng tư lệnh đã quyết định nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước. Nhiều cơ quan đơn vị quân đội được ra đời từ đây: như Tổng Cục cung cấp (tiền thân của Tổng Cục hậu cần ngày nay), Trường kỹ thuật thông tin (tiền thân của Trường sĩ quan thông tin), Cục điện ảnh, Trường cơ yếu... Cũng tại những khu rừng này, Bộ tổng tham mưu, Tổng cục chính trị, Tổng cục cung cấp xây dựng kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo xây dựng lực lượng 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) phát triển từ không đến có, làm nòng cốt xây dựng lực lượng kháng chiến của toàn dân ta ngày càng vững mạnh, có thể chủ động và đủ sức mở các chiến dịch lớn dồn quân Pháp vào thế bị động.

Ngoài sự đóng góp sức người sức của cho xây dựng các công trình quân sự ở ATK Định Hoá, nhân dân Thanh Định đã tham gia dân công khôi phục đoạn

đường từ cây số 10 đến cây số 13 (từ Quán Vương ra km 31), trong 20km đường được sửa chữa của toàn huyện góp phần khai thông các tuyến đường chuyển lương thực, đạn dược, thuốc men ra các mặt trận, hơn 300 dân công đi phục vụ các chiến dịch Thu Đông 1947, Cao - Bắc - Lạng, chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc. Riêng hai thôn Thanh Điều và Thanh Lục có 91 người tham gia phục vụ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bị phá sản, chẳng những không tiêu diệt được quân chủ lực của ta mà còn bị ta tiêu hao tiêu diệt. Lực lượng kháng chiến ngày càng phát triển mạnh mẽ, quân Pháp liên tiếp thất bại trên các chiến trường, chúng điên cuồng dùng không quân ném bom, phá hoại các tuyến đường, những nơi chúng nghi ngờ có kho tàng và nơi đóng quân của ta, chúng còn ném bom xuống làng xóm, ruộng đồng để phá hoại sản xuất gây thiệt hại cho dân thường. Ở Thanh Định ngày 28/5/1948 máy bay Pháp ném bom xuống khu vực đóng quân của ta ở Bản Mù nhưng đơn vị quân đội đã chuyển đi nơi khác, một số nhà dân bị phá huỷ và 9 dân thường bị giết hại. Độc ác hơn chúng đã ném bom vào trường mẫu giáo Trung ương ở Bình Yên, phá huỷ ngôi trường giết hại 8 cháu nhỏ. Rút kinh nghiệm từ những trận này Chi bộ đã chỉ đạo nhân dân

tích cực đào hầm hố phòng tránh ở khắp nơi, cử người canh phòng khi máy bay địch đến dùng mìn, keng báo động để mọi người biết mà phòng tránh, nên những năm sau (1950 - 1953) máy bay Pháp tiếp tục ném bom xuống các địa điểm Đòng Chua, Khẩu Rì, Pài Trận nhưng không gây thiệt hại lớn.

2. *Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội.*

Song song với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ nơi ở của các cơ quan trên địa bàn, nhân dân Thanh Định cùng với nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ xây dựng chế độ mới, trong đó người dân lao động được làm chủ cuộc sống của mình không bị áp bức bóc lột, bình quyền, bình đẳng, không phân biệt nam nữ, tôn giáo dân tộc, tầng lớp trong xã hội, xoá bỏ mọi tàn tích của thực dân phong kiến để lại. Cuối tháng 6/1948 Chi bộ xã Thanh Định ra nghị quyết chỉ đạo phát động toàn dân hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do huyện phát động, huy động các ngành các cấp xuống cơ sở động viên nhân dân thực hiện có hiệu quả tất cả các mục tiêu thi đua đề ra.

Về khôi phục và phát triển kinh tế, được khích lệ bằng các chính sách của Nhà nước, với khẩu hiệu “tự cung tự cấp” nông dân Thanh Định ra sức khai hoang

phục hoá, cấy hết diện tích, tích cực sản xuất lương thực, thực phẩm. Ủy ban kháng chiến hành chính xã còn vận động nhân dân cho bộ đội mượn ruộng để tăng gia rau màu tự túc, giảm bớt phần nào khó khăn về lương thực, thực phẩm. Nhờ các trại tăng gia của bộ đội người dân Thanh Định đã học tập kỹ thuật canh tác mới mang từ miền xuôi lên. Nông dân đã biết tận dụng những nơi nhiều khe rạch đắp thành các “phai” nhỏ lấy nước cấy thêm vụ chiêm, biết tận dụng phân trâu, phân lợn bón cho đồng ruộng. Nhân dân còn được bộ đội cung cấp giống cải bắp, xu hào, cà chua hồng và hướng dẫn cách trồng, nên nguồn thực phẩm ngày một dồi dào. Những năm 1949, 1950, 1951 thời tiết thuận lợi Thanh Định liên tục được mùa, thu nhập của người nông dân ổn định, số gia đình thiếu đói giảm hẳn. Việc chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm đã trở thành phong trào trong toàn xã, mỗi gia đình nuôi từ 2 đến 3 con trâu, nhiều gia đình nuôi hàng chục con. Đặc biệt ở Thanh Định có đôi bãi thấp rất tiện lợi để các gia đình phát triển nuôi dê. Chăn nuôi phát triển vừa có thực phẩm cung cấp cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn, vừa đảm bảo đủ sức cày kéo cho sản xuất nông nghiệp. Học tập các đơn vị bộ đội, được sự chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Thanh Định đã thành lập một trại tăng gia ở khu vực Bản Piêng do đồng chí Lương Văn Thị làm tổ trưởng, có nhiệm vụ trồng lúa, rau màu, chăn

nuôi gia súc gia cầm. Đồng thời thu mua thóc, lúa, hoa màu trâu, lợn, gà, vịt của dân trên địa bàn và các xã lân cận bán cho Nhà nước và các cơ quan đóng quân. Trại tăng gia này là một sáng kiến của Chi bộ, Chính quyền đoàn thể xã Thanh Định, đã góp phần vào việc huy động lương thực, thực phẩm tại chỗ cung cấp cho bộ đội ăn no đánh thắng.

Năm 1951 Hồ Chủ tịch ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Định Hoá được chọn làm nơi thí điểm để nhân rộng ra toàn quốc. Cuối tháng 10/1951 huyện uỷ Định Hoá tổ chức Hội nghị sơ kết Bác Hồ đã đến thăm và nói chuyện, Bác kêu gọi: “đồng bào trong huyện hăng hái thi đua nộp thuế, nộp cho mau, nộp cho đủ, nộp thóc tốt và khô”¹. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, nhân dân Thanh Định cùng nhân dân trong huyện đã hăng hái nộp thuế nhanh gọn và đầy đủ nhất. Ngoài thu thuế, phong trào “bán thóc khao quân” “đỡ đầu địa phương quân” cũng khá sôi nổi. Năm 1950 Thanh Định đã bán cho nhà nước 6 tấn thóc khao quân, đỡ đầu địa phương quân 16 tấn, cho Chính phủ tạm vay 13 tấn thóc. Cuộc kháng chiến càng gần đến ngày thắng lợi nhân dân càng tích cực đóng góp cho kháng chiến, năm 1953 toàn xã đã nộp

1. Hội nghị tổ chức trong 2 ngày 25 và 26/10/1951 tại Làng Mố xã Trung Hội.

68 tấn thóc. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, việc đóng góp lương thực cho kháng chiến đã trở thành tình cảm, nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người dân Thanh Định cho nên năm nào nộp thuế, ủng hộ kháng chiến cũng vượt kế hoạch, đóng nhanh, thóc tốt.

Về giáo dục, phong trào bình dân học vụ vẫn được duy trì, nhận rõ ý nghĩa của việc học tập nâng cao hiểu biết là thiết thực làm cho kháng chiến mau chóng thành công, chi bộ đã giao trách nhiệm cho từng đoàn thể vận động hội viên tham gia học tập. Năm 1949 có 19 lớp bình dân học vụ ở tất cả các thôn do 22 cán bộ, chiến sĩ ở một số đơn vị làm giáo viên, phần lớn các lớp đều học vào ban đêm, ngày 15/12/1950 trong báo cáo trước Đại hội Chi bộ Ban bình dân học vụ đã thống kê có 985 người thoát nạn mù chữ phong trào học tập tiếp tục phát triển, đến đầu năm 1954 có thêm 334 người biết chữ.

Giáo dục phổ thông được hình thành từ 4 trường được đặt ở 4 thôn với tổng số học sinh là 221 em (Thanh Điều 50 em, Thanh Lục 36 em, Điềm Mặc 36 em, Bình Yên 99 em) dạy từ lớp vỡ lòng đến lớp 2. Đây là những lớp học do các thầy giáo ở các xóm dựng lên để dạy (còn gọi là trường hương sư) hoạt động theo tinh thần tự nguyện của thầy giáo và đóng góp của cha mẹ học sinh. Các lớp học này đặt nền móng cho sự nghiệp giáo dục phổ thông ở xã Thanh

Định. Tháng 6/1952 Chính phủ cho lập hai trường mẫu giáo ở Bản Piêng Thanh Điều và Thâm Rộc Bình Yên tiếp nhận con em cán bộ đang công tác trên địa bàn Thanh Định vào học. Như vậy ngay từ những năm kháng chiến gian khổ hệ thống giáo dục từ mẫu giáo đến bậc tiểu học đã hình thành và phát triển trên đất Thanh Định, trẻ em trong độ tuổi đi học không phân biệt trai, gái giàu nghèo đều được đến trường, được chăm sóc, học tập theo chương trình giáo dục tiến bộ của nước Việt Nam mới. Đến đầu năm 1954 số học sinh ngày càng tăng lên cần mở thêm lớp học. Dưới sự chỉ đạo của huyện, xã Thanh Định lập một trường cấp I ở thôn Bình Yên (gọi là trường Miền) Trường này do nhân dân đóng góp công và nguyên vật liệu xây dựng trong một khu rừng thu hút học sinh của xã và một số học sinh ở xã Trung Lương đến học. Như vậy dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn, đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giáo dục của xã Thanh Định hình thành và phát triển.

Cùng với sự phát triển giáo dục việc xây dựng nếp sống văn hoá ở các thôn xóm cũng được chú trọng. Triển khai nghị quyết của Huyện uỷ về xây dựng nếp sống văn hoá mới, ngày 7/01/1950 được sự giúp đỡ của các cơ quan, Hội đồng nhân dân xã Thanh Định thông qua bản Hương ước gồm 8 điều; chủ yếu nhấn mạnh việc thực hiện những nội dung mới trong cưới

xin, giảm bớt một số hủ tục trong ma chay, đình đám vừa đỡ tốn kém vừa phù hợp với điều kiện kháng chiến, những tập tục mê tín dị đoan dần được loại bỏ.

Việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân cũng có những thuận lợi là nhiều cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn xã, hầu như bản nào cũng gần đơn vị bộ đội, nên nhân dân bị ốm đau, các đơn vị đã cử người đến khám bệnh, phát thuốc chữa bệnh đồng thời tuyên truyền giữ vệ sinh phòng bệnh, thực hiện khẩu hiệu: “ba sạch, bốn diệt”¹ không nhốt trâu, lợn, gà, vịt dưới gầm sàn, mà làm chuồng cách xa nhà. Thời gian đầu đơn vị cử người đến các bản trực tiếp tổng vệ sinh và hướng dẫn thanh niên, nhi đồng, nhân dân cùng khơi thông cống rãnh, ao tù nước đọng, phát quang bụi rậm quanh nhà, sau quen dần thành nề nếp. Năm 1952 xã cử cán bộ đến đơn vị bồi dưỡng chuyên môn để phụ trách y tế bảo vệ sức khỏe, tự chữa các bệnh thông thường cho dân. Từ thực tế nhân dân ốm đau dùng thuốc đã khỏi bệnh, ít người còn tin vào ma rùng, từ đó việc cúng bái nhảm nhí giảm hẳn.

Phong trào văn nghệ, thể thao phát triển, các đơn vị bộ đội, cơ quan cử cán bộ đến các bản dạy múa hát cho thanh, thiếu niên. Những đêm “lửa trại” được tổ chức, bộ đội nhân dân ca hát những bài ca cách mạng,

1. Ăn sạch, uống sạch, ở sạch. Diệt ruồi, muỗi, chuột, chấy, rận, rệp.

các làn điệu dân ca của nhiều vùng quê mang những nội dung phục vụ kháng chiến kiến quốc, lời ca tiếng hát đem lại đời sống tinh thần lạc quan, vui tươi lành mạnh cho các tầng lớp nhân dân. Những ngày lễ tết, ngày kỷ niệm lớn của đất nước các đơn vị tổ chức thi đấu bóng chuyền, văn nghệ chào mừng. Từ năm 1953 trở đi nhân dân Thanh Định còn được các đội chiếu bóng của bộ đội đến phục vụ. Trong kháng chiến gian nan vất vả nhưng tình cảm keo sơn gắn bó giữa cơ quan đơn vị với Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong không khí dân chủ tự do, thắm tình quân dân cá nước được vun đắp từ nhiều năm càng thêm bền chặt, gia đình nào cũng nhận một hai chiến sĩ, cán bộ làm con nuôi, em nuôi, ngày mùa bộ đội giúp dân gặt lúa tấp nập đông vui. Những cố gắng của chi bộ, chính quyền Thanh Định có sự giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn đã làm thay đổi nếp nghĩ cách làm của người dân, từ đó làm thay đổi cả bộ mặt xã hội. Người dân Thanh Định lúc này được sống tự do, hạnh phúc trong một xã hội mới, xã hội tương lai thu nhỏ trong lòng thủ đô kháng chiến.

*
* * *

Là một xã trung tâm Thủ đô kháng chiến, nhân dân các dân tộc Thanh Định dưới sự lãnh đạo của Chi bộ nêu cao tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tích

cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh ra sức chi viện cho các chiến trường đánh thắng giặc Pháp, góp phần tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ giành thắng lợi quyết định trên mặt trận quân sự, ngoại giao, chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tiếp tục chống lại ách nô dịch của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang tìm cách phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ hòng chia cắt lâu dài đất nước ta. Lịch sử đất nước chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Tổng kết 9 năm kháng chiến trường kỳ gian khổ xã Thanh Định đã cử 210 lượt người đi dân công xây dựng nhà cửa, kho tàng, các công trình quân sự ngay trên mảnh đất quê hương, 40 lượt người tham gia đoàn dân công tiếp tế lương thực, đạn dược, quân trang, quân dụng ra các chiến trường. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân pháp 1946-1954 có 129 người vào bộ đội trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường, nhiều người con ưu tú đã hy sinh anh dũng vì độc lập tự do của Tổ quốc 3 người đã mất đi một phần thân thể trở thành thương binh, 9 gia đình được chính phủ tặng “đồng tiền vàng”. Đây là những đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc xã Thanh Định trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

IV- Chi bộ Thanh Định trưởng thành trong kháng chiến.

Chi bộ Thanh Định ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Lúc mới thành lập Chi bộ chỉ có 4 đảng viên dự bị, tổ chức thành chi bộ dự bị, sau 4 tháng theo điều lệ Đảng số đảng viên dự bị chuyển thành chính thức, từ đó chi bộ trở thành chi bộ chính thức. Cùng với Đảng bộ huyện, Chi bộ Thanh Định được giao trọng trách vinh quang nhưng hết sức nặng nề là lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã làm nhiệm vụ bảo vệ, giúp đỡ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội đóng quân trên địa bàn. Nhận rõ yêu cầu cấp bách đó ngay từ những ngày đầu mới thành lập Chi bộ đã chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và tổ chức, tăng cường vai trò lãnh đạo của đảng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, đồng thời quan tâm đến công tác phát triển đảng viên mới bổ sung cho lực lượng lãnh đạo.

Chi bộ Thanh Định có lợi thế gần cơ quan Trung ương, các cơ quan quân đội, lại được các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng như đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Hoàng văn Thái... thường xuyên qua lại động viên, chỉ đạo, nhiều chủ trương chính sách của Đảng đến với chi bộ Thanh Định nhanh chóng hơn, các cơ quan “đỡ đầu” đã cử cán bộ đến giúp đỡ, hướng dẫn về công tác tổ

chức chi bộ, chính quyền, đoàn thể, vận động quần chúng tham gia kháng chiến. Do vậy đội ngũ cán bộ đảng viên ở Thanh Định đã tránh được những hạn chế, lúng túng ban đầu về khả năng lãnh đạo, điều hành.

Thực hiện cuộc vận động “thi đua phát triển Đảng” của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và triển khai kế hoạch kết nạp lớp “đảng viên Tháng tám” Chi bộ Thanh Định đã yêu cầu đảng viên sâu sát cơ sở, gần gũi, tuyên truyền những điều cơ bản về lý luận chủ nghĩa Mác - Lê Nin và đường lối “vừa kháng chiến vừa kiến quốc” của Đảng cho quần chúng. Sau một thời gian phấn đấu những cán bộ, quần chúng trung kiên đã từng hoạt động trong các đoàn thể Việt Minh trước cách mạng Tháng 8 và được thử thách trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô kháng chiến lần lượt được kết nạp vào Đảng. Năm 1947 chi bộ đã kết nạp được 9 đảng viên mới nâng tổng số đảng viên lên 13 đồng chí, như vậy ở mỗi thôn đã có từ 3 đảng viên trở lên. Chi bộ quyết định thành lập ở mỗi thôn một Tổ đảng (3 thôn thành 3 Tổ đảng), trưởng các ngành ở xã đều là đảng viên phụ trách.

Ngày 5/11/1948 Đại hội chi bộ lần thứ hai đã kiểm điểm những ưu khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện cùng một lúc nhiều nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Đại hội đã biểu dương cán bộ, đảng viên, dân quân,

du kích và nhân dân đã phối hợp cùng bộ đội chủ lực anh dũng chiến đấu chặn đứng mũi tấn công của giặc Pháp, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến. Có được những thành tích trên là do Chi uỷ, chính quyền xã đã huy động sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, ý thức tự giác, gương mẫu đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác của đảng viên được phát huy. Đại hội thống nhất nhận định gần 2 năm phấn đấu, công tác xây dựng và củng cố phát triển Đảng có chuyển biến tiến bộ. Mặc dù chi bộ phải triển khai nhiều công việc chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nhưng vẫn làm tốt công tác phát triển Đảng, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ lên tới 40 đồng chí trong đó có 31 đảng viên chính thức 9 đảng viên dự bị. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới quyết tâm xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới và coi trọng củng cố nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí, đồng chí Nông Đình Lập làm Bí thư, Ma Đình Xu Phó Bí thư.

Ngày 10/3/1949 xã Bình Yên được sáp nhập và trở thành một thôn của xã Thanh Định. Số đảng viên chuyển từ Bình Yên về lập thành một tổ Đảng. Đến đầu tháng 8/1949 Chi bộ đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ ba bầu Ban chấp hành mới gồm 7 đồng chí,

đồng chí Ma Đình Tề được bầu làm Bí thư, đồng chí Ma Đình Xu được tái cử làm phó Bí thư.

Cuối năm 1950 đầu năm 1951 hướng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ hai, hưởng ứng cuộc vận động củng cố chi bộ của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Định Hoá đã phát động tuần lễ thi đua xây dựng Đảng với khẩu hiệu “tất cả vì chi bộ”, “làm cho chi bộ trưởng thành” mà nội dung chủ yếu là đưa sinh hoạt vào nền nếp. Triển khai cuộc vận động trên, Chi bộ Thanh Định tiến hành tổ chức đợt học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng và tuần lễ thi đua “rèn luyện đảng tính”. Trong sinh hoạt nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình, từng đảng viên kiểm điểm tính tiền phong gương mẫu, phẩm chất, trách nhiệm, vai trò lãnh đạo quần chúng thực hiện các nhiệm vụ Đảng giao, từ đó chất lượng sinh hoạt tổ đảng, cấp uỷ, chi bộ được nâng lên. Thông qua đó gắn việc củng cố chi bộ với thực hiện nhiệm vụ chính trị như sản xuất nông nghiệp, đóng thuế nhanh, gọn, thóc tốt, di dân công phục vụ chiến dịch và sửa chữa cầu đường, thực hiện nhiệm vụ tuyển quân... Chi bộ đã đề ra nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực nên đã động viên được đông đảo nhân dân tích cực tham gia.

Cuối năm 1953 cuộc kháng chiến của cả nước đang đi gần đến thắng lợi. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung sức người, sức của cho kháng chiến.

Đồng thời thực hiện phát động quần chúng giảm tô, đây là một thử thách lớn đối với chi bộ, nhưng dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Chi bộ Thanh Định đặt vấn đề củng cố Đảng ngay trong phát động giảm tô, trong sinh hoạt yêu cầu đảng viên kiểm điểm tư tưởng chấp hành chính sách như: thuế nông nghiệp, dân công, sản xuất tiết kiệm... thông qua các đợt sinh hoạt chính trị chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được nâng lên.

Đầu năm 1954 trước yêu cầu nhiệm vụ mới, theo sự chỉ đạo của cấp trên xã Thanh Định được tách ra thành ba xã Bình Yên, Diêm Mặc, Thanh Định. Việc chia tách địa bàn hành chính kéo theo sự thay đổi về công tác tổ chức, các chi bộ cũng được thành lập theo xã mới.

Để kiện toàn tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ ngày 28/01/1954 tại nhà đồng chí Ma Duy Lá xóm Pài Trận, Đại hội lần thứ IV Chi bộ Thanh Định được triệu tập với 29 đảng viên, Đại hội thảo luận báo cáo công tác xây dựng Đảng và khẳng định Chi bộ xã Thanh Định trước khi chia tách đã hoàn thành vai trò lịch sử của mình là lãnh đạo nhân dân toàn xã thực hiện tốt mọi nhiệm vụ theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, Đại hội cũng nghiêm túc chỉ ra những khuyết điểm còn tồn tại, một số ít đảng viên nhận thức chưa theo kịp tình hình, biểu hiện tư tưởng



Đồng chí Ma Đình Cu
Bí thư Chi bộ đầu tiên của xã Thanh Định
đã tách lập năm 1954



cực bộ, lợi dụng chức quyền gian lận trong thực hiện công tác thuế nông nghiệp, ngại gian khổ, thoái thác nhiệm vụ¹. Khuyết điểm này tuy ít đảng viên mắc phải nhưng đã làm ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo, uy tín của Chi bộ trong quần chúng nhân dân. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ mới cho nhiệm kỳ tiếp theo, đồng thời kiện toàn lại ban chấp hành mới, củng cố ngay bộ máy chính quyền và các đoàn thể cứu quốc, tiếp tục chỉ đạo cuộc vận động giảm tô, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, vận động 11 gia đình người Dao “hạ sơn” và có biện pháp ổn định đời sống cho đồng bào, huy động đến mức cao nhất nhân tài vật lực cho giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, các đồng chí đảng viên phải gương mẫu thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng và nghị quyết của chi bộ, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên biến chất không hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời tích cực làm công tác phát triển đảng viên mới. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu 3 đồng chí vào Ban chấp hành mới, đồng chí Ma Đình Cu được bầu làm Bí thư, Âu Văn Tiền Phó Bí thư, Ma Đình Nguyên uỷ viên.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, Chi bộ đã căn cứ vào địa bàn phân chia thành 6 tổ đảng và chỉ đạo các thành viên hội đồng nhân dân ở Thanh Định họp để

1. Có 2 đảng viên bị khai trừ.

bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm 5 thành viên. Đồng chí Âu Văn Tiên được bầu làm Chủ tịch, Bàn Văn Phương làm Phó chủ tịch cùng 3 ủy viên là Trần Văn Thuyết, Ma Thế Lợi, Ma Thị Kiềm.

Theo chủ trương của trên, sau khi tách xã giải thể cấp thôn chỉ còn lại cấp xóm, xã Thanh Định chia thành 10 xóm¹, mỗi xóm bầu ra một Trưởng xóm, một Phó xóm vừa làm nhiệm vụ điều hành công việc của xóm vừa là tổ trưởng tổ đổi công và tổ nông hội, tổ tương tế. Như vậy hệ thống điều hành cấp xã, xóm đã kiện toàn xong từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả hơn.

Về đoàn thể, các hội cứu quốc như Thanh niên, Nông hội, Phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ, Hội tương tế, Hội phụ lão, thiếu niên được kiện toàn, củng cố. Các hội hoạt động sôi nổi, động viên thanh niên hăng hái tham gia bộ đội giết giặc lập công, đi dân công phục vụ các chiến dịch. Ở hậu phương hội viên các đoàn thể là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực giúp nhau sản xuất, thi đua đóng góp nhiều sức người sức của cho cuộc kháng chiến, luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị đóng quân ở địa phương, giữ gìn an ninh trật tự bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản cho nhân dân.

1. Bản cái, Nạ Chèn, Đồng Chua, Bản Cái Đình, Thảm Quân, Khẩu Rì, Pài Trận, Bản Piêng, Khuẩn Nghe, Nạ Chía.

Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện giảm tô, được học tập chủ trương của Đảng cán bộ đảng viên và nhân dân càng hiểu rõ khi đã giành được độc lập tự do phải triệt để xoá bỏ chế độ người bóc lột người, người dân được làm chủ xã hội, làm chủ cuộc sống của mình. Trong thực hiện giảm tô Chi bộ phân tích tình hình cụ thể và thống nhất nhận định xã Thanh Định không có địa chủ, cường hào là một trong những địa bàn có nhiều cơ quan Trung ương, quân đội đóng quân, các chính sách của Đảng được quán triệt khá sâu sắc, nên ngay từ những năm 1951 khi thực hiện chính sách thuế nông nghiệp một số gia đình có nhiều ruộng, ít lao động đã hiến bớt ruộng, giao cho nông hội quản lý (tổng cộng gần 20 mẫu). Khi thực hiện chính sách “người cày có ruộng” dưới sự chỉ đạo của Chi uỷ, chính quyền đã giao cho 25 hộ không có ruộng, hoặc ít ruộng canh tác. Năm 1954 Chi bộ vận động 11 hộ với 55 khẩu đồng bào Dao xuống núi định cư, chính quyền xã đã thu hồi ruộng vắng chủ, điều chỉnh ruộng của người “hiến điền” chia cho từng hộ. Người Dao “hạ sơn”, những ngày đầu bỏ cuộc sống “du canh du cư” xuống núi định cư còn nhiều khó khăn bở ngỡ được bà con dân bản hết lòng giúp đỡ, được tổ đổi công giúp thóc giống, hướng dẫn cách trồng lúa nước đồng bào Dao đã nhanh chóng ổn định cuộc sống, hoà đồng cùng bà con các dân tộc trong xã đoàn kết cùng nhau tham gia kháng chiến kiến quốc.

Có thể nói thực hiện chính sách giảm tô ở Thanh Định là một cuộc sinh hoạt chính trị lớn, một cao trào thi đua yêu nước đẩy lên mạnh mẽ, nông dân phấn khởi xây dựng tổ đội công, đoàn kết giúp nhau hăng hái tăng gia sản xuất, tiết kiệm, xây dựng cuộc sống mới ở khắp các xóm, bản.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ và sự giúp đỡ của các cơ quan đơn vị Chi bộ Thanh Định đã có nhiều cố gắng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tích cực cải tiến phương thức hoạt động, trong điều kiện kháng chiến khó khăn vẫn sinh hoạt đều, nội dung sinh hoạt phong phú và sát với thực tế địa phương. Từ cơ sở đó đã đoàn kết được các tầng lớp nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và nhà nước. Quá trình lãnh đạo nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ đã trưởng thành nhanh chóng về tư tưởng chính trị và tổ chức xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, niềm tin tưởng và tự hào của nhân dân các dân tộc xã Thanh Định.

CHƯƠNG HAI

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1955-1975

A - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI 1955 - 1965

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ nhưng vô cùng anh dũng của dân tộc ta. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, phần khởi trước những thắng lợi to lớn đó cùng với cả miền Bắc nhân dân Thanh Định- Định Hoá bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, tăng cường cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục chi viện sức người sức của cho miền Nam làm cuộc cách mạng dân tộc dân chủ đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Thanh Định là một trong những xã trung tâm của Thủ đô kháng chiến, nơi các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, quân đội ở và làm việc, lãnh đạo kháng chiến. Được nhân dân Thanh Định cùng với nhân dân trong huyện giúp đỡ, che chở, bảo vệ an toàn, đồng thời nhân dân Thanh Định cũng nhận được sự giúp đỡ nhiều mặt của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn. Khi các cơ quan, đơn vị rút đi cuộc sống nhộn nhịp không còn nữa, nhân dân Thanh Định chẳng những hằng huyệt về tình cảm, tình quân dân cá nước lâu nay sát cánh bên nhau kháng chiến, kiến quốc, mà còn mất đi sự giúp đỡ trực tiếp của các đơn vị, nhất là phần chăm sóc sức khoẻ, mỗi khi ốm đau nhân dân thường đến khám chữa bệnh tại bệnh viện, bệnh xá của các cơ quan, đơn vị, nay không còn, trong khi đó hệ thống y tế của huyện chưa đủ khả năng thay thế ngay được đó là một trong những khó khăn đối với Chi bộ xã, hơn nữa những năm cuối của cuộc kháng chiến yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường càng lớn, nhân dân Thanh Định cũng dốc toàn bộ thực lực cho kháng chiến, khi hoà bình lập lại đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Trước tình hình đó, khôi phục và phát triển kinh tế văn hoá sau chiến tranh là nhiệm vụ cấp bách, chi bộ đã chỉ đạo trước hết phải phát triển sản xuất nông nghiệp để ổn định khâu

lượng thực. Thực tế ở Thanh Định ruộng chỉ cấy một vụ lúa, lại phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, muốn vượt qua tình trạng thiếu đói phải động viên nhân dân tích cực tận dụng mọi khả năng tăng diện tích gieo cấy, mở rộng diện tích trồng màu. Từ chủ trương trên chi bộ đã phát động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, động viên nhân dân cấy hết diện tích, số ruộng trước đây cho bộ đội mượn tăng gia thời kháng chiến nay thu hồi lại, tạm cấp cho một số gia đình ít ruộng để cày cấy. Đồng thời vận động Chi đoàn thanh niên và Nông hội cùng toàn dân tổ chức lao động đắp phai chống hạn, đào mương dẫn nước vào ruộng. Chỉ trong thời gian ngắn nhiều phai, đập nhỏ và hàng trăm mét mương được tu sửa hoặc làm mới, kịp thời đưa nước vào ruộng, do vậy diện tích đất gieo trồng được 2 vụ đến năm 1956 tăng thêm 50 mẫu. Chi bộ còn phát động toàn dân trồng thêm các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ... để tăng thêm nguồn thu nhập, khắc phục tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt. Đời sống nhân dân dần được ổn định. Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế năng suất lúa tăng lên, năm 1955 đạt 2 tấn/ héc ta đến năm 1957 đã nâng lên 2,5 tấn/héc ta. Có được những kết quả trên ngoài những nguyên nhân đã nêu, còn một yếu tố quan trọng đem lại hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp là Chi bộ xã đã vận động các xóm, bản cùng cố phát triển tổ đội công lao động sản xuất, tạo được sự liên kết của nhân dân giúp

nhau trong sản xuất và cuộc sống như: cấy, gặt, làm nhà cửa... đây là truyền thống tốt đẹp đã có từ lâu đời trong nhân dân.

Cùng với việc động viên nhân dân tích cực sản xuất phát triển kinh tế, chi bộ còn tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập khu tự trị Việt Bắc. Đây là sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi thực hiện tốt quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Ngày 19/8/1956 Khu tự trị Việt Bắc được thành lập, tạo không khí phấn khởi, hồ hởi trong nhân dân các dân tộc ở Thanh Định nói riêng và huyện Định Hoá nói chung.

Về xây dựng Đảng, ngày 24/8/1957 Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ VII đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong việc thực hiện khôi phục và phát triển kinh tế 1955-1957. Đại hội khẳng định 3 năm qua chi bộ đã có nhiều cố gắng vận dụng đường lối phát triển kinh tế của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, đưa các hoạt động kinh tế- văn hoá- xã hội dần đi vào nề nếp, tạo được lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Chi bộ. Về phương hướng Đại hội nhấn mạnh thực hiện kế hoạch 1958 - 1960 của Đảng là xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, đây là việc làm mới mẻ, nên việc tổ chức thực hiện cần thận trọng, phải làm điếm rồi mới nhân rộng ra toàn xã, trước mắt cần củng cố các tổ đổi công để

làm cơ sở xây dựng các hợp tác xã. Chi bộ cũng yêu cầu các đảng viên phải tích cực học tập, nắm vững chủ trương chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời phải gương mẫu tham gia xây dựng hợp tác xã, đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới. Đại hội tiến hành bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Ma Đình Cu làm Bí thư đồng chí Ma Thế Lợi làm Phó Bí thư và 3 uỷ viên.

Sau Đại hội, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ xã Thanh Định đã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Ma Thế Lợi làm Chủ tịch, Hoàng Văn Sinh làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ XIV của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá III về “đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trọng tâm là cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thành phần kinh tế tư bản tư doanh với khâu then chốt là xây dựng hợp tác xã”. Từ nghị quyết trên, Huyện uỷ Định Hoá tiến hành tổ chức xây dựng điểm 2 hợp tác xã, một ở xóm Nà Lang (xã Phụng Tiến), một ở Bản Là (xã Bình Thành) để rút kinh nghiệm. Sau một thời gian thực hiện có kết quả, huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ, triển khai kế hoạch nhân rộng phong trào hợp tác hoá ra tất cả các xã trong toàn huyện. Tiếp thu sự chỉ đạo của Huyện uỷ, đầu năm 1959 Chi bộ xã Thanh Định tổ chức học tập

chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, phổ biến kinh nghiệm và cách thức làm ăn của hợp tác xã đồng thời thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến nhân dân, lấy cơ sở xóm, bản làm đơn vị tổ chức học tập. Trong các buổi học tập, không ít nông dân băn khoăn, thắc mắc về cách làm ăn mới; vì lối làm ăn cá thể, tư hữu bao đời nay đã ăn sâu vào máu thịt của người nông dân, nay đem hết trâu, bò, ruộng đất, tư liệu sản xuất góp vào làm của chung là điều day dứt khó chấp nhận, đây là cuộc đấu tranh tư tưởng khá gay go trong từng gia đình và từng con người cụ thể. Tuy vậy, ở Thanh Định trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ, nhân dân đã được hưởng nhiều quyền lợi mà Đảng và Nhà nước mang lại, đó là quyền bình đẳng, không bị bóc lột, đè nén như thời đế quốc phong kiến, từ đó người dân Thanh Định tuyệt đối tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng, dù phải vượt qua khó khăn gian khổ vẫn một lòng theo Đảng xây dựng cuộc sống mới. Qua phân tích tình hình cụ thể, nhận thấy Thanh Định đủ các yếu tố để xây dựng các hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường vào làm ăn tập thể, Chi bộ quyết định chọn 2 xóm Khuẩn Nghe và Nà Họ để xây dựng hợp tác xã điểm. Từ kinh nghiệm của hợp tác xã Nà Họ, Khuẩn Nghe năm 1960 chi bộ quyết định đưa 100% nông dân Thanh Định vào con đường làm ăn tập thể, chủ trương này nhanh chóng được nông dân toàn xã hưởng ứng vì lúc này người nông dân và cả đội ngũ

cán bộ vẫn chưa thấy hết những khó khăn, phức tạp trong quá trình hoạt động của kinh tế tập thể, mà chỉ thấy đông vui, lao động có tổ chức có kế hoạch và đỡ vất vả. Phát huy những thuận lợi trước mắt, Ủy ban hành chính xã thống nhất toàn xã xây dựng đồng loạt thành 6 hợp tác xã, đó là hợp tác xã Tiên Phong trên cơ sở hợp tác xã Khuẩn Nghệ, Nà Hợ ghép thêm 2 xóm Nà Chia và Thảm Thia do ông Triệu Văn Châm làm chủ nhiệm, hợp tác xã Thanh Trung gồm 2 xóm Bản Cái, Thảm Quần do ông Nguyễn Công Ngọ làm chủ nhiệm, hợp tác xã Trung Tâm gồm 4 xóm: Bản Piềng, Pải trận, Nà Mao, Khẩu Rị do ông Ma Duy Bầu làm chủ nhiệm, hợp tác xã Nà Chẹn do ông Âu Văn Tiên làm chủ nhiệm, hợp tác xã Bản Cái (Thanh Lục) do ông Trương Doãn Nhân làm chủ nhiệm, hợp tác xã Đồng Chua do ông Âu Văn Noọng làm chủ nhiệm. Như vậy tính đến giữa năm 1960, 100% xóm, bản với 175/179 hộ nông dân xã Thanh Định đã đi vào con đường làm ăn tập thể chiếm 98%. Ban đầu công tác lãnh đạo còn nhiều bỡ ngỡ, thiếu kinh nghiệm, các hợp tác xã đều rất lúng túng trong quản lý điều hành sản xuất, nhất là điều hành nhân lực, kiểm tra, đôn đốc và tính phương án ăn chia theo tổng công điểm của từng gia đình.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, chi bộ đã lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh phong trào sản xuất nông nghiệp, chủ yếu tập trung vào các khâu thủy lợi, giống, các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy chăm sóc

nhằm đưa năng suất tăng lên. Từ những nhận định trên chi bộ đã huy động lực lượng thanh niên, các hợp tác xã đắp thêm các phai nhỏ, sửa chữa, đào thêm mương để dẫn nước vào ruộng. Kết quả đã đắp thêm được phai Khảm, phai Tán, đắp hồ Nà Cạy để chứa nước, làm mới hơn 1000m mương, đưa diện tích cấy được hai vụ tăng lên. Các biện pháp kỹ thuật trong gieo cấy được các hợp tác xã chú ý thực hiện, đặc biệt là khâu nước, phân được coi trọng, do đó năng suất lúa tăng từ 40 kg/sào lên 51 kg/sào/vụ.

Mặt trận văn hoá- giáo dục cũng được chú ý phát triển, ngay sau hoà bình lập lại chính quyền xã đã huy động sức dân chuyển trường cấp I từ nơi sơ tán ra xóm Pài Trận, tuy trường lớp còn là tranh tre, nứa, lá nhưng cũng đủ chỗ cho hơn 100 học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 đến học. Từ năm 1957 trở đi trường cấp II của huyện đặt tại Chợ Chu được mở thêm 2 lớp bán công, nhiều học sinh ở Thanh Định học xong cấp I đã lên Chợ Chu theo học chương trình cấp II. Phong trào bỏ túc văn hoá sau một thời gian gián đoạn nay được khôi phục lại, các hợp tác xã đã mở lớp học vào buổi trưa, nhiều thanh niên, phụ nữ là xã viên các hợp tác xã tham gia học tập. Chi uỷ Thanh Định còn đề nghị huyện cử giáo viên bỏ túc văn hoá xuống mở 3 lớp cấp I cho cán bộ chủ chốt giữ các chức vụ trong chính quyền, đoàn thể, các chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã. Từ năm 1958-1960 phong trào bỏ túc văn hoá Thanh Định được duy trì liên tục, nhiều người đã đọc

thông viết thạo, hơn ba chục cán bộ đã học xong lớp 4, lớp 5. Cuối năm 1960 tổng kết công tác bổ túc văn hoá xã Thanh Định là một trong những xã của huyện Định Hoá được tỉnh công nhận thanh toán xong nạn mù chữ cho độ tuổi từ 15 đến 45 tuổi.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ nhân dân được các cấp quan tâm, năm 1955-1959 là những năm khó khăn, trạm y tế huyện đã cử cán bộ y tế xuống các xã (trong đó có xã Thanh Định) khám, chữa bệnh, phát thuốc chống sốt rét, phun thuốc DDT diệt muỗi, vận động nhân dân tiếp tục thực hiện phong trào “ba sạch bốn diệt”, ăn chín uống sôi, ngủ phải mắc màn, làm các công trình vệ sinh, chuồng trại xa nhà được nhân dân thực hiện thành phong trào sâu rộng. Đầu năm 1960 dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ trạm y tế huyện đã xây dựng ở Khuân Ngộ (khu đá bay) một trạm xá phục vụ nhân dân 3 xã Thanh Định, Diềm Mặc, Bình Yên, ban đầu đặt tên là trạm xá Mạc-Thanh- Bình sau đổi tên là trạm xá Tam Hợp có 3 y tá do y tá Ma Quang Tông Uỷ viên Uỷ ban hành chính xã Bình Yên làm trạm trưởng. Việc đóng góp chi thù lao cho nhân viên trạm xá giao cho 3 xã chịu trách nhiệm (mỗi xã 1 tạ thóc), tiền thuốc ban đầu cũng do mỗi xã đóng góp 100 đồng, còn dụng cụ y tế do huyện cung cấp. Trạm xá Tam Hợp được thành lập lúc này đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ của nhân dân được chính quyền các xã hết lòng giúp đỡ.

Nhiệm vụ bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan được triển khai rộng khắp, thời gian này huyện triệu tập những người làm nghề thầy cúng về huyện học tập chủ trương bài trừ mê tín dị đoan, xã Thanh Định cũng có 2 người tham gia, sau khi học tập họ cam kết bỏ nghề thầy cúng về tham gia lao động ở các hợp tác xã.

Về văn hoá, thể thao hoạt động mạnh, buổi chiều sau giờ lao động chi đoàn thanh niên đã tận dụng những đám ruộng khô bằng phẳng làm sân và tổ chức luyện tập bóng đá. Đội văn nghệ các hợp tác xã cũng được thành lập, tối đến sinh hoạt ca hát làm cho cuộc sống tinh thần ở các xóm, thôn thêm nhộn nhịp. Một nếp sống mới đang hình thành, nếp sống sinh hoạt, lao động tập thể, mọi người đều lấy tập thể làm cơ sở, từ đó bước đầu hình thành ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa trong các tầng lớp nhân dân.

Về quân sự, quán triệt nghị quyết Hội nghị mở rộng lần thứ 12 của Trung ương Đảng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức lại cho phù hợp với yêu cầu mới, theo chủ trương chung, chi bộ Thanh Định đã chỉ đạo giải thể trung đội dân quân tập trung và thành lập mỗi hợp tác xã một tiểu đội dân quân, hàng năm tổ chức huấn luyện các phương án sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ an ninh trật tự nơi xóm, bản. Từ năm

1959 thực hiện luật nghĩa vụ quân sự, hàng năm thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 25 tuổi đã được xã đội đăng ký, quản lý chặt chẽ và sẵn sàng nhập ngũ làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của người công dân.

Sau 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội (1955-1960) chi bộ Thanh Định đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, vượt lên trở ngại giành được thành tích đáng tự hào; kinh tế hồi phục, đời sống nhân dân ổn định, đặc biệt đã vận dụng tốt công tác vận động quần chúng hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 3 năm (1958- 1960) đưa 98% nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Về mặt tổ chức, Thanh Định đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể trong nông nghiệp, nông thôn, tạo cơ sở bước đầu để Thanh Định bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá- xã hội theo đường lối xã hội chủ nghĩa của Đảng. Kết quả trên thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của chi bộ, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên chấp hành tốt nghị quyết của Đảng, mà trực tiếp là nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá, vận dụng sát hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Dưới ánh sáng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (3/1961) bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965) dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ Định Hoá, Chi bộ Thanh Định ra nghị quyết nhấn mạnh cần tập trung phát triển nông nghiệp, trên cơ sở củng cố và phát triển phong trào hợp tác hoá nông nghiệp, nhằm đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với nhà nước, đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá xã hội, củng cố an ninh quốc phòng. Tổ chức thực hiện nghị quyết Chi bộ, Uỷ ban hành chính xã theo sự chỉ đạo của huyện đưa những hợp tác xã có quy mô nhỏ thành hợp tác xã có quy mô lớn để chuẩn bị xây dựng hợp tác xã cấp cao, sáp nhập 3 hợp tác xã nhỏ: Nà Chẹn, Đồng Chua, và Bản Cái thành một hợp tác xã đặt tên là hợp tác xã Thanh Xuân do ông Ma Tiến Định làm chủ nhiệm. Như vậy đến đầu năm 1961 Thanh Định có 4 hợp tác xã liên xóm là Thanh Trung, Trung Tâm, Tiên Phong và Thanh Xuân gồm 13 tổ lao động được thành lập ở 13 xóm. Từ thực tế hoạt động của các hợp tác xã ở Thanh Định có hai vấn đề còn vướng mắc cần phải vận dụng cụ thể hơn là định mức đóng cổ phần của xã viên và giải quyết công bằng vấn đề chênh lệch việc góp ruộng vào hợp tác xã của xã viên, nếu giải quyết tốt hai vấn đề bức xúc này, giải phóng được tư tưởng của

xã viên, sẽ tạo động lực mới thúc đẩy tinh thần hăng say lao động và tinh thần xây dựng hợp tác xã của người nông dân. Từ nhận định trên chi bộ đã chỉ đạo sau thu hoạch vụ mùa 1960 tất cả các hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên, đưa ra Đại hội thảo luận lấy ý kiến dân chủ của xã viên về hai vấn đề trên. Sau khi tập trung mọi ý kiến bàn bạc của xã viên, các hợp tác xã, Hội đồng nhân dân xã đã quyết định như sau:

Về mức đóng cổ phần thống nhất 40 đồng một cổ phần (tính từ số lượng trâu góp vào hợp tác xã quy ra tiền chia cho xã viên thành một cổ phần) ai có nhiều trâu góp vào hợp tác xã sẽ có nhiều cổ phần, ai ít trâu góp vào thì ít cổ phần, người không có trâu thì nộp cổ phần bằng tiền cũng được kết nạp làm xã viên hợp tác xã.

Về phương án ăn chia ngoài phần cơ bản là tổng công điền của gia đình trong một vụ còn được tính thêm 20% hoa lợi cho một mẫu ruộng góp vào hợp tác xã. Như vậy ai có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã sẽ được hưởng phần chênh lệch hoa lợi cao hơn, người ít ruộng sẽ được hưởng ít hơn. Cách tính định mức cổ phần chia thêm phần trăm hoa lợi đã tạo ra sự công bằng làm cho xã viên phấn khởi gắn bó với hợp tác xã hơn.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xã Thanh Định đã luôn chú trọng củng cố công tác xây dựng

Đảng làm hạt nhân lãnh đạo mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội. Năm 1961 quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị, theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Chi bộ Thanh Định tổ chức cho 100 % đảng viên tham gia chỉnh huấn về cuộc vận động chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt¹. Thông qua học tập và hoạt động hàng ngày ở cơ sở, trình độ nhận thức của đảng viên được nâng lên, tính tiên phong gương mẫu được phát huy, từ đó hiệu quả lãnh đạo của chi bộ ngày càng tăng. Công tác phát triển đảng được chú trọng, những quần chúng gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực tham gia hoạt động trong các đoàn thể, tham gia dân quân bảo vệ an ninh ở các xóm, bản được bồi dưỡng và được kết nạp vào Đảng. Tính đến đầu năm 1962 chi bộ đã kết nạp được 21 đảng viên mới. Tính giáo dục và tính chiến đấu của chi bộ đã thể hiện rõ nét trong việc thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra kỷ luật Đảng, những đảng viên không gương mẫu thực hiện đường lối xây dựng hợp tác xã của Đảng, xin ra hợp tác xã, những đảng viên phẩm chất đạo đức kém, tham ô của tập thể đã bị khai trừ, hoặc

1. Xây dựng đảng tốt, lao động sản xuất chiến đấu công tác tốt, chấp hành chính sách tốt và quan tâm đến đời sống quần chúng tốt.

- Đảng viên 4 tốt: phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và phong cách tốt.

lưu Đảng, thông qua thực tiễn lãnh đạo chi bộ đã từng bước trưởng thành, số lượng đảng viên đến quý I năm 1962 là 50 đồng chí sinh hoạt trong 4 tổ Đảng, mỗi tổ Đảng có từ 9 đến 14 đảng viên, đủ điều kiện nâng quy mô từ chi bộ lên thành Đảng bộ. Được Thường vụ Huyện uỷ đồng ý và trực tiếp chỉ đạo ngày 30/6/1962 Đại hội Đảng bộ xã Thanh Định được tổ chức, Đại hội thảo luận thống nhất nhận định từ năm 1960 đến tháng 6/1962 chi bộ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tạo ra khí thế mới trong sản xuất, phát triển văn hoá - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và khẳng định từ ngày chi bộ được thành lập đến nay, đã thể hiện rõ bản lĩnh là người lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, chi bộ phát triển thành Đảng bộ là một tất yếu khách quan, khẳng định sự vươn lên của tổ chức cơ sở Đảng ở Thanh Định. Đại hội cũng đề ra phương hướng nhiệm vụ mới cho giai đoạn tiếp theo là Đảng uỷ, chính quyền cần có biện pháp tích cực chuyển những chủ trương của Đảng bộ thành chương trình cụ thể, lãnh đạo chỉ đạo nhân dân khắc phục những tồn tại của các năm trước, tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội đã bầu 7 đồng chí vào Ban chấp hành do đồng chí Ma Đình Đồi làm Bí thư, Ma Thế Lợi làm Phó bí thư.

Sau Đại Hội, Đảng bộ đã nhanh chóng triển khai chỉ đạo mọi hoạt động kinh tế chính trị, văn hoá, xã hội với khí thế thi đua sôi nổi. Từ 4 tổ đảng chuyển thành 4 Chi bộ là: Chi bộ Tiên phong 13 đảng viên, Chi bộ Trung Tâm- Hùng Lập (chi bộ ghép) 14 đảng viên, Chi bộ Thanh Trung 9 đảng viên, Chi bộ Thanh Xuân 14 đảng viên.

Về kinh tế, hưởng ứng phong trào thi đua “phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa thắng lợi”, (1961) cùng với phong trào “gió Đại Phong, sóng Duyên Hải, cờ Ba Nhất” đang phát triển mạnh trên khắp miền Bắc. Thực hiện lời kêu gọi của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên “độc toản lực phấn đấu để thóc đầy cốc khoai đầy bồ, đồi cỏ xanh tươi, trâu bò béo khỏe...”¹ các hợp tác xã ở Thanh Định đã lấy 4 tiêu chuẩn để phát động thi đua là: đoàn kết, tốt đầy mạnh tăng gia sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên, tích lũy nhiều vốn cho hợp tác xã, làm tốt nghĩa vụ đối với nhà nước làm mục tiêu phấn đấu. Thực hiện chỉ tiêu tăng diện tích gieo trồng, cả 4 hợp tác xã đều hoàn thành kế hoạch nhờ tích cực củng cố các công trình thủy lợi nhỏ để chủ động nước tưới đã tăng diện tích trong vụ đông xuân từ 15 mẫu năm 1960 lên 25 mẫu năm 1961, vận động các hợp tác xã giảm cây lúa

1. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

chiêm, tăng giống Nam Ninh là giống lúa ngắn ngày, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong canh tác như sử dụng phân chuồng, phân xanh, cấy đúng mật độ, đúng thời vụ tích cực phòng trừ sâu hại, nhờ đó năng suất lúa tăng từ 62 - 70kg/sào. Những năm 1961, 1962 Thanh Định được mùa sản lượng lương thực tăng từ 171 tấn lên 208 tấn, bình quân thu nhập của xã viên 250 kg/người, những năm được mùa chẳng những đời sống nhân dân được nâng cao mà đóng góp nghĩa vụ cho nhà nước cũng tăng từ 90 tấn (1961) lên 98 tấn (1962) và 105 tấn năm 1965 vượt chỉ tiêu trên giao. Đến kỳ hạn nộp thuế nhân dân nộp trước thời hạn, thóc khô, thóc tốt. Tuy vậy cây màu chưa được chú trọng phát triển, hợp tác xã chỉ chú tâm vào cây lúa, việc trồng khoai, sắn, đậu các gia đình xã viên chỉ tranh thủ thời gian nhàn rỗi làm thêm nên lượng sắn, khoai có tăng nhưng không đáng kể.

Về chăn nuôi, do có nhiều đôi bãi chăn thả, thuận lợi cho phát triển đại gia súc, hợp tác xã đã khuyến khích các gia đình phát triển đàn trâu. Mỗi con trâu được hợp tác xã trả công là 10 điểm/ngày nên xã viên tích cực chăm sóc trâu béo khỏe và sinh sản khá. Đàn trâu năm 1961 có 500 con đến năm 1965 tăng lên 650 con. Đàn trâu phát triển chẳng những đảm bảo được sức kéo trong sản xuất mà còn cung cấp cho huyện để

hỗ trợ cho những nơi thiếu, có năm còn bán cho các tỉnh miền xuôi. Về chăn nuôi lợn các hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên nuôi từ 2-3 con, hàng năm bán nghia vụ cho nhà nước từ 20- 22kg lợn hơi, toàn xã luôn hoàn thành vượt mức 12 tấn/ năm, nhiều gia đình bán vượt mức được mua hàng đổi lưu như vải, dầu hoả, bát, đĩa, ấm chén, phụ tùng xe đạp... Đàn gia cầm chủ yếu là gà vịt cũng phát triển mạnh, mỗi gia đình nuôi từ 20-30 con. Trong điều kiện kinh tế tự túc, tự cấp, kinh tế hàng hoá chưa được khuyến khích, việc mua bán trao đổi hạn chế, gà, vịt trong gia đình là nguồn dự trữ thực phẩm quan trọng của nhân dân trong xã.

Từ năm 1962-1965 thực hiện chủ trương của Đảng đưa đồng bào miền xuôi lên miền núi xây dựng vùng kinh tế mới, Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Định đã đón 67 hộ với 339 nhân khẩu ở hai huyện Hưng Hà, Vũ Thư (Thái Bình) đến xã Thanh Định lập nghiệp. Tuy là nơi đất rộng người thưa nhưng chủ yếu là đất đồi rừng, ruộng ít nên Đảng uỷ chủ trương vận động nhân dân sở tại giúp đỡ tre, gỗ, nứa, lá để đồng bào làm nhà ở xen ghép vào các xóm. Về đất canh tác thì khoanh một số vùng đồi thấp cấp cho bà con khai hoang, sau khi được cấp đất đồng bào đã tích cực khai khẩn được 15 ha đất để trồng chè và sau đó thành lập hợp tác xã chuyên canh chè, ban đầu lấy tên là hợp tác xã Thanh Hà (Thanh Định - Hưng Hà), sau đổi là hợp

tác xã Hùng Lập¹. Do thiếu kinh nghiệm nên các cấp chưa lường hết được những phức tạp nảy sinh, sau khi sử dụng hết 6 tháng lương thực Nhà nước cấp, cây chè chưa được thu hoạch đời sống bà con gặp rất nhiều khó khăn, trước tình hình đó Đảng bộ Thanh Định đã chỉ đạo những biện pháp cụ thể, một mặt phát động tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực của đồng bào, mặt khác vận động nhân dân sở tại với truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái giúp đỡ chia sẻ với bà con cho đến khi có sản phẩm chè bán cho nhà nước đổi lấy lương thực, cuộc sống tạm ổn định. Năm 1964 Thanh Định còn tiếp nhận thêm 15 gia đình di dân tự do từ Kiến An -Hải Phòng lên theo sự giới thiệu của huyện, chính quyền xã đã chuyển sổ hộ này ghép vào hợp tác xã Thanh Xuân. Đây là cố gắng lớn của Đảng bộ xã tích cực giải quyết được khó khăn về đời sống trong những ngày đầu lên khai hoang, tạo cho đồng bào yên tâm sản xuất và hoà nhập cùng nhân dân trên quê hương mới. Hơn 400 khẩu từ miền xuôi lên đã mở ra ở Thanh Định một vùng chuyên canh chè, một ngành sản xuất mới được hình thành, bước đầu làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thế độc canh cây lúa tồn tại bao đời nay bị phá vỡ, hơn nữa đồng

1. Nhân dân khai hoang chủ yếu là người thuộc 2 xã Hùng Dũng và Độc Lập cũ ở Thái Bình nên hợp tác xã được đặt tên là Hùng Lập (bút tích của đ/c Nguyễn Đức Muôn).

bào miền xuôi lên mang theo những kinh nghiệm sản xuất tiến bộ cũng như phong tục tập quán tốt đẹp ở đồng bằng lên làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc, góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ở xã.

Quá trình xây dựng hợp tác xã những năm 1960 - 1962 Chi bộ Thanh Định phải thường xuyên giải quyết những mâu thuẫn xuất hiện từ nền kinh tế nông nghiệp vốn nhỏ bé, mang nặng tính tự túc, tự cấp tiến lên xây dựng nền kinh tế tập thể với phương thức hoạt động hoàn toàn mới, trong khi cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như chưa có gì, công cụ sản xuất lạc hậu, thêm vào đó đội ngũ cán bộ một số nhận thức còn hạn chế coi việc đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể là mục tiêu chủ yếu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, nên trong chỉ đạo còn nôn nóng, chạy theo phong trào, phát triển hợp tác xã nhanh về số lượng nhưng chất lượng thấp. Để đạt được ý định đưa 100% nông dân vào hợp tác xã, khi vận động còn biểu hiện gò ép, phân biệt đối xử với người chưa muốn vào hợp tác xã, nếu là hộ cá thể thì con em không được đi học chuyên nghiệp, không được đi thoát li, với suy diễn không vào hợp tác xã là không tán thành chủ nghĩa xã hội. Nhận thức này không chỉ xảy ra riêng ở Thanh Định mà là tình trạng chung của cả huyện lúc bấy giờ. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã rất nhiệt tình năng nổ nhưng trình độ học vấn thấp, trình độ khoa học - kỹ

thuật và quản lý kinh tế còn rất sơ đẳng, hầu hết năm chưa vững những nguyên tắc điều hành sản xuất theo phương thức làm ăn mới, nên mọi hoạt động mang tính chủ quan, giáo điều, máy móc dẫn đến xây dựng định mức lao động chưa sát, không hợp lý và chưa công bằng, công tác quản lý lao động, quản lý tài vụ lúng túng. Hợp tác xã Thanh Xuân nhiều năm không quyết toán được tài chính, những hợp tác xã khác quyết toán chậm và còn nhiều khoản xã viên thắc mắc không giải thích được. Đối với xã viên làm việc một cách thụ động, phụ thuộc theo tiếng kèn chỉ mong chóng hết giờ, làm ít, nghỉ nhiều, làm dối, làm ẩu, chỉ chú ý đến số lượng công điểm mà không quan tâm đến kết quả công việc, do đó kết quả ngày công thực tế rất thấp, nhiều năm các hợp tác xã ở Thanh Định chỉ đạt 1kg thóc/công. Nghiêm trọng hơn đã bắt đầu nảy sinh hiện tượng tham ô tập thể, trong khi thu hoạch và chuyển thóc về kho một số xã viên đã giấu thóc tập thể để chia nhau, việc làm này bị phát hiện ở hợp tác xã Thanh Xuân trong đó có một số đảng viên tham gia đã bị kỷ luật lưu Đảng. Cuối năm 1963 tình hình sản xuất ở các hợp tác xã càng sút kém, đời sống người dân gặp khó khăn, một số xã viên chán nản, hoang mang, thiếu tin vào con đường làm ăn tập thể, trong khi đó kẻ xấu¹ đã len lỏi vào địa bàn Thanh

1. Phần tử xấu thuộc tổ chức phản động Hội nông dân liên hiệp.

Định tuyên truyền, xuyên tạc đường lối xây dựng hợp tác xã của Đảng, lôi kéo kích động một số xã viên làm đơn xin ra hợp tác xã, cả 4 hợp tác xã đều có người xin ra nhưng đông nhất là hợp tác xã Thanh Xuân có 49 hộ trong đó có một số ít là cán bộ, đảng viên. Thanh Định là một trong 6 xã của huyện Định Hoá tình trạng hợp tác xã yếu kém, sự tồn tại chỉ là hình thức¹.

Trước tình hình đó năm 1963 triển khai thực hiện Nghị quyết 70 của Bộ Chính trị về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã; Huyện uỷ đã tổ chức nhiều đợt học tập cho đảng viên, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý hợp tác xã, các ngành các cấp về mục đích ý nghĩa nội dung của cuộc vận động. Sau khi học tập ở huyện, cán bộ về cơ sở liên hệ xác định những thiếu sót, tồn tại dẫn đến những khuyết điểm, sai phạm trong việc tổ chức quản lý hợp tác xã. Ở Thanh Định Đảng uỷ cùng đoàn cán bộ cải tiến quản lý hợp tác xã của huyện đã xuống từng hợp tác xã hợp tác xã viên giải quyết thắc mắc, kiện toàn Ban quản trị, những hợp tác xã yếu, cử cán bộ quản lý hợp tác xã và cán bộ quản lý tài vụ đi tập huấn nghiệp vụ ở huyện, tỉnh về xây dựng phương án sản xuất mới phù hợp với tình hình thực tế ở từng hợp tác xã. vận dụng nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng uỷ đã quyết định sáp nhập hai hợp tác

1. Lịch sử đảng bộ huyện trang 245- sdd.

xã Tiên Phong và Thanh Trung thành một hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Thanh Phong. Như vậy đến thời điểm này xã Thanh Định còn 4 hợp tác xã là: Trung tâm, Thanh Phong, Thanh Xuân, Hùng Lập. Sau một năm củng cố, đầu năm 1965 nhiều tồn tại, vướng mắc được tháo gỡ, 49 hộ trước đây làm đơn xin ra hợp tác xã nay đã trở lại làm ăn tập thể, những hợp tác xã yếu được củng cố nay hoạt động trở lại.

Mặc dù gặp không ít khó khăn, lúng túng nhưng những kết quả đạt được trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất trên các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội khẳng định sự tiến bộ, trưởng thành về trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, tổ chức thực hiện của chính quyền và công tác vận động quần chúng của đoàn thể. Từ hoạt động thực tiễn đã rút ra được những kinh nghiệm quý giúp Đảng bộ và nhân dân Thanh Định tự tin bước vào giai đoạn cách mạng mới đầy gian nan thử thách đang chờ ở phía trước.

B - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, THAM GIA CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1965 - 1975

I. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đế quốc Mỹ âm mưu mở rộng chiến tranh

bằng không quân, hải quân ra miền Bắc hòng ngăn chặn sự chi viện của nhân dân ta đối với miền Nam, đồng thời phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Tháng 8/1964 dựng lên cái gọi là “sự kiện vịnh Bắc bộ” để quốc Mỹ đã cho máy bay ném bom các thành phố lớn như Quảng Ninh, Hải Phòng và một số vùng lân cận khác. Đầu năm 1965 chiến tranh đã leo thang đến địa bàn tỉnh Bắc Thái và cuối năm đó hai trung tâm kinh tế - chính trị là Thành phố Thái Nguyên, Thị xã Bắc Kạn bị ném bom tàn phá, ngoài ra chúng còn mở rộng hoạt động lên các huyện vùng cao trong đó có huyện Định Hoá. Hơn 10 năm sống trong hoà bình xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc, nay lại phải đối mặt với tình trạng cả nước có chiến tranh, ngày nào cũng nghe tiếng gầm rít của máy bay Mỹ trên bầu trời quê hương, đe dọa sự chết chóc, đau thương, xáo trộn cuộc sống bình yên của người dân. Trước tình hình đó thấu suốt Nghị quyết 11 của Ban Chấp Hành Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ và chỉ đạo huyện uỷ Định Hoá, Đảng bộ xã Thanh Định xác định nhiệm vụ trọng tâm số một lúc này là lãnh đạo nhân dân chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Về công tác tư tưởng, Đảng bộ đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị làm cho đảng viên và nhân dân nhận thức rõ âm mưu của đế quốc Mỹ. Đồng thời phổ

biến nhiệm vụ cơ bản mà Ban chấp hành Trung ương đề ra cho nhân dân miền Bắc là: "...tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại và phong toả bằng không quân hải quân của địch." (NQ11TW). Từ đó xây dựng nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ và nhân dân Thanh Định là dốc sức cùng nhân dân toàn huyện vừa săn sàng chiến đấu vừa sản xuất, xây dựng và chi viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, nhanh chóng chuyển hướng tư tưởng, tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế, tăng cường lực lượng quân sự cho phù hợp với tình hình mới. Sau đợt học tập chính trị, nhân dân Thanh Định bằng những hành động cụ thể sắp xếp lại thế trận bảo vệ quê hương.

Về quân sự, theo kế hoạch của Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban chỉ huy xã đội bổ sung phương án tác chiến mới, xây dựng các tổ trực chiến, chuẩn bị trận địa bắn máy bay, cử cán bộ đi tập huấn kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay phản lực bay thấp bằng súng bộ binh, các trung đội dân quân ở các hợp tác xã tổ chức lại, chọn những thanh niên khoẻ mạnh có điều kiện hoạt động bổ xung vào lực lượng cơ động vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, bảo vệ nhân dân, vừa làm nhiệm vụ hướng dẫn nhân dân sơ tán, giải quyết hậu quả khi xảy ra chiến

sự. Cả xã thành lập một đại đội cứu thương được huấn luyện và được trang bị dụng cụ băng, cáng, thuốc cấp cứu sẵn sàng cứu người bị thương.

Công tác phòng không nhân dân được thực hiện nghiêm túc, Ủy ban hành chính xã huy động lao động xã hội, các hợp tác xã giành một số ngày công cho xã viên đào hầm hào phòng tránh máy bay, hệ thống hầm hào được xây dựng ngoài cánh đồng, quanh nơi làm việc, quanh trường học và mỗi gia đình đều có một đến hai hầm tránh bom đạn quanh nhà. Các hợp tác xã cử người gác “phòng không” khi có máy bay hoạt động dùng keng báo động cho xã viên biết để phòng tránh. Các lớp cấp I phân tán thành nhiều địa điểm, chuyển lớp vào rừng để đảm bảo an toàn cho các cháu. Các thầy cô giáo, học sinh và nhân dân đều được hướng dẫn kiến thức phòng tránh khi có máy bay hoạt động, tự băng bó nếu bị thương, cứu nhau khi gặp nạn và quy định địa điểm làm nhiệm vụ thường trực cấp cứu phổ biến cho toàn dân biết.

Sau hơn một thời gian tích cực khẩn trương chuẩn bị xã Thanh Định đã tổ chức xong thế trận phòng thủ sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu với kẻ thù.

II- Đảng bộ Lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương.

Đảng bộ Thanh Định xác định phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh đảm bảo đầy đủ,

kip thời các yêu cầu về sức người sức của cho tiền tuyến, đồng thời chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là nhiệm vụ trọng tâm của nhân dân Thanh Định.

Vận dụng Nghị quyết V Trung ương khoá III về “phát triển nông nghiệp miền núi” theo chỉ thị của Huyện uỷ, đầu năm 1965 Đảng uỷ Thanh Định đã cử một đoàn cán bộ gồm các chủ nhiệm hợp tác xã, cán bộ chuyên môn, cán bộ uỷ ban trong đoàn thăm quan của huyện đi học tập kinh nghiệm cách làm ăn của hợp tác xã Thành Công (Đại Từ). Sau khi nghiên cứu, liên hệ với tình hình cụ thể của địa phương, Đảng uỷ nhận thấy nhiều năm nay các hợp tác xã chỉ chú trọng sản xuất cây lúa và coi là nhiệm vụ chính, còn các nghề khác coi là nghề phụ, nên chưa phát huy hết thế mạnh về nhân lực và điều kiện đồi núi để phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng chè và trồng các loại cây màu, đây là mặt yếu của Thanh Định. Từ phân tích trên Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã đã tổ chức hội nghị cán bộ gồm các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã, các đoàn thể, các ngành chuyên môn để bàn biện pháp phát triển sản xuất. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện triệt để chủ trương “ba khoán”, “ba quản” kết hợp từng bước tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện. Về sản xuất cây lúa, tăng diện tích cây đước hai vụ lên 60% áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến để tăng năng xuất, tăng

sản lượng. Về sản xuất cây chè và cây màu, khuyến khích nông dân tích cực khai hoang tăng diện tích đất trồng màu, chè, ngoài hợp tác xã chuyên canh chè các đội sản xuất còn phát động nông dân tận dụng lao động để phát triển thêm diện tích trồng chè. Về chăn nuôi, từng bước tổ chức chăn nuôi tập thể, đồng thời động viên toàn dân chăn nuôi lợn, gia cầm, bán nghĩa vụ cho nhà nước để tăng thêm thu nhập.

Xác định đúng hướng đi của Đảng, một phong trào thi đua lao động sản xuất, mở rộng ngành nghề được triển khai ở khắp các hợp tác xã. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” người dân Thanh Định đã biến khẩu hiệu này thành hành động cách mạng. Từ 1966-1968 các hợp tác xã tích cực chuyển đổi phương thức quản lý, sắp xếp lại tổ chức trong các khâu sản xuất. Ba hợp tác xã Trung Tâm, Thanh Phong, Thanh Xuân đều tổ chức các đội chuyên chăn nuôi, trồng lúa, trồng màu. Hợp tác xã chuyên canh chè Hùng Lập, khoanh vùng khoán cho từng nhóm xã viên chăm sóc thu hái. Điểm mới của hợp tác xã trồng lúa là tập trung xây dựng chuồng trại nuôi trâu, lợn, dê và gia cầm. Các đội trồng màu khai hoang thêm đồi bãi trồng mía, sắn, ngô, tận dụng ruộng một vụ trồng thêm khoai lang, lạc, đậu. Để tăng sản lượng lương thực Đảng bộ đã chỉ đạo các hợp tác xã tập trung vốn, huy động 10 nghìn đồng để thuê máy ủi và sử dụng hàng ngàn

ngày công lao động của xã viên xây dựng các hồ chứa nước. Hợp tác xã Trung Tâm đắp được 4 hồ, hợp tác xã Thanh Xuân đắp được 2 hồ, hợp tác xã Thanh Phong đắp suối Bản Piềng trữ nước, 7 công trình thủy lợi đã hoàn thành làm tăng diện tích cây được 2 vụ lên gấp đôi so với năm 1965. Học tập hợp tác xã Thành Công (Đại Từ) Đảng bộ yêu cầu các hợp tác xã thực hiện triệt để việc đưa giống lúa ngắn ngày có năng suất cao và áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nhờ đó đưa năng suất từ 85 kg/sào lên 95 kg/sào sản lượng bình quân mỗi năm một tăng. Nếu như năm 1964 sản lượng riêng thóc ở Thanh Định là 203,35 tấn/năm thì năm 1968 tăng vọt lên 350,398 tấn/năm. Hợp tác xã chuyên canh chè áp dụng khoán sản lượng cho từng nhóm xã viên, lương thực được phân phối cho mỗi nhóm tăng, giảm theo kết quả số lượng chè búp tươi bán cho nhà nước, do đó xã viên tích cực chăm bón đúng kỹ thuật, thu hái kịp thời, những năm 1965-1968 đạt 30 tấn chè búp tươi có năm lên tới 35 tấn. Cùng với phát triển chăn nuôi, trồng màu vấn đề lương thực cho xã viên trồng chè được giải quyết, đời sống dần được nâng lên.

Thành tích đạt được trong chỉ đạo tổ chức lại sản xuất bước đầu đã tận dụng được lao động vào phát triển thêm các ngành nghề, thu nhập của người lao động tăng, mặc dù hiệu quả các ngành chăn nuôi, trồng màu còn ở mức khiêm tốn nhưng cũng đạt được

sự tiến bộ mới, tạo cơ sở để Thanh Định có bước phát triển cơ bản cho những năm tiếp theo.

Tháng 9/1970 Đại hội lần thứ XII Đảng bộ Thanh Định được tiến hành trong lúc đảng viên, cán bộ và nhân dân phấn khởi học tập và đón nhận điều lệ hợp tác xã nông nghiệp của Đảng. Từ chủ trương đưa các hợp tác xã cấp thấp lên hợp tác xã bậc cao nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới, Đại hội đã đề ra phương hướng chỉ đạo về kinh tế: là tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, kiến tạo lại đồng ruộng theo mô hình hợp tác xã bậc cao. Giải thể hợp tác xã Thanh Phong nhập vào hợp tác xã Trung Tâm đặt tên là Thanh Trung cùng với Thanh Xuân tổ chức lại thành hai hợp tác xã nông nghiệp, giữ nguyên hợp tác xã chuyên canh chè Hùng Lập. Đất đai tập trung vào một mối do xã quản lý, từ đó sắp xếp điều chỉnh cho từng hợp tác xã, từng đội sản xuất theo phương án liền khoảnh. Bỏ chế độ trích 20% hoa lợi cho chủ ruộng đã từng thực hiện khi mới vào hợp tác xã, chỉ còn giữ lại ruộng 5% cho từng hộ xã viên, xây dựng bờ vùng bờ thửa kết hợp với xây dựng đường giao thông nông thôn.

Sau Đại hội, khâu đầu tiên là sắp xếp lại tổ chức các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã Thanh Trung với 300 hộ 1600 xã viên được phân 150 mẫu ruộng liền khoảnh, hợp tác xã Thanh xuân 200 hộ, 1200 xã viên với 112 mẫu ruộng. Các hợp tác xã thi đua cải

tạo ruộng đồng, trừ các ruộng bậc thang, bờ ngăn của những đám ruộng trước đây được phá đi đắp thành những thửa ruộng lớn. Bờ vùng, bờ thửa thẳng tắp theo tiêu chuẩn bờ thửa rộng 0,5 mét, bờ vùng rộng 4 mét, sân kho, nhà kho ở các đội cũng được củng cố. Đường giao thông từ các khu ruộng về sân kho, từ xóm này sang xóm khác được mở rộng 6 mét phục vụ nhu cầu đi lại và phát triển sản xuất của nhân dân. Mùa gieo cấy thì dùng xe cải tiến chở phân ra ruộng, mùa gặt thì chuyển lúa về sân kho, quá trình giải phóng đôi vai cho người lao động cũng bắt đầu từ đây. Kết quả trên đánh dấu bước phát triển mới trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, là sự chuyển biến theo cách làm ăn lớn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn Thanh Định. Những đổi thay ở Thanh Định tạo cho xã viên các hợp tác xã tinh thần hồ hởi, phấn khởi nâng cao ý thức làm chủ tập thể theo khẩu hiệu “hợp tác xã là nhà xã viên là chủ” động viên tính cần cù sáng tạo, khắc phục khó khăn của nhân dân. Những năm 1965-1970 thời tiết không thuận lợi, thiên tai xảy ra liên tiếp, ở Thanh Định mưa đá trên diện rộng năm (1965), hai trận lụt năm 1968 và năm 1970 đã tàn phá nhà cửa, phù sa bồi lấp gần quá nửa diện tích lúa và hoa màu. Nhưng sản xuất nông nghiệp ở Thanh Định vẫn phát triển đi lên. Từ vụ đông xuân 1970-1971 Thanh Định đã mở rộng 70% diện tích cấy giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Nông Nghiệp 8, Trân Châu Lùn, Mộc Tuyền.v.v... áp dụng phương pháp xử lý thóc

giống bằng lò thóc mầm 54⁰c, cấy dày vừa phải, chằng dây thẳng hàng, sử dụng đại trà cào cỏ cải tiến để làm cỏ sục bùn, bón phân hợp lý cho từng thời kỳ sinh trưởng của cây lúa. Để tăng lượng phân bón, ngoài phân chuồng tận thu ở các tổ chăn nuôi tập trung, hợp tác xã còn phát động các hộ xã viên trồng cây cốt khí quanh bờ rào, ven đường, ven bờ ruộng để làm phân xanh, chỉ tiêu bón đủ cho mỗi sào 3 tạ phân các loại. Nhờ áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất năng xuất lúa tăng bình quân so với những năm trước từ 15-20 kg/sào (đạt từ 100 kg/sào trở lên). Hợp tác xã Thanh Trung đạt năng xuất cao nhất từ 110-120 kg/sào (tương đương 3,3 tấn/ha/năm).

Từ năm 1971-1975 sản lượng lương thực liên tục tăng: năm 1971 sản lượng thóc đạt 363,870 tấn/ năm đến năm 1974 đạt 460,129 tấn/năm. Vụ đông xuân năm 1975 đạt 270 tấn /vụ, từ đó việc hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước cũng ngày một cao, từ năm 1970-1973 nộp 120 tấn, năm 1974 - 1975 hưởng ứng phong trào dồn mọi nỗ lực lương thực thực phẩm cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, ngoài 140 tấn thóc thuế và thóc nghĩa vụ, các hợp tác xã, xã viên, đoàn thể đã cho nhà nước vay 9 tấn thóc¹.

1. Hợp tác xã Thanh Trung cho vay 2 tấn, hợp tác xã Thanh Xuân cho vay 1,85 tấn, 191 xã viên cho vay 5,4 tấn, các cụ lão thành hợp tác xã Thanh Xuân cho vay 202 kg.

Để phát huy thế mạnh ngành chăn nuôi, Đảng bộ đã đề ra hướng chăn nuôi trong những năm này là mở rộng củng cố các cơ sở chăn nuôi tập thể, đồng thời khuyến khích chăn nuôi gia đình phát triển. Thực hiện phương hướng trên từ năm 1970 phong trào chăn nuôi tiếp tục được đẩy mạnh, hai đội chăn nuôi tập thể đã có tổng số 680 con trâu, 200 con lợn, 100 con dê và nhiều gia cầm, những cơ sở chăn nuôi tập thể mỗi năm xuất chuồng 2 tấn lợn hơi, còn gần 1000 hộ xã viên của ba hợp tác xã mỗi hộ được giao chỉ tiêu nuôi từ 1-2 con lợn bán nghĩa vụ cho nhà nước 20-25 kg lợn hơi, nên hàng năm các hợp tác xã và xã viên bán nghĩa vụ cho Nhà nước đạt chỉ tiêu trên giao là 20 tấn.

Từ năm 1966 hợp tác xã mua bán Thanh Định được thành lập có cửa hàng ở trung tâm xã, nằm trong hệ thống hợp tác xã mua bán của huyện có trách nhiệm phân phối các mặt hàng thiết yếu như; muối, vải, dầu theo sổ mua bán của xã viên. Từ năm 1968 trở đi phát triển ngày càng đa dạng: thu mua vật liệu xây dựng như lá cọ, tre, nứa, gỗ, củi; thu mua nông sản thực phẩm, chè búp tươi của các hợp tác xã. Thu mua thóc, gà, vịt trong nhân dân. Hợp tác xã mua bán Thanh Định mỗi năm thu mua hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây tre, nứa, hàng ngàn mét khối củi để cung cấp cho khu gang thép, các đơn vị bộ đội, các đơn vị trường học góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân.

Tuy kinh tế nông nghiệp của Thanh Định phát triển theo chiều hướng đi lên nhưng vẫn chưa phát huy được thế mạnh toàn diện, trong khi sản xuất lương thực được đặc biệt chú ý nên sản lượng tăng khá, thì chăn nuôi, trồng màu lại phát triển chậm có đội tổ chức chăn nuôi tập trung chỉ là hình thức. Với đội ngũ cán bộ hợp tác xã trình độ quản lý yếu, việc xây dựng kế hoạch chung cho tất cả các ngành còn hạn chế mới chỉ tập trung được kế hoạch sản xuất lúa theo từng vụ. Công tác quản lý vật tư, quản lý tư liệu sản xuất còn lỏng lẻo. Việc tính toán phân phối ăn chia hàng năm chưa thống nhất còn thiếu công bằng. Hiện tượng các đội chỉ báo cáo sản lượng đủ mức khoán do hợp tác xã giao, còn lại chia nhau vẫn còn phổ biến ở các hợp tác xã nông nghiệp, từ đó xuất hiện một thực tế là đời sống xã viên ngày một tăng nhưng quỹ chung của hợp tác xã lại nghèo nàn do tích lũy thấp, gây khó khăn cho việc cân đối điều hoà đến các đối tượng chính sách, cung cấp cho dân quân thực hành nhiệm vụ và nhất là chi cho tái sản xuất mở rộng của hợp tác xã còn rất ít.

Về lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ còn nôn nóng thiếu nhạy bén, thụ động thực hiện một cách máy móc các chỉ tiêu từ trên ép xuống về xây dựng hợp tác xã toàn xã. Với một xã miền núi, các chòm xóm ở cách xa nhau, ruộng đất phân tán, cơ sở vật chất chưa đáp ứng như Thanh Định, với ba hợp tác xã quy mô thôn, liên

thôn công tác quản lý còn rất chật vật, hơn nữa trong phạm vi toàn huyện thời điểm này một số hợp tác xã toàn xã đã xuất hiện những triệu chứng sa sút do chưa đủ khả năng quản lý nên Huyện uỷ đã chỉ đạo thu hẹp lại. Rõ ràng là việc xây dựng hợp tác xã toàn xã là chưa phù hợp với quy luật cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, nông thôn miền núi, thế mà năm 1972 Đảng uỷ Thanh Định đã ra nghị quyết, hạ quyết tâm nhập 3 hợp tác xã lại thành 1 hợp tác xã toàn xã, nhưng sau đó quá trình tổ chức gặp nhiều khó khăn lúng túng, quyết tâm của lãnh đạo Thanh Định không có cơ sở thực hiện. Những thiếu sót trên làm cho phong trào hợp tác xã phát triển không đều và chưa vững chắc. Hoạt động của hợp tác xã ở Thanh Định so với phong trào toàn huyện mới đạt mức trung bình, chưa có các điển hình tiên tiến.

Mặc dù phải nỗ lực cho nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, Đảng bộ vẫn chú ý chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, chăm lo sức khỏe nhân dân.

Về giáo dục phổ thông, cả ba cấp học từng bước được mở mang. Bắt đầu từ năm 1970 Đảng uỷ đã chỉ đạo mở 16 lớp nhà trẻ, mẫu giáo ở 16 đội sản xuất của các hợp tác xã thu hút hơn 300 cháu. Các cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo được các hợp tác xã trả mỗi tháng 30 kg thóc, tuy gặp khó khăn về đời sống và

điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ các cô đã nhiệt tình đem hết khả năng trông nom dạy dỗ các cháu chu đáo, tạo điều kiện cho các bà mẹ yên tâm sản xuất, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Khôi cấp I, số lượng học sinh tăng từ 8 lớp năm học 1967-1968 lên 10 lớp năm học 1974-1975, tính đến năm học này Thanh Định đã tiếp nhận được 80 % các cháu trong độ tuổi đến trường. Khôi cấp II, học sinh phải đến học tại trường Thanh Bình đặt tại xóm Góc Thông xã Định Biên (gọi là trường miền) thu hút học sinh các xã Thanh Định, Diềm Mặc, Định Biên, Bảo Linh, Bình Yên, Phú Đình, Đồng Thịnh đến học. Năm học 1974-1975 theo chủ trương của ngành giáo dục mỗi xã thành lập một trường cấp II, thì Trường cấp II Thanh Định được thành lập thu hút hơn 250 em đang theo học tại trường Thanh Bình trở về học tập tại trường xã. Năm học đầu tiên mới tách trường có 6 lớp: 2 lớp 5, 2 lớp 6, 2 lớp 7. Cơ sở vật chất chật trội, thiếu thốn, các thầy cô giáo khắc phục mọi khó khăn thi đua dạy tốt, học tốt từng bước nâng cao chất lượng học tập, kết quả tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 80%.

Các lớp bổ túc văn hóa được tổ chức ở các hợp tác xã học vào buổi trưa và buổi tối vẫn duy trì đều đặn năm 1966 Thanh Định có 150 học viên từ lớp 1 đến lớp 4. Những năm 1966 - 1973 Ty giáo dục mở các kỳ

kiểm tra sát hạch chương trình cấp I cho học viên, sau kiểm tra hơn 100 lượt các cán bộ chủ chốt, cán bộ hợp tác xã và các xã viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình cấp I bổ túc văn hóa.

Nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển theo hướng vận động nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, từ đó tình làng nghĩa xóm càng thêm gắn bó, ý thức xây dựng tập thể của các tầng lớp nhân dân tiến bộ rõ rệt. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá rầm rộ trong các hợp tác xã, bằng những tiết mục tự biên, tự diễn và các bài ca cách mạng thường được tổ chức biểu diễn trong những dịp tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, đã góp phần động viên khí thế thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến lớn. Trong những năm chiến tranh ác liệt “tiến hát át tiếng bom” là niềm cổ vũ lớn lao của nhân dân xã Thanh Định.

Về chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, năm 1966 trạm xá xã Thanh Định được thành lập (tách khỏi trạm xá Tam Hợp trước đây) ban đầu Ủy ban hành chính xã quyết định đặt tại xóm Nạ Mao, đến năm 1970 chuyển trạm xá về khu vực Thảm Trú, trạm được xây dựng khá liên hoàn gồm 1 nhà điều trị, 1 nhà hộ sinh và 1 nhà bếp trên một khu đất rộng

thoáng mát. Trạm có một y sĩ làm trạm trưởng và một y tá, một hộ sinh. Trạm xá được xây dựng tại trung tâm xã tạo điều kiện cho nhân dân đến khám chữa bệnh không phải đi xa, đồng thời trạm xá cũng giúp chính quyền kiểm tra, đôn đốc nếp sống vệ sinh, triển khai phong trào “ba dứt điểm” (nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) đến từng gia đình nhờ đó các bệnh thông thường giảm, ý thức giữ gìn vệ sinh phòng bệnh của nhân dân ngày càng được nâng lên.

III- Tăng cường lực lượng quốc phòng tham gia chống Mỹ cứu nước.

Cuối năm 1965 đầu năm 1966 các loại máy bay phản lực “thần sấm” (F105), “con ma” (F4) Mỹ thường xuyên xâm phạm bầu trời Định Hóa nhất là các xã phía nam huyện. Theo dõi chặt chẽ mọi hoạt động leo thang của chúng, cấp trên thông báo đế quốc Mỹ không chỉ bắn phá các mục tiêu trọng yếu mà còn ném bom xuống các bản làng, cơ sở sản xuất nhằm phá hoại kinh tế và gây tâm lý hoang mang lo sợ, làm nhụt ý chí chiến đấu của nhân dân ta. Thanh Định là địa bàn cách xa đường giao thông huyết mạch, không có các mục tiêu quân sự, kinh tế quan trọng, nhưng với tinh thần cảnh giác, Đảng bộ vẫn chỉ đạo nhân dân, các ngành các cấp chủ động đối phó, nếu địch đánh phá vào quê hương thì hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất. Đầu năm 1967 đế quốc Mỹ cho máy bay

phản lực, trinh sát tăng cường hoạt động trên bầu trời Thanh Định, mật độ hoạt động của máy bay vào ban đêm tăng lên, có đêm chúng xà xuống rất thấp, tiếng gầm rú rung chuyển cả một vùng. Ban chỉ huy quân sự xã đã ra lệnh cho các bộ phận sẵn sàng chiến đấu, chiều 18/4/1967 một tốp máy bay phản lực vòng qua hướng tây bắc bắt ngờ bỏ nhào cắt một loạt bom xuống Bản Cái rồi bay thẳng, bom Mỹ rơi xuống giữa bản phá hủy 7 ngôi nhà, làm 2 người chết và 2 người bị thương. Sau khi dứt tiếng bom giặc các đồng chí cán bộ chủ chốt xã đã có mặt kịp thời điều lực lượng, tổ chức đưa người bị thương về trạm y tế, mai táng người tử nạn, đồng thời động viên nhân dân và giao cho hợp tác xã đóng góp vật liệu, công lao động dựng ngay nhà tạm tại nơi sơ tán, quên góp thóc gạo, đồ dùng sinh hoạt, ổn định nơi ăn chỗ ở cho các gia đình bị thiệt hại. Sáu tháng sau tháng 10/1967 máy bay Mỹ lại đến rải bom xuống bản Piềng làm một người chết, một người bị thương. Hành động ném bom giết hại dân thường của đế quốc Mỹ làm cho nhân dân Thanh Định càng nung nấu thêm chí căm thù quân xâm lược. Qua hai trận ném bom của Mỹ, Đảng ủy kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa. Nhân dân Thanh Định đã từng dạn dày với bom đạn trong kháng chiến chống Pháp, nên sau các trận bom thù, mọi nhà, mọi chòm xóm đều bình tĩnh chủ động phòng tránh không hề sợ hãi, cuộc sống

vẫn diễn ra bình thường. Tuy vậy Huyện uỷ, Đảng uỷ xã cũng chỉ đạo rút kinh nghiệm, nghiêm túc chỉ ra những thiếu sót: Ban chỉ huy xã đội chưa chuẩn bị kịp trận địa và tổ chức lực lượng trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, khuyết điểm này có phần chỉ đạo của huyện đội khi chỉ đạo các trọng điểm phải tổ chức trận địa trực chiến và trang bị vũ khí đạn dược cho các xã cũng chưa đề cập đến xã Thanh Định, nên khi máy bay Mỹ bay thấp đã bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch hoặc ít nhất cũng nổ súng đẩy chúng lên cao không cho chúng có cơ hội gây tội ác. Từ bài học kinh nghiệm của việc xử lý các tình huống chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, Cuối năm 1967 Đảng uỷ Thanh Định đã chỉ đạo ban chỉ huy quân sự xã nhanh chóng xây dựng 4 trận địa bắn máy bay trên các cao điểm đồi chè (hợp tác xã Hùng Lập), Tam Bản (Pài Trận), Khẩu Quân và Nà Lặng (hợp tác xã Thanh Xuân), 4 tiểu đội trực chiến được thành lập do xã đội trưởng Nguyễn Đình Loát và xã đội phó Ma Phúc Tiên trực tiếp chỉ huy, ngày đêm trực chiến, kiểm soát bầu trời quyết tâm tiêu diệt địch, nếu chúng liều lĩnh xâm phạm và gây tội ác ở Thanh Định một lần nữa.

Năm 1970 xã Thanh Định nhanh chóng sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại thế trận phòng thủ, lực lượng trực chiến được huyện trang bị thêm 2 súng trung liên, tổ chức huấn luyện ngay tại trận địa kỹ thuật, chiến thuật

bắn máy bay thấp bằng súng bộ binh, đồng thời huấn luyện phối hợp hiệp đồng giữa các đội cứu thương, hậu cần, lực lượng xung kích làm nhiệm vụ giải quyết hậu quả khi giặc bắn phá vào địa bàn, lực lượng tiếp đạn tải thương và lực lượng hướng dẫn người già trẻ em đến nơi sơ tán. Sau đó tổ chức diễn tập thuần thục các động tác, nắm vững các vị trí và trách nhiệm của từng bộ phận, đồng thời vận động nhân dân tu sửa thêm hầm hào để phòng tránh. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền đến cuối năm 1970 toàn xã đã sửa chữa, làm mới các hầm hào phòng tránh của gia đình và nơi công cộng. So với năm 1965 Đảng bộ Thanh Định đã chủ động và cụ thể hơn trong lãnh đạo tổ chức, động viên các ngành, các cấp và nhân dân các dân tộc trong toàn xã bước vào cuộc chiến đấu với khí thế sôi nổi mạnh mẽ.

Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam ngày càng quyết liệt đã đặt chiến lược “Việt Nam hóa” của đế quốc Mỹ trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế đế quốc Mỹ liền lĩnh mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, tỉnh Bắc Thái là một trong những mục tiêu mà không quân Mỹ đánh phá với cường độ khốc liệt hơn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, một phong trào ủng hộ dân quân được toàn dân hưởng ứng bằng những hành

động cụ thể; ngoài những quy định khi dân quân trực chiến đi làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu được hợp tác xã chi công với số điểm cao và điều hòa lương thực, xã Thanh Định còn vận động nhân dân “lập hũ gạo kháng chiến chống Mỹ”, mỗi khi nấu cơm các gia đình đều bỏ một nắm gạo vào hũ, cuối tháng nộp cho Ban quản trị, sau đó nộp cho Ban chỉ huy quân sự xã để dùng cho dân quân ăn thêm khi huấn luyện, phong trào này được duy trì đến hết cuộc kháng chiến chống Mỹ, mỗi hợp tác xã đã ủng hộ hàng tạ gạo cho dân quân ăn no đánh thắng. Cuối năm 1972 đế quốc Mỹ lại gây tội ác đối với nhân dân Định Hóa. Ngày 16/10/1972 chúng ném bom xuống các xã Trung Hội, Phượng Tiên, Trung Lương, Diềm Mặc, Phú Đình, tiếp đó ngày 22/10/1972 chúng lại ném bom phá hủy 10 lớp học, 5 nhà dân, làm chết và bị thương 27 người trong đó có cả giáo viên và học sinh ở Trường cấp I xã Tân Thịnh. Trước hành động tội ác của giặc Mỹ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Thanh Định luôn nâng cao cảnh giác, theo dõi chặt chẽ hành động của chúng trên bầu trời quê hương, mỗi khi chúng bay vào không phận, hạ thấp độ cao đều bị các chiến sĩ dân quân trực chiến nổ súng đánh trả quyết liệt.

Thực hiện khẩu hiệu “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” Thanh Định là một trong những xã của huyện Định Hóa luôn phấn đấu

đạt chỉ tiêu tuyển quân. Nhờ làm tốt công tác động viên chính trị, thanh niên đến tuổi nhập ngũ chẳng những được đăng ký năm vững số lượng, chất lượng, mà còn được Đảng bộ tổ chức học tập tình hình nhiệm vụ cách mạng, động viên tư tưởng, phát động thanh niên, đoàn viên tình nguyện tham gia phong trào “thanh niên ba sẵn sàng” (sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần). Phong trào xung phong tòng quân diễn ra sôi nổi, khi tin chiến thắng từ chiến trường truyền về càng tăng thêm lòng hăng hái ra trận của tuổi trẻ Thanh Định. Trong hai năm 1965-1966 có 74 thanh niên Thanh Định đã cùng với thanh niên Định Hóa lên đường ra trận làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác động viên được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể đặc biệt quan tâm, ngày thanh niên lên đường nhập ngũ được xã tổ chức những buổi tiễn đưa đầy cảm động, người ra đi hứa quyết tâm phát huy truyền thống quê hương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ... Ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Thanh Định. Cùng với việc động viên thanh niên lên đường đánh giặc Đảng bộ rất chú trọng thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người tại ngũ, gia đình bộ đội phục viên, gia đình thương binh liệt sĩ được địa phương thường xuyên thăm hỏi động viên, được các hợp tác xã điều hòa lương thực, ưu tiên phân phối thực phẩm và hàng

tiêu dùng. Mỗi khi có giấy báo tử về địa phương thì Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể tập trung nhân dân tổ chức lễ truy điệu trang trọng, phát động nhân dân học tập gương hy sinh anh dũng vì dân vì nước của liệt sĩ, gia đình liệt sĩ được chăm sóc chu đáo. Những năm 1974-1975 phong trào thanh niên lên đường vào nam đánh giặc càng rầm rộ, 100% thanh niên đăng ký tình nguyện lên đường, nhiều người đã lấy máu viết quyết tâm thư xin được tình nguyện ra chiến trường.

10 năm thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đã có 202 con em các dân tộc lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên khắp các chiến trường từ Bắc vào Nam từ biên giới đến chiến trường nước bạn, dù ở cương vị công tác nào các đồng chí đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 24 người con yêu quý của xã Thanh Định đã hiến dâng cuộc đời thanh xuân của mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, 30 chiến sĩ đã để lại một phần thân thể ở nơi chiến trận trở thành thương, bệnh binh. Ở hậu phương xã Thanh Định đã huy động 1400 tấn thóc, 200 tấn lợn hơi, 80 con trâu thịt và các loại thực phẩm khác đóng góp vào thành tích chung của nhân dân Định Hóa, Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ghi nhận những thành tích trên Đảng và Nhà nước đã tặng 24 bằng Tổ quốc ghi công, 2 gia

đình được tặng bằng vàng danh dự, 106 gia đình được tặng “bằng gia đình vẻ vang”, 162 cán bộ chiến sĩ được thưởng huân huy chương các loại. Đây là những thành tích đáng tự hào mà các thế hệ người dân Thanh Định ghi nhớ không thể nào quên.

IV- Công tác xây dựng Đảng

Nhận rõ vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng trong những năm đầy gian lao thử thách của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ngày càng gay go quyết liệt, Đảng bộ Thanh Định dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa đã tập trung mở nhiều đợt học tập quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng mà trọng tâm là Nghị quyết 195 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh, Chỉ thị 192 đưa những đảng viên không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, gắn với việc thực hiện Chỉ thị 50 của Tỉnh ủy Bắc Thái và Nghị quyết 09 của Huyện ủy Định Hóa về xây dựng địa bàn vững mạnh. Đây là những nội dung cơ bản nhằm giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, kiên định lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các chi bộ, cải tiến nội dung, hình thức sinh hoạt, hoạt động của Đảng cho sát với tình hình thực tế. Qua học tập từng cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm ưu khuyết điểm của mình trước chi bộ, Đảng ủy đối chiếu với nội dung

của cuộc vận động, đánh giá chất lượng đội ngũ đảng viên và việc hoàn thành của các chi bộ, trên cơ sở đó định ra phương hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội huy động sức người sức của cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Vẫn là một Đảng bộ kiên định về chính trị, chấp hành nghiêm các chỉ thị nghị quyết của cấp ủy cấp trên, Đảng bộ Thanh Định đánh giá hầu hết đảng viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm gương mẫu, nhiệt tình trong công tác, vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, nêu cao ý chí phấn đấu vượt lên mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được uy tín trong quần chúng nhân dân. Về khuyết điểm còn một số ít đảng viên không chịu rèn luyện về phẩm chất đạo đức, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ đấu tranh tự phê bình và phê bình làm rõ những khuyết điểm nghiêm trọng như: vi phạm chính sách hậu phương quân đội, thu vén cá nhân, tham ô tài sản của hợp tác xã, đồng thời quyết định khai trừ 3 đảng viên ra khỏi Đảng và thi hành kỷ luật một số đảng viên khác.

Trong công tác phát triển đảng viên mới, Đảng bộ đã chú trọng bồi dưỡng một số quần chúng hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, có trách nhiệm xây dựng hợp tác xã, tham gia dân quân trực chiến và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đặc biệt quan tâm tới đội ngũ cán bộ nữ và anh em bộ đội phục viên xuất ngũ hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao. 10

năm từ 1965-1975 Đảng bộ đã kết nạp được 17 đảng viên trong đó có 4 đảng viên nữ chiếm tỷ lệ 23%, cán bộ quản trị và đội trưởng hợp tác xã, 9 đồng chí chiếm 51%. Thời kỳ 1965-1975 công tác phát triển Đảng còn bộc lộ một số hạn chế, thể hiện rõ nhất là sau khi kết nạp, việc tiếp tục giáo dục bồi dưỡng của Đảng bộ đối với các đảng viên dự bị chưa được sâu sát, liên tục nên một số đảng viên dự bị phải kéo dài thời gian, hoặc không đủ tiêu chuẩn để chuyển thành đảng viên chính thức vì vi phạm kỷ luật Đảng. Trong quá trình hoạt động lãnh đạo, Đảng bộ Thanh Định được bổ sung về số lượng thông qua kết nạp đảng viên mới và tiếp nhận đảng viên từ những nơi khác chuyển về, tính đến đầu năm 1975 Đảng bộ có 90 đảng viên. Thông qua hoạt động thực tiễn, từng chi bộ, từng đảng viên, tính Đảng được nâng cao, uy tín của Đảng được khẳng định trong quần chúng.

Thành quả đạt được trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước có sự đóng góp đáng kể của các đoàn thể Thanh Niên, Phụ Nữ, Nông Dân tập thể và Hội Phụ Lão. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ các đoàn thể đã vận động hội viên hăng hái tham gia các phong trào lao động sản xuất, xây dựng bản làng, đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Tiêu biểu cho những cố gắng đó là Hội Phụ nữ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước càng ác liệt, thanh niên trai tráng, khỏe mạnh đều ra chiến trường giết giặc, ở lại hậu

phương chỉ còn lại phụ nữ, người già và trẻ em. Khó khăn chồng chất nhưng chị em phụ nữ Thanh Định vẫn vượt lên tất cả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong gia đình, là lao động chính, trụ cột trông nom săn sóc cha, mẹ già yếu, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, động viên chồng, con, người yêu yên tâm lên đường đánh giặc. Trong công tác xã hội các chị tham gia trực chiến, phục vụ tiếp đạn tải thương, canh gác bảo vệ quê hương, đào hầm hào phòng tránh máy bay. Trên mặt trận sản xuất, phụ nữ là lực lượng chính trong các hợp tác xã làm ra thóc gạo, chăn nuôi trâu, bò, lợn gà đảm bảo cuộc sống gia đình và đóng góp ngày càng nhiều lương thực thực phẩm cho nhà nước. Trưởng thành trong phong trào cách mạng 50% chị em là chiến sĩ dân quân, 20 chị em là đội trưởng sản xuất, 4 chị vinh dự được kết nạp vào Đảng, 2 chị được bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ các khóa XI, XII, XIII, XIV. Ghi nhận những cống hiến của phụ nữ Thanh Định, hàng trăm chị em được tặng danh hiệu phụ nữ “ba đảm đang”.

Tóm lại: Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hóa Đảng bộ Thanh Định đã từng bước trưởng thành, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của mình trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác động viên tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng

cố hợp tác xã, huy động mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước, thống nhất nước nhà mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý cả về thành công và những hạn chế, đó là kết luận quan trọng trong Đại hội Đảng bộ lần thứ XV ngày 23/10/1975, Đại hội kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ và là Đại hội mở đầu cho thời kỳ hòa bình xây dựng. Đây là đại hội ghi dấu ấn trên bước đường vươn lên của Đảng bộ. Tại Đại hội này đồng chí Ma Đình Đồi được tái cử làm Bí thư, đồng chí Ma Thế Định Phó bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

CHƯƠNG BA

ĐẢNG BỘ THANH ĐỊNH LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG THÁNG 5/1975 ĐẾN 1985

Sự nghiệp chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, đất nước ta bước sang một giai đoạn cách mạng mới cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (họp tại Hà Nội tháng 12/1976) đã khẳng định con đường tất yếu mà nhân dân ta đi tới là xây dựng chủ nghĩa xã hội: “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới thực hiện được ước mơ lâu đời của nhân dân lao động là vĩnh viễn xóa bỏ ách áp bức bóc lột, nghèo nàn lạc hậu để sống cuộc sống ấm no hạnh phúc...”¹ Trên cơ sở phân tích tình hình nước ta trong thời kỳ quá độ, Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế, đồng thời quyết định phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1976-1980).

1. Văn kiện đại hội đảng toàn quốc lần thứ IV- sdd.

Những năm 70 của thế kỷ XX, nền kinh tế nước ta tiếp tục thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp. Theo cơ chế này, nhà nước nắm và điều hành hoàn toàn từ sản xuất đến lưu thông phân phối, thông qua hai hình thức sở hữu sở hữu toàn dân (quốc doanh) và sở hữu tập thể (hợp tác xã). Sản xuất nông nghiệp cũng chịu sự chi phối của cơ chế giao kế hoạch từ trên xuống, từ các chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng bằng mệnh lệnh hành chính theo nhận định chủ quan của lãnh đạo và giao theo lối bình quân, không cần chú ý đến điều kiện cụ thể của từng địa phương. Mặc dù biết đây chỉ là sự áp đặt, chủ quan, nhiều chỉ tiêu chưa sát hợp với thực tế nhưng Ủy ban hành chính xã Thanh Định cũng chỉ biết phân chia và giao lại cho từng hợp tác xã tổ chức thực hiện và động viên nhân dân tích cực khắc phục khó khăn hoàn thành bằng được kế hoạch đề ra.

Năm 1976 diện tích gieo cấy cả hai vụ ở xã là 751 mẫu, tăng so với năm 1975 là 20 mẫu. Do thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là đợt sương muối và rét đậm kéo dài nhiều tháng đầu năm 1976, làm cho các trà mạ bị chết phải gieo lại nhiều lần, tiến độ gieo cấy chậm lại. Cùng với những khó khăn về cung ứng phân bón và chưa chủ động hoàn toàn về thủy lợi, nên lúa rất xấu, dẫn đến năng suất và sản lượng giảm gần 100 tấn so với năm trước. (sản lượng năm 1975 đạt 533 tấn, năm 1976 chỉ đạt 427 tấn). Rét hại và sương muối

cũng làm cho chăn nuôi bị thiệt hại, 16 con trâu cày bị chết do công tác phòng chống rét chưa tốt. Trước tình hình đó Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã, một mặt phát động nhân dân tích cực trồng thêm ngô, khoai, sắn bù vào sự thiếu hụt sản lượng thóc, để giữ vững ổn định lương thực, mặt khác vận động nhân dân dồn thêm khoai, sắn trong các bữa ăn, để có đủ thóc nộp cho nhà nước.

Mặc dù cuộc sống còn gặp khó khăn, các hợp tác xã ở Thanh Định đã sôi nổi hưởng ứng phong trào ủng hộ nhân dân tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Có sự chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, cùng với sự nỗ lực của nhân dân Thanh Định đã vượt qua được khó khăn trước mắt hoàn thành kế hoạch được giao, kết quả đã ủng hộ 8 con trâu trong đó hợp tác xã Thanh Xuân ủng hộ 1 con, hợp tác xã Thanh Trung ủng hộ 7 con, qui ra tiền trị giá 450 đồng.

Cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ đặc biệt quan tâm chăm lo đảm bảo công ăn việc làm cho các đồng chí bộ đội, khi phục viên trở về quê hương sinh sống được tiếp nhận ngay vào các hợp tác xã trở thành xã viên. Các đồng chí thương binh, gia đình liệt sĩ, được cân đối lương thực, trợ cấp khó khăn. Gia đình chính sách, những xã viên có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu cấp

ủy chính quyền tiến hành lập danh sách báo cáo lên cấp trên đề nghị khen thưởng công lao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1978 thực hiện Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ và Nghị quyết 46 của Tỉnh ủy Bắc Thái, Đảng bộ Thanh Định đã tập trung chỉ đạo cuộc vận động tổ chức lại sản xuất theo phương thức “làm ăn lớn”, qua cuộc vận động cả ba hợp tác xã đã xác định lại phương hướng sản xuất, phân công lại lao động, ngoài các đội chuyên đã có từ trước, xã Thanh Định tổ chức thêm 3 đội chuyên nữa là: chuyên giống, làm đất, khai hoang và giao thông thủy lợi. Đội chăn nuôi được giao thêm nhiệm vụ nuôi cá trên 5 hồ lớn để tăng thêm nguồn thực phẩm cung cấp cho xã viên. Đảng ủy còn chỉ đạo các hợp tác xã dành 5 sào đất ở mỗi đội sản xuất để xây dựng: nhà trẻ, sân kho, nhà họp xã viên theo quy cách thống nhất trên toàn xã. Mỗi hợp tác xã đều xây dựng trụ sở làm việc, sửa chữa bàn, ghế, tủ đựng tài liệu. Có thể nói thực hiện Nghị quyết 61/CP các hợp tác xã nông nghiệp đã hình thành đơn vị kinh tế và phân phối thống nhất dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và chính quyền cấp xã.

Trong khi nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 1976-1980, thì tình hình an ninh biên giới Việt - Trung diễn biến phức tạp

ngày càng trở nên gay gắt. Tháng 2/1979 chiến tranh biên giới nổ ra, nền độc lập dân tộc bị đe dọa, 46 thanh niên Thanh Định cùng với hàng trăm thanh niên Định Hóa đã lên đường nhập ngũ ra trận chiến đấu chống giặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước. Ở hậu phương khi nhận được lệnh quân sự khẩn cấp, ngày 19/2/1979 Ban chỉ huy Xã đội đã họp đề xuất phương án chiến đấu mới. Ngày 23/2/1979 Ban chấp hành Đảng bộ xã Thanh Định họp mở rộng đến các Bí thư chi bộ, cán bộ chính quyền, Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm các hợp tác xã và các đoàn thể để thông báo, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, quyết định tổ chức lại lực lượng dân quân thành 3 đại đội. Đại đội cơ động gồm 46 chiến sĩ được trang bị đầy đủ vũ khí và một cơ số đạn (100 viên) cho một chiến sĩ, đại đội này có nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu trên toàn tuyến theo sự điều động của Ban chỉ huy Quân sự huyện. Đại đội thường trực sẵn sàng chiến đấu tại địa bàn xã gồm 54 chiến sĩ và một đại đội phục vụ gồm 200 người. Tại Hội nghị Ủy ban hành chính xã đã phổ biến phương án tác chiến theo thể trận phòng thủ mới, quy định hiệu lệnh báo động theo từng cấp (cấp I, II, III), mỗi hợp tác xã dự trữ 2 tấn thóc làm quỹ quốc phòng, 1 con lợn 40kg và 1 con trâu thịt, sẵn sàng khi mặt trận cần là có ngay.

Sau Hội nghị các ngành, các cấp đã khẩn trương triển khai các nội dung sẵn sàng chiến đấu, lực lượng

dân quân tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật theo phương án tác chiến mới. Để kịp thời hỗ trợ cho cuộc chiến đấu anh dũng của quân và dân ta trên tuyến đầu của Tổ quốc, xã Thanh Định đã cử một đại đội dân công gồm 100 người trong đội hình dân công của huyện Định Hóa đi xây dựng đường Bắc Chợ Rã. Lực lượng dân quân cũng được lệnh điều động 46 đồng chí biên chế thành một đại đội đi xây dựng phòng tuyến ở Na Rì do đồng chí Nguyễn Công Đàm làm đại đội trưởng, Ma Doãn Bình đại đội phó, Phạm Hồng Việt làm chính trị viên. Ở địa phương, xã đã huy động toàn dân tham gia xây dựng phòng tuyến, trong đó thanh niên làm nòng cốt đào hàng trăm hầm hào trên các cao điểm, tạo thành một phòng tuyến từ cầu Đá Bay đến Thanh Xuân. Các hợp tác xã còn đóng góp 1 tấn thóc, 2 con trâu 3 con lợn cung cấp cho các chiến sĩ làm nhiệm vụ xây dựng phòng tuyến. Mặc dù phải huy động một lực lượng lớn xã viên đi phục vụ chiến đấu, ở hậu phương Thanh Định vẫn đảm bảo tiến độ sản xuất, vụ xuân 1979 sản lượng vẫn đạt 250 tấn/vụ.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, Thanh Định là một trong những đơn vị góp phần tích cực vào thắng lợi chung của đất nước. Tổng kết các đợt phục vụ chiến đấu, lực lượng dân quân Thanh Định vinh dự được nhận cờ thi đua quyết thắng, các đơn vị tham gia

phục vụ chiến đấu được tặng bằng khen, giấy khen của chỉ huy mặt trận.

Chiến tranh biên giới kết thúc, tình hình kinh tế xã hội nước ta gặp nhiều khó khăn do các thế lực thù địch âm mưu phá hoại, bao vây cấm vận về kinh tế, thêm vào đó cơ chế quản lý mang nặng tính chất hành chính, quan liêu bao cấp vẫn giữ vai trò chủ đạo, nền kinh tế nước ta đứng trước thử thách nghiêm trọng, khủng hoảng kinh tế, xã hội xuất hiện và diễn biến ngày càng phức tạp. Vấn đề đặt ra cho Đảng và Nhà nước ta là tìm tòi phương thức phát triển mới. Nghị quyết Trung ương VI (khóa IV) đã hé mở tư duy đổi mới công tác kế hoạch hóa, cải cách cơ bản chính sách kinh tế theo hướng kinh tế hàng hóa và quản hệ thị trường nhằm “cởi trói” cho nền kinh tế có nguy cơ suy thoái trầm trọng. Ngày 13/1/1981 Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị 100-CT/TW về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở khuyến khích “ba lợi ích” lợi ích nhà nước, lợi ích tập thể, lợi ích người lao động, đây là bước chuyển quan trọng tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V định hướng rõ nét hơn khi quyết định chuyển nền kinh tế nước ta từ bao cấp sang sản xuất hàng hóa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Thanh Định đã mở Hội nghị cán bộ quán triệt phương

châm thực hiện Chỉ thị 100 là thận trọng, tìm bước đi thích hợp, vận dụng vào điều kiện cụ thể tại địa phương, đề ra phương án chung cho toàn xã. Về đất đai với hai hợp tác xã trồng lúa định mức giao khoán cho mỗi lao động chính 4 sào và cứ ba khẩu ăn theo được quy bằng một lao động chính để giao thêm đất, các khâu điều hành trong sản xuất được cải tiến, hợp tác xã cung cấp giống, đảm bảo thủy lợi, điều động sức kéo, xã viên chủ động cày cấy trên mảnh ruộng khoán của mình và nộp sản, quỹ hợp tác xã theo mức khoán còn lại xã viên được hưởng, cách khoán này đã khuyến khích được người nông dân tận dụng thời gian đầu tư thích đáng vào sản xuất, từ đó năng suất ngày càng được tăng lên. Ngay vụ mùa 1981 năng suất bình quân đạt 120 kg/sào (xấp xỉ 3,2 tấn/ha). Sản lượng luôn giữ ở mức 790 tấn, tăng 35% so với những năm 1976.

Sản xuất chè có bước phát triển mới, diện tích chè của hợp tác xã được mở rộng. Từ năm 1975-1977 khai hoang thêm 6 ha và đến đầu năm 1985 tổng diện tích chè đạt 19ha. Để động viên phong trào thi đua sản xuất, hợp tác xã đã mở hội thi hái chè. Hội thi được xã viên hưởng ứng nhiệt tình đã tạo được khí thế động viên xã viên tích cực chăm bón, thu hái đúng thời vụ, đúng kỹ thuật nên sản lượng đạt 27 tạ/ha. Từ 1975-1985 mỗi năm bán cho xí nghiệp chè 25 tấn chè búp tươi. Năm 1984 khi khảo sát cách làm ăn của hợp

tác xã trồng chè ở huyện Định Hoá, Phòng kỹ thuật nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên đã thống nhất với Ủy ban nông nghiệp huyện quyết định chọn hợp tác xã Hùng Lập (Thanh Định) thực hiện điểm trồng chè giống mới chất lượng cao, loại chè dâm cành có tên là PH1.

Để tiếp thu kỹ thuật trồng chè PH1 hợp tác xã đã cử hai cán bộ¹ về Viện giống cây trồng Trung ương dự tập huấn một tháng tại Phú Thọ. Khi học xong được cấp 8 ngàn hom chè mang về địa phương, Ủy ban nông nghiệp tỉnh đã cử một kỹ sư² giúp đỡ hợp tác xã Hùng Lập chuẩn bị 0,5 ha đất để ươm và thí điểm nhân giống chè cành PH1. Sau một thời gian làm thí điểm, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật giống chè cành PH1 phát triển tốt trên đất đồi Thanh Định. Từ đây Huyện đã nhân rộng ra các hợp tác xã khác. Xã viên hợp tác xã Hùng Lập đã có thêm thu nhập từ bán hom chè PH1 cho xã viên trồng chè ở các xã. Đầu năm 1985 hợp tác xã Hùng Lập đã cung cấp cho hai hợp tác xã Xuân Thắng và Xuân Phú 1 vạn hom, cung cấp cho xí nghiệp Sông Cầu 10 vạn hom.

Về chăn nuôi, cả hai khu vực tập thể và gia đình đều tăng, đàn trâu mỗi năm sinh sản thêm 30-40 con

1. Nguyễn Hữu Tề Phó Chủ nhiệm- Nguyễn Văn Ngoan kế toán trưởng.

2. Đồng chí Hợi.

nên sức kéo được đảm bảo. Chăn nuôi gia súc, gia cầm được khuyến khích, các hộ gia đình nuôi từ 2-3 con lợn, mỗi năm bán cho nhà nước từ 20-25 kg lợn hơi /lao động chính, sau khi hoàn thành nghĩa vụ được bán theo giá thỏa, thuận, đổi hàng tiêu dùng như vải, quần áo, xoong nồi, bát đĩa, chăn màn.v.v...

Sau 5 năm thực hiện Chỉ thị 100, công tác điều hành sản xuất của các hợp tác xã được củng cố thêm một bước, chi phí quản lý những năm đầu giảm đáng kể, thành quả lao động của xã viên được hưởng cao hơn so với trước là 15%. Tuy vậy trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100 còn bộc lộ những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ. Diện tích ruộng khoán ngày càng thu hẹp từ 4 sào một lao động chính giảm xuống chỉ còn 2- 3 sào/ lao động chính do dân số tăng. Các chân ruộng được giao khoán xấu, tốt khác nhau, nhưng mức giao nộp sản phẩm theo lối bình quân đồng loạt không còn thích hợp, đây là mâu thuẫn phát sinh từ nội bộ các hợp tác xã, không tạo được sự công bằng cho tất cả mọi người, mặt khác trình độ của cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế, ở Thanh Định chỉ thực hiện khoán cây lúa và cây chè, nên các đội chuyên như chăn nuôi, thủy lợi thu nhập của xã viên thường thấp so với xã viên trồng lúa. từ những bất cập trên bắt đầu nảy sinh hiện tượng “chân trong chân ngoài”, xã viên chỉ làm đủ mức khoán còn tập trung sức lao động và thời gian của gia đình phát rẫy trồng

thêm chè, kéo theo nạn phá rừng diễn ra trên diện rộng, nhất là khu vực chân núi Hồng. Việc thu nộp sản phẩm theo mức khoán càng về sau càng không được dứt điểm, dây dưa nhiều vụ, trong khi đó mức huy động lương thực của nhà nước tăng liên tục, các loại quỹ của hợp tác xã cũng phát sinh thêm, làm cho thu nhập của xã viên giảm dần, rõ ràng trong thời điểm này người nông dân phải gánh chịu sự tác động từ những hạn chế của kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước. Mặc dù các hợp tác xã có nhiều cố gắng nhưng cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu trong nông nghiệp ở Thanh Định chưa chuyển hóa được bao nhiêu, vẫn còn cản trở tiến trình phát triển.

Năm 1984 được sự giúp đỡ của hợp tác xã mua bán huyện, hợp tác xã mua bán xã phát triển thêm một quầy hàng ở Thanh Trung, lúc đầu cửa hàng giao dịch mua, bán mỗi tuần một lần vào ngày chủ nhật, quan hệ mua, bán diễn ra tuy giản đơn, nhưng hàng hóa ngày càng đa dạng. Hợp tác xã mua cho xã viên cả thóc, gạo, chè khô, gà, vịt, lợn và bán ra các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu. Tại hai điểm mua bán trước cửa quầy hàng của hợp tác xã ở Thanh Xuân và Thanh Trung người mua bán ngày càng đông, dần biến thành chợ làng, sản phẩm đem ra trao đổi có cả những mặt hàng nhà nước không quản lý nhưng lại rất cần thiết cho đời sống hàng ngày của nhân dân như rau, củ, quả, mắm, muối... sự hình thành chợ tự phát đó tạo

thuận lợi cho nhân dân các dân tộc Thanh Định và các vùng xung quanh trao đổi hàng hoá sản xuất được. Đảng ủy xã Thanh Định đã kịp thời nắm bắt được tác động từ chính sách kinh tế của Đảng và nhà nước đang mở ra quan hệ thị trường, thay thế dần quan hệ kế hoạch hóa trong nền kinh tế của đất nước, nên đã mạnh dạn đề nghị huyện cho mở chợ. Đây là nhận thức đúng và nhạy bén của Đảng bộ làm cho cơ cấu kinh tế ở một xã vùng núi hẻo lánh như Thanh Định xuất hiện thêm một thành phần kinh tế mới, phá vỡ thế độc canh cây lúa, thương nghiệp dịch vụ được mở ra đặt nền móng đầu tiên cho sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần. Có thể nói năm 1985 trừ Chợ Chu, Quán Vuông, Chợ Nập (Bình Thành) là ba chợ có từ trước Thanh Định là một trong những xã mở chợ sớm khi bước vào cơ chế thị trường. Chợ Thanh Định mở ra khi các cơ quan kinh tế nhà nước như Mậu dịch quốc doanh, Hợp tác xã mua bán huyện, Lâm trường đang thí điểm thực hiện kinh doanh tự chủ, tự hạch toán chưa có kết quả thì tư thương từ các huyện miền xuôi đã len lỏi vào các chợ ở Định Hóa, tranh mua, tranh bán với các cửa hàng kinh doanh của Nhà nước. Cả hai hình thức mua và bán đều tuân theo nguyên tắc "thuận mua vừa bán", người bán được trả tiền ngay mà giá lại cao hơn giá quy định của nhà nước. Người mua hàng được tự do lựa chọn, giá rẻ, lại không phải xếp hàng chờ đợi. sau

một thời gian ngắn mở chợ, Hợp tác xã mua bán Thanh Định mất dần khách hàng, ngày càng lún sâu vào thua lỗ và có nguy cơ ngừng hoạt động để lại hậu quả nợ đọng vốn ngân hàng không có khả năng chi trả. Phương thức mua bán mới tuy nhanh, gọn nhưng giá cả thị trường luôn biến động, lên xuống thất thường, nhiều khi bị tư thương ép giá, cuối cùng thì người lao động vẫn phải chịu thiệt thòi.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được củng cố phát triển theo đường lối chung của đảng. Về giáo dục tổng số học sinh trong những năm từ 1976-1985 thường xuyên giao động từ 800 đến 1000 em trong đó học sinh cấp I: 550 đến 600 em học sinh cấp II: 350 đến 400 em. Phong trào xây dựng trường lớp ở các hợp tác xã triển khai rầm rộ, mỗi đội sản xuất dựng một nhà trẻ, một nhà mẫu giáo đúng quy cách theo điều kiện của những năm 1980, nhà lợp lá cọ, thoáng mát có bàn ghế cho các cháu học tập, các trường cấp I, cấp II cũng được củng cố, không có tình trạng trường lớp dột nát, hoặc thiếu lớp phải học ba ca. Thanh Định có 57 giáo viên (cấp I: 22, cấp II: 35) hầu hết từ nơi khác chuyển đến, điều kiện ăn, ở khó khăn, lương chậm phát từ 3-4 tháng. Thông cảm với hoàn cảnh của giáo viên Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã bớt ra 5 sào ruộng giao cho nhà trường mượn để các thầy cô giáo tranh thủ tăng gia tự túc, đảm bảo đời sống. Trong khó khăn các thầy cô vẫn tận tụy với

sự nghiệp trồng người, phong trào dạy tốt, học tốt được giữ vững, đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, nhờ đó tỷ lệ lên lớp hàng năm đạt 85% trở lên ở cả hai cấp học. Đối với các lớp mẫu giáo và nhà trẻ các cô giáo đều do hợp tác xã trả công mỗi tháng 30 kg thóc, đời sống cũng rất chật vật.

Về y tế, được sự quan tâm của Phòng y tế huyện. Thanh Định xây dựng thêm một phân trạm y tế ở khu vực Thanh Xuân tạo điều kiện cho nhân dân các khu vực xa trung tâm xã được khám chữa bệnh thuận lợi. Tại đây có một cán bộ y tế thường trực kịp thời khám chữa bệnh cho nhân dân trong vùng.

Phong trào vệ sinh được triển khai đến từng xóm, bản, việc thực hiện “ba dút điểm” các công trình giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh đã hoàn thành trên phạm vi toàn xã, là một trong 11 xã dẫn đầu phong trào của huyện (xếp loại I). Năm 1980 được Ty y tế tỉnh thưởng một bộ dụng cụ y tế UNICEF trị giá 10 nghìn đồng. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng việc chữa bệnh bằng phương pháp đông tây y kết hợp đã góp phần cùng Đảng bộ và chính quyền thực hiện Chỉ thị 214 CT của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về “bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới” người dân ốm đau đã uống thuốc, đến trạm xá khám bệnh, không còn tin vào cúng bái,

hiều thầy cúng đã bỏ nghề trở về làm người lao động bình thường trong các hợp tác xã.

Từ tháng 1/1980 xã Thanh Định đã tiến hành vận động và thực hiện nghiêm túc quy ước nếp sống mới, do Hội đồng nhân dân huyện thông qua và ban hành thực hiện thống nhất trong toàn huyện; gia đình có người “qua đời” không đón thầy cúng ma, mà tổ chức lễ tang gọn nhẹ, trang trọng. Các hợp tác xã Thanh Trung, Thanh Xuân đều xây dựng nghĩa địa riêng, quy tập mồ mả về một nơi quy định. Về việc cưới xin nam, nữ đủ tuổi kết hôn mới được Ủy ban hành chính xã cho đăng ký, trường hợp cưới tảo hôn, lấy vợ lẽ đều kiên quyết xử lý, lễ cưới cũng được tổ chức theo đời sống mới vui vẻ, lành mạnh, tiết kiệm không tổ chức cỗ bàn linh đình tốn kém.

Phong trào văn nghệ thể thao ngày một phát triển đáp ứng nhu cầu và nâng cao đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân, hoạt động văn nghệ được duy trì trong các hợp tác xã, những điệu hát dân ca của đồng bào quê gốc Thái Bình, Hải Phòng hòa cùng điệu then, lượn, của đồng bào bản địa tạo nên khí thế vui tươi phấn khởi trong tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc, cùng nhau lao động sản xuất xây dựng quê hương Thanh Định ngày một giàu đẹp.

Các đội bóng đá thường xuyên luyện tập tổ chức thi đấu giao hữu giữa các hợp tác xã và các xã bạn,

tạo được khí thế sôi động trong các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh thiếu niên. Đội tuyển bóng đá của xã đi thi đấu ở huyện luôn giành được giải cao.

Trong những năm đầu của cơ chế thị trường, Thanh Định là địa bàn mở chợ sớm, nên cùng với mặt tích cực của cơ chế thị trường thì mặt tiêu cực cũng xuất hiện như tranh mua, tranh bán, say rượu trong các phiên chợ, gây gổ đánh nhau và hiện tượng trộm cắp đã len vào các thôn, bản gây mất trật tự an ninh. Ở thời điểm này đất nước ta cũng có những diễn biến phức tạp, bọn phản động quốc tế thực hiện “âm mưu diễn biến hòa bình,” tuyên truyền kích động chia rẽ dân tộc, nói xấu xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng ta, làm cho một bộ phận cán bộ và nhân dân hoang mang lo lắng. Những sự kiện trên cũng phần nào tác động đến tư tưởng của nhân dân Thanh Định. Quán triệt Nghị quyết 03 của Bộ chính trị, vận dụng Chỉ thị 43/CT của Ban thường vụ Huyện ủy, Đảng bộ Thanh Định đã nhanh chóng triển khai tuyên truyền làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, đồng thời củng cố lực lượng công an, giao nhiệm vụ cụ thể tăng cường quản lý nhân khẩu, hộ khẩu, các đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng tình nghi được theo dõi chặt chẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của Ủy ban hành chính xã một phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được phát động. Nhân dân

là tai mắt, lực lượng công an và dân quân làm nòng cốt hoạt động khá mạnh, nhưng hiện tượng tiêu cực được ngăn chặn và giảm dần, an ninh chính trị được giữ vững, an toàn xã hội được bảo đảm, lực lượng công an Thanh Định liên tục đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến được Bộ công an tặng bằng khen.

Lực lượng dân quân sau khi hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ biên giới được biên chế lại thành một đại đội, trong đó một trung đội cơ động và các tiểu đội hoạt động trong các hợp tác xã. Đảng ủy đã chỉ đạo bổ sung phương án tác chiến theo hướng dẫn của cơ quan quân sự huyện, tổ chức huấn luyện thuần thục các động tác kỹ thuật, chiến thuật theo phương án phòng thủ mới, hàng năm đều tổ chức huấn luyện quân sự, chính trị, bắn đạn thật đạt khá, giỏi. Lực lượng dân quân chẳng những được sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, đoàn thể mà còn được các hợp tác xã chăm lo về vật chất những ngày đi tập quân sự được các hợp tác xã chi công điểm, ủng hộ gạo, thực phẩm để anh em ăn no tập giỏi.

Năm 1982 toàn tỉnh Bắc Thái triển khai công tác huấn luyện theo phương châm kết hợp nhiệm vụ quốc phòng với xây dựng kinh tế. 100 dân quân của xã Thanh Định nằm trong đội hình của huyện Định Hóa đã tham gia huấn luyện kết hợp với xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc thời gian một tháng. Trong huấn luyện quân sự cũng như trong lao động đơn vị

dân quân xã Thanh Định luôn là đơn vị dẫn đầu được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khen thưởng

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII (1/1980), Đảng bộ Thanh Định đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thông qua đó giáo dục đội ngũ đảng viên nắm vững hơn nữa quan điểm đường lối của đảng, nâng cao thêm nhận thức về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là nhận thức mới về lý luận và thực tiễn trên con đường phát triển của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, từ đó phát huy tính tiên phong gương mẫu, vai trò lãnh đạo trước quần chúng, lấy tiêu chuẩn Chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt làm phương hướng phấn đấu. Kết quả hàng năm về chi bộ 80% đạt chi bộ 4 tốt, đảng viên 75% đạt 4 tốt, 20 % trung bình, 5 % yếu. Năm 1980 thực hiện Chỉ thị 83 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức phát thẻ đảng viên, Đảng bộ Thanh Định đã thực hiện nghiêm quy trình phát thẻ. 98% đảng viên được phát thẻ đợt đầu.

Đảng bộ Thanh Định luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị. Từ 1976 đến năm 1985 Đảng bộ Thanh Định đã tổ chức 5 kỳ đại hội trong đó đồng chí Ma Đình Đồi giữ chức Bí thư 2 nhiệm kỳ (từ 1975-1979), đồng chí Ma Thế Định giữ chức vụ Bí thư 3 nhiệm kỳ (1979-1985). Qua mỗi nhiệm kỳ Đảng bộ Thanh Định lại đề xuất được những chủ trương, giải pháp đưa các hoạt động kinh

tế, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng vươn lên kịp với đà phát triển chung của toàn huyện, toàn tỉnh cũng như của đất nước. Quá trình lãnh đạo thông qua thực tiễn Đảng bộ Thanh Định đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, tính đến tháng 9/1985 là thời điểm tổ chức Đại hội Đảng bộ Thanh Định lần thứ XIX đã có 110 đảng viên sinh hoạt trong 9 chi bộ. Với một địa bàn rộng, đảng viên trong các hợp tác xã đông, mỗi đội sản xuất có từ 5 đến 9 đảng viên. Đảng bộ nhận thấy nếu xây dựng các Đảng bộ bộ phận theo điều lệ đảng thì lãnh đạo sẽ sát sao và hiệu quả hơn, được Thường vụ Huyện ủy nhất trí và trực tiếp chỉ đạo, cuối năm 1985 Đảng bộ Thanh Định thành lập 2 Đảng bộ bộ phận lãnh đạo 2 hợp tác xã lớn của xã, Đảng bộ bộ phận Thanh Xuân có 3 chi bộ do đồng chí Nguyễn Văn Phong làm Bí thư. Đảng bộ bộ phận Thanh Trung có 6 Chi bộ do đồng chí Ma Duy Hoan làm Bí thư.

Trong công tác phát triển đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tập trung bồi dưỡng phát triển đội ngũ trẻ; thanh niên, bộ đội phục viên xuất ngũ tích cực hoạt động trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, đặc biệt chú trọng những cán bộ giữ các chức vụ đội trưởng sản xuất, Ban quản trị hợp tác xã, kết quả từ 1976- 1985 đã kết nạp được 18 đảng viên mới. Lực lượng của Đảng bộ được tăng thêm từ những cán bộ về nghỉ hưu, số đảng viên từ các đơn vị quân đội về

địa phương, những đảng viên này đã được thử thách trong chiến đấu và công tác có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ và có uy tín với nhân dân. Nhiều đồng chí về sinh hoạt ở địa phương chỉ trong một thời gian ngắn đã được tín nhiệm bầu làm bí thư chi bộ, vào hội đồng nhân dân. Đội ngũ cán bộ chủ chốt trưởng thành qua hai cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc và được tôi luyện trong công tác vận động quần chúng trong chỉ đạo xây dựng hợp tác xã. Quá trình hoạt động đã rút ra kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành khá vững vàng.

Các đoàn thể, mặt trận Tổ Quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân tập thể, Đoàn thanh niên trong bước chuyển giai đoạn đã tích cực hoạt động củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương chính sách của đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống cần cù lao động, xây dựng quê hương xây dựng cuộc sống mới. Trong xây dựng chính quyền các đoàn thể, nhân dân Thanh Định đã phát huy được quyền làm chủ của mình, tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp để lựa chọn người có uy tín, có năng lực đại diện cho mình lãnh đạo nhân dân cả nước nói chung xã Thanh Định nói riêng xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Trong 10 năm từ 1976 - 1985 Đảng bộ Thanh Định kế thừa truyền thống, kinh nghiệm của các thời kỳ trước đã vươn lên thực hiện vai trò lãnh đạo toàn diện, trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong quá trình lãnh đạo nội bộ đảng luôn đoàn kết gắn bó, thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đó là những bài học kinh nghiệm quý báu được rút ra để Đảng bộ tiếp tục vượt qua những khó khăn thách thức trên bước đường đi tới.

CHƯƠNG BỐN

ĐẢNG BỘ THANH ĐỊNH LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI QUÊ HƯƠNG (1986-2000)

I- Thanh Định trong những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986-1991)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12 năm 1986) đánh dấu bước tiến mới về tư duy lãnh đạo kinh tế, đó là sự khẳng định trong thực tế đời sống xã hội có tồn tại chế độ kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, chấp nhận cơ chế thị trường là một tất yếu khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhằm điều chỉnh quan hệ sản xuất cho phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, Đảng ta quyết tâm chuyển nền kinh tế từ quan liêu bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chủ trương này đã nhanh chóng đi vào cuộc sống và được các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, năm vũng quan điểm, đường lối của Đảng, Đảng bộ Thanh Định tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm từ 1986 đến 1991. Với tinh thần đề cao tính tự lực tự cường, khai thác thế mạnh sẵn có, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Kế hoạch được thực hiện trong điều kiện kinh tế Thanh Định ở vào điểm xuất phát rất thấp, trong khi các tổ chức kinh tế hợp tác xã vận hành theo phương thức quản lí cũ, cơ chế “cấp phát, giao nộp” còn đang thịnh hành. Sản xuất mang nặng tính chất của một nền kinh tế tự túc tự cấp, thuần nông là chủ yếu; 100% số dân sống bằng nghề nông; cơ cấu cây trồng chỉ có 2 cây chủ lực là cây lúa và cây chè, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn, gia cầm. Mặc dù cuối năm 1985 Thanh Định đã mở chợ những yếu tố nội lực tạo ra các nghề mới chưa hình thành, chợ chỉ có tác dụng tạo điều kiện cho nhân dân trao đổi hàng hóa, phục vụ đời sống, chưa trở thành yếu tố kích thích sự phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Cơ sở hạ tầng xuống cấp, đường xá đi lại khó khăn, hệ thống thủy lợi nhỏ chưa được kiên cố, mới bảo đảm nước tưới được 70% diện tích trồng cây 2 vụ, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu dẫn đến năng suất thấp. Sản phẩm rừng là nguồn lợi lớn chưa được khai thác do cơ chế thu mua của nhà nước còn nhiều bất hợp lý, làm cho thu nhập của người lao động chưa tương xứng.

Việc trồng rừng, bảo vệ rừng chưa được chú ý, trong khi đội ngũ cán bộ, đảng viên tuy nhiệt tình trách nhiệm nhưng còn mang nặng nhận thức của thời bao cấp nên bước vào thực hiện sự đổi mới vừa lúng túng vừa thiếu tự tin. Một số cán bộ, đảng viên còn hoài nghi về khả năng trở thành hiện thực của chính sách mới do Đảng và Nhà nước đề ra. Mặt khác Thanh Định là xã miền núi, xa trung tâm huyện, xa các trục đường giao thông chính, những tác động của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến với Thanh Định chưa mạnh. Kinh tế nông nghiệp chuyên đổi chậm theo sự chỉ đạo tuần tự của cấp trên. Có thể coi giai đoạn 1986 đến 1991 là thời kỳ Đảng bộ Thanh Định chưa chuẩn bị kịp các yếu tố để chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo định hướng của Đảng trong cơ chế thị trường. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp, ngày 5/4/1988 Bộ chính trị ra Nghị quyết số 10/NQ-TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp (khoản 10). Nghị quyết 10 là bước phát triển cao hơn với chính sách khoán sản phẩm đến nhóm người lao động (khoản 100) đổi mới toàn diện phương thức quản lý coi hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được giao đất, chủ động hoàn toàn trong sản xuất, có nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước và một số quỹ cho hợp tác xã, tự do bán sản phẩm làm ra. Đây là giải pháp quan trọng giải phóng nông dân khỏi sự ràng buộc của cơ chế kế hoạch hóa

tập trung, quan liêu, bao cấp, tạo ra động lực mới cho xã viên phấn khởi tập trung vào sản xuất nên được đông đảo nhân dân nhiệt tình đón nhận.

Tiếp thu nghị quyết của Bộ chính trị, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng ủy, chính quyền xã Thanh Định đã triệu tập Hội nghị cán bộ xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện thống nhất trong toàn xã. Về giao đất Đảng bộ chủ trương không giữ lại quỹ đất dự trữ mà giao hết diện tích cho xã viên mỗi định xuất lao động chính được 2 sào trên cơ sở đất đai đã được giao trong thời kỳ khoán 100 điều chỉnh về định xuất mới theo đơn vị từng đội sản xuất, từng hợp tác xã. Sau khi được giao đất, xã viên đã chủ động bỏ vốn đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi, tận dụng thời gian, sử dụng hợp lý sức lao động của từng thành viên trong gia đình, kết hợp trồng lúa, trồng chè, trồng màu và chăn nuôi tạo nên các công đoạn khép kín trong kinh tế hộ. Năm đầu thực hiện khoán 10 diện tích cấy 2 vụ được tận dụng, năng suất bình quân trong năm đạt 30 tạ/ha. Sản lượng đạt 720 tấn vượt 10% so với năm trước. Đối với tổ chức hợp tác xã, Đảng ủy đã chỉ đạo giảm bớt số người trong Ban quản trị, chuyển công tác điều hành sang làm nhiệm vụ dịch vụ cung ứng trong 3 khâu: giống, thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh.

Tuy nhiên khi thực hiện khoán 10 do công tác tuyên truyền, giải thích chính sách mới của Đảng

chưa thấu đáo, cách tổ chức lại giản đơn, thiếu chặt chẽ nên công tác giao đất ở các xã trong huyện Định Hóa nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Tâm lý đòi lại “đất ông cha” xuất hiện. Tại Thanh Định, khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, ruộng đất đã được phân vùng giao cho các hợp tác xã, nay giao đất cho hộ, lấy đội sản xuất làm cơ sở phân chia đất cho xã viên, cách làm này còn nhiều bất hợp lý, cụ thể nhất là số lượng xã viên không bằng nhau (do nhiều năm biến động dân số, tình hình tăng số hộ của mỗi đội, mỗi hợp tác xã không giống nhau) nên định xuất 2 sào cho một xã viên thực hiện chung trong toàn xã là không thực tế, hơn nữa tình trạng ruộng tốt, ruộng xấu, ruộng xa, ruộng gần Ban quản trị không thể đảm bảo sự công bằng tuyệt đối với tất cả xã viên trong việc giao đất, nguyện vọng muốn được cày trên ruộng đất của mình trước đây đóng góp vào hợp tác xã ngày càng nung nấu, thúc đẩy hành động của một bộ phận nông dân trong đó có cả một số cán bộ đảng viên, từ đó sinh ra tranh chấp giữa xã viên đội này với xã viên đội khác diễn ra gay gắt. Thêm vào đó nông dân ở các xã Định Biên, Bình Yên, Bảo Linh có đất xâm canh ở Thanh Định đã đến đòi đất, tất cả những tình trạng trên làm cho tình hình càng trở nên phức tạp, rắc rối. Đảng ủy, chính quyền xã lúng túng, hầu như bế tắc không đề xuất được hướng xử lý, hậu quả là nhiều xã viên trước đây đóng góp phần bằng tiền nay

không có ruộng, đời sống gặp khó khăn, an ninh trật tự thôn xóm bất ổn vì những cuộc cãi cọ hàng ngày ngoài đồng ruộng, thậm chí đã xảy ra xô sát nhẹ, sản xuất giảm sút, hai vụ lúa năm 1990 năng suất giảm hẳn chỉ còn 25 tạ/ ha. Nông dân phần thì lo đi đòi ruộng, phần lại lo giữ ruộng, tình làng nghĩa xóm bị tổn thương, có vài trường hợp tranh chấp ngay trong anh, em, chú, bác trong dòng tộc. Những năm 1889-1990 Thanh Định là một trong 6 xã tranh chấp đất đai trên diện rộng và trở thành điểm nóng¹.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa đã ra nghị quyết lãnh đạo hướng giải quyết tranh chấp đất đai trên nguyên tắc công bằng hợp lý, mọi nông dân đều có ruộng cày, dân chủ bàn bạc, đúng luật đất đai, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cử nhiều đoàn cán bộ xuống cùng cấp ủy và chính quyền cơ sở gặp gỡ trực tiếp với xã viên nắm bắt nguyện vọng, giúp họ hiểu đúng luật đất đai, khơi dậy tình đoàn kết làng xóm, nhường cơm xẻ áo giúp nhau vô tư từng là truyền thống quý báu của nhân dân Thanh Định được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng hợp tác xã, những năm hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời tiến hành chia lại ruộng trên cơ sở

1. Lịch sử đảng bộ huyện Định Hoá-Trang 345-sdd.

định xuất đã định, chấp nhận cho xã viên nhận phần ruộng trên đất của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, số đất dư ra giao cho người khác sử dụng, mặt khác trong nội bộ nông dân dưới nhiều hình thức đã tự điều chỉnh đất đai với nhau. Cách giải quyết tích cực của Ban chỉ đạo huyện phối hợp hoạt động hòa giải của các ngành, các cấp của địa phương bước đầu giữ được thế ổn định, tranh chấp trong nội bộ nông dân đã lắng dịu, nhưng tình hình tranh chấp đất công lại diễn ra, chỉ trong thời gian ngắn đã xoá đi thành quả mà trước đó xã viên đã tốn công xây dựng, bờ thửa thẳng hàng, thẳng lối không còn dấu vết. Các bờ vùng ngang dọc, đường từ cánh đồng về sân kho, đường liên xóm bị vạc nhỏ đi, đất thuộc nhà trẻ mẫu giáo, sân kho, trụ sở hợp tác xã bị lấn chiếm, những ruộng xưa kia hợp tác xã cải tạo thành hồ chứa nước phục vụ sản xuất cũng bị nông dân đòi lại, hệ thống thủy lợi bị thu hẹp. Trước những diễn biến tiêu cực xảy ra liên tiếp, các ban quản trị hợp tác xã, chính quyền xã lúng túng, không đề xuất được biện pháp ngăn chặn, mặc dù Đảng ủy đã ra nghị quyết chỉ đạo khắc phục tình trạng này.

Sau khi giao đất cho nông dân theo Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, hệ thống điều hành của hợp tác xã thật sự bế tắc, từ chỗ là cơ quan chỉ huy điều hành sản xuất, quán xuyên toàn bộ từ phân công lao động đến phân phối thu nhập cho từng người trong hợp tác xã,

khi chuyển đổi cơ chế quản lý mới, hộ xã viên được giao đất và trở thành đơn vị kinh tế tự chủ thì Ban quản trị hợp tác chỉ còn trên danh nghĩa, các thành viên trong Ban quản trị bỏ nhiệm vụ, xã viên không nộp các khoản quỹ do hợp tác xã quy định. Tính đến cuối năm 1991 thực chất Bộ máy quản lý của các hợp tác xã trồng lúa ở Thanh Định đã ngừng hoạt động để lại hậu quả gây bất bình trong nhân dân. Tiền công trái, thóc cho nhà nước vay thời chống Mỹ của hợp tác xã các thành viên trong Ban quản trị thu về chia nhau với lý do trong nhiều năm họ không có phụ cấp trách nhiệm, tiền xã viên nợ hợp tác xã, hợp tác xã nợ xã viên không để lại chứng từ, tài liệu, chính quyền không có cơ sở để thu hồi và thanh quyết toán, tài sản hợp tác xã như xoong nồi, bàn ghế, tủ thất thoát địa phương cũng không nắm được. Những nguyên nhân dẫn đến yếu kém diễn ra trong thời kỳ tan rã của hai hợp tác xã trồng lúa ở Thanh Định có những tác động khách quan do sức ép từ cơ chế mới, nhưng mặt chủ quan trách nhiệm lớn thuộc về Đảng bộ xã, trước hết cấp ủy các cấp và chính quyền chưa lường được những khó khăn xuất hiện khi thực hiện chính sách kinh tế mới của Đảng, nên chỉ thụ động trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp trên, chưa đưa ra được những biện pháp phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương để tháo gỡ. Công tác tư tưởng, công tác tổ chức chưa chuyển kịp, công tác quản lý giáo dục đảng viên bị

buông lỏng Sức chiến đấu của Đảng bộ bộ phận, các chi bộ của hai hợp tác xã Thanh Trung và Thanh Xuân giảm sút. Chính quyền xã buông lỏng quản lý đất đai, phân nào hữu khuynh bỏ mặc cho những biểu hiện tiêu cực có cơ hội tồn tại kéo dài. Tình trạng này không chỉ xảy ra ở Thanh Định, mà là tình trạng chung xảy ra trên nhiều góc độ khác nhau ở huyện Định Hóa. Trong khi hai hợp tác xã trồng lúa sa sút phải tự giải thể thì hợp tác xã trồng chè ở Hùng Lập vẫn đứng vững và phát triển đúng hướng. Chi bộ Hùng Lập đã vận dụng Nghị quyết 10 của Trung ương lãnh đạo hợp tác xã đổi mới tổ chức, chuyển đổi phương thức quản lý. Năm 1988 với 57 hộ, 79 lao động chính và 70 khẩu ăn theo Ban quản trị hợp tác xã đã chia thành 183 định xuất, không giao đất về từng hộ mà phân lô chè, giao khoán sản lượng, mỗi định xuất bán cho Nhà nước 189 kg chè búp tươi một năm, hướng khoán mới đã tạo cho xã viên yên tâm đầu tư vốn, giống để phát triển cây chè, năm 1990 đưa sản lượng chè lên 35 tấn/năm. Khi các hợp tác xã trồng lúa xảy ra tranh chấp ruộng đất thì đất của tập thể hợp tác xã Hùng Lập được bảo toàn nguyên vẹn, các công trình do hợp tác xã xây dựng không bị lấn chiếm và ngày càng được tu bổ trở thành tài sản chung của xã viên. Tuy nhiên khi Nhà nước chuyển đổi hẳn nền kinh tế sang cơ chế thị trường nhiều yếu tố khách quan tác động như vốn, giống, vật tư không

được cung cấp nữa, đồng thời với trào lưu chung, cách vận hành theo kiểu cũ của hợp tác xã Hùng Lập không còn thích hợp và cũng tự giải thể vào cuối năm 1991.

II- Đảng bộ Thanh Định lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện 1991-2000

Sau những lúng túng ban đầu dẫn tới những sai sót trong chỉ đạo đổi mới phương thức quản lý kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Đảng bộ Thanh Định thấy rõ trách nhiệm của mình đã đi sâu tìm hiểu tình hình sản xuất của nông dân sau khi không còn hợp tác xã (hình thức tổ chức kinh tế tập thể) đã nhận thức sâu sắc nhận định của Trung ương Đảng về những ưu điểm của kinh tế hộ, đó là tính tự chủ trong sử dụng đất, sử dụng tư liệu sản xuất và chủ động quản lý sản xuất kinh doanh, trong phân phối và tiêu thụ sản phẩm chính là yếu tố nội lực quan trọng đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn ở Thanh Định. Phát triển ưu thế này, lãnh đạo xã được sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa tập trung kiểm kê các loại đất: đất trồng lúa, trồng chè, trồng màu và đất rừng, nắm lại lượng gia súc, gia cầm của từng gia đình, của từng xóm bản, nắm vững thực lực để có hướng chỉ đạo mới. Qua khảo sát, Thanh Định có 277,5 ha đất trồng lúa, trong đó số diện tích cấy được hai vụ chỉ đảm bảo

70%. Đất trồng chè có 110 ha (có 22,3 ha chè kinh doanh của hợp tác xã Hùng Lập) và 1000 ha rừng trong đó có tới 200 ha đất lùm bụi, đồi núi thấp có thể khai phá để mở rộng diện tích trồng chè và các loại cây màu. Về chăn nuôi: Tổng đàn trâu có 530 con, đàn lợn có 1100 con, gia cầm có 8000 con và một số gia đình nuôi dê khoảng 200 con.

Đánh giá những tồn tại của nền kinh tế nông nghiệp Thanh Định thời điểm cuối năm 1991. Đảng bộ nhận thấy về cơ cấu sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn độc canh cây lúa với hai vụ xuân và mùa, lao động chủ yếu sử dụng sức người và sức kéo trâu bò là chính, sản phẩm trồng trọt chiếm 70% tổng giá trị. Trồng trọt chăn nuôi chưa cân đối mang tính tự phát, năng suất còn phụ thuộc vào thiên nhiên, cơ cấu cây trồng chưa có những thay đổi căn bản, nhất là cây chè chủ yếu vẫn giữ những giống chè địa phương cần cỗi. Có thể nói tính đến cuối năm 1991 Thanh Định chưa tạo ra sản phẩm hàng hóa đưa ra lưu thông trên thị trường. Quy mô kinh tế hộ mới hình thành chưa ổn định. Thóc, gạo sản xuất ra chỉ đủ tự túc, tự cấp, sản phẩm chè đang chuyển dần từ bán chè búp tươi cho xí nghiệp chè Bình Yên sang vừa bán chè búp tươi vừa tự chế biến chè khô đem bán ra thị trường nhưng giá trị kinh tế chưa cao. Trên cơ sở phân tích tình hình chung, Đảng bộ đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế 1991-1995 với chủ trương xác lại đội hình, phát

triển mạnh kinh tế hộ, vận động nhân dân tích cực sản xuất lúa, chè, các loại cây màu và chăn nuôi gia súc gia cầm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

Triển khai kế hoạch này Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các đoàn thể đã vào cuộc. Trước tiên củng cố lại tổ chức, bố trí các trưởng xóm, đưa trưởng xóm trở lại đúng với vị trí làm nhiệm vụ điều hành công việc hành chính, gìn giữ an ninh trật tự, đoàn kết xóm làng, vận động tổ chức nhân dân hăng hái sản xuất kinh doanh mà trước đây do nhận thức chưa đầy đủ đã giao cho các đội trưởng sản xuất và các Ban quản trị hợp tác xã thực hiện. Được động viên khuyến khích nông dân các xóm đã tích cực làm thủy lợi, hơn 100 ha đất trồng lúa một vụ được cải tạo thành ruộng cấy được hai vụ, nâng diện tích canh tác lên 324 ha. Một số giống mới đã được đưa vào gieo cấy, năng suất bình quân đã tăng từ 32 tạ/ha năm 1990 lên 36 tạ/ha/năm 1995, sản lượng đạt 860 tấn/năm. Diện tích chè được mở rộng từ 110 ha lên 140 ha, nông dân đã chú ý dồn chè kịp thời, bón phân chăm sóc thu hái đúng thời vụ năng suất đã đạt 30 tấn/ha/năm. Về chăn nuôi đàn gia súc gia cầm tăng đáng kể, đàn trâu bình quân mỗi năm tăng từ 30 đến 40 con, đàn lợn và gia cầm tăng khá. Cùng với những tiến bộ bước đầu của sản xuất nông nghiệp, chợ Thanh Định vẫn được duy trì là nơi giao lưu buôn bán với các miền trong

huyện đã góp phần điều tiết hàng hóa kê cả lương thực, thực phẩm, hiện tượng khan hiếm các mặt hàng thiết yếu của thời bao cấp đã chấm dứt, tình trạng đói kém giảm hẳn.

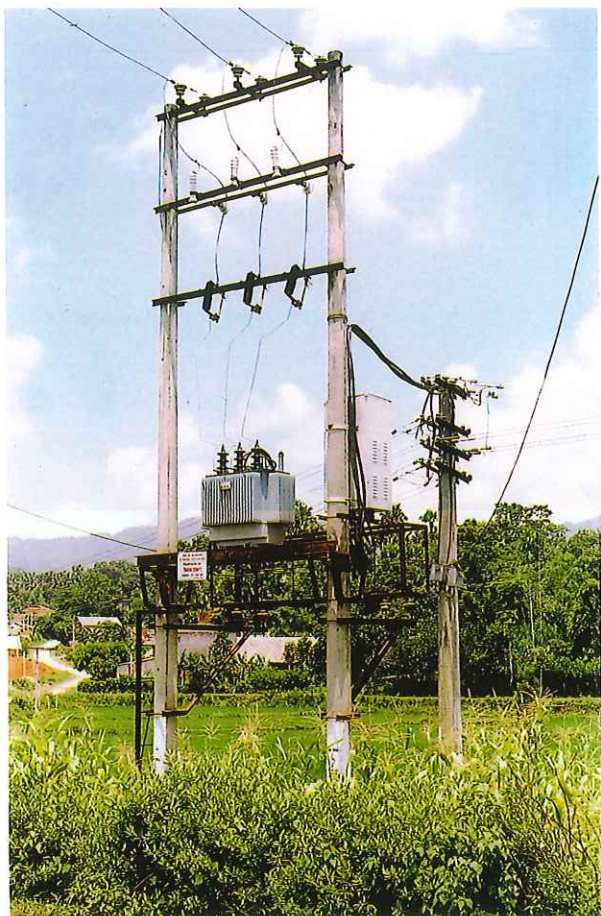
Sau 5 năm phấn đấu không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thanh Định, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi đã có chuyển biến tiến bộ, từng gia đình, từng xóm, bản đã tích cực chăm lo sản xuất lúa, màu, chè và chăn nuôi. Tuy chuyển dịch cơ cấu ngành còn gặp nhiều khó khăn, chưa có cơ sở hình thành và phát triển, nhưng có thể khẳng định những trở ngại sau khi hợp tác xã tan rã đã vượt qua, nhịp độ tăng trưởng đã trở lại. Có thể coi đây là bước khởi động đầu tiên, tạo tiền đề cho Thanh Định vươn lên phát triển toàn diện.

Tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV nhiệm kỳ 1996-2000 (họp ngày 12/1/1996) Đảng Bộ đã xây dựng quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông - lâm nghiệp - dịch vụ. Xác định cây lúa, cây chè và chăn nuôi là 3 mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hóa, chuyển diện tích vườn tạp sang trồng các loại cây ăn quả, phấn đấu thu nhập bình quân của người dân từ 400 kg đến 420 kg thóc/ người/ năm, hạ tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 18%. Đây là mục tiêu phấn đấu cao đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Thanh Định phải có sự

nỗ lực lớn, phát huy tinh thần tự lực tự cường, linh hoạt sáng tạo trong tổ chức thực hiện, khai thác mọi tiềm năng sẵn có đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên mới có thể biến các chủ trương của Đại hội Đảng bộ thành hiện thực.

Năm 1992 huyện Định Hóa được Trung ương đầu tư theo dự án xây dựng ATK là động lực lớn tạo bước ngoặt đột biến về xây dựng cơ sở hạ tầng. Năm 1995 dự án được đưa vào thực hiện tại xã Thanh Định. Về đường năm 1996 tuyến đường từ Đá Bay đi Bảo Biên có 6,6 km qua trung tâm xã Thanh Định đã được đầu tư; 1,2 tỷ đồng mở rộng rải cấp phối, năm 1998 tiếp tục được đầu tư 2,1 tỷ đồng để nâng cấp và rải nhựa. Sau đó Thanh Định lại được đầu tư 2 tỷ đồng vốn 135 (giành cho các xã đặc biệt khó khăn) tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong 5 năm từ 2000 - 2005. Với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, lãnh đạo xã đã tính toán sử dụng đồng vốn của nhà nước đầu tư vào các công trình trọng điểm của địa phương, nâng cấp tuyến Khuân Ngệ đi Bản Piềng dài 3,2km, sửa chữa đường liên xóm Đồng Chua-Thanh Xuân, Cầu Phươn - Bản Cái.

Điện lưới quốc gia đã đến trung tâm huyện từ năm 1992 nhưng đến năm 1998 đường điện mới đến trung tâm xã Thanh Định. Với quyết tâm đưa ánh sáng đến từng xóm bản, đến mọi nhà. Đảng bộ chỉ đạo Ủy ban



Trạm biến áp Trung tâm xã



nhân dân một mặt lập tờ trình xin nhà nước đầu tư, một mặt vận động nhân dân đóng góp theo phương thức “nhà nước và nhân dân cùng làm”. Kết quả năm 1998 Trung ương đầu tư 592 triệu vốn ATK xây dựng 3 trạm biến áp tại 3 khu vực Thẩm Thia, Pài Trận và Văn Lang, huy động dân đóng góp 118 triệu đồng và 500 công lao động kéo đường dây trực đến các xóm. Năm 1999 có 97% số hộ được dùng điện, đến năm 2000 phủ kín toàn xã. Ánh điện toả sáng ở một xã miền núi, hẻo lánh ở vùng chiến khu xưa như Thanh Định là niềm mơ ước của bao nhiêu thế hệ nay đã trở thành hiện thực. Điện lưới quốc gia, đường rải nhựa cùng với sự đổi thay to lớn đến từng chòm xóm, thôn bản là yếu tố thuận lợi từng bước thu hẹp sự cách biệt giữa nông thôn và thị trấn, đồng thời tạo ra hướng phát triển mới cho kinh tế xã Thanh Định.

Trong sản xuất nông nghiệp, thủy lợi được coi trọng hàng đầu để tăng năng suất cây trồng, từ năm 1997 đến 2000 Đảng bộ đã chỉ đạo kiên cố hoá vai Cầu Đình, đập Nà Chẹn, sửa chữa hồ chứa nước Bản Piêng, nạo vét 9081 mét, mượn với tổng số tiền là 371 triệu đồng trong đó có 17 triệu đồng do nhân dân đóng góp và cục định canh định cư hỗ trợ 20 triệu đồng. Do chủ động được nước tưới mà diện tích gieo cấy vụ đông xuân tăng từ 194 ha năm 1997 lên 216 ha năm 2000, nâng diện tích cấy được hai vụ ổn định lên 90%. Cùng với việc khai thác thủy lợi có hiệu quả Ủy

ban nhân dân xã cùng Hội nông dân phối hợp với Phòng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn huyện mời cán bộ kỹ thuật xuống địa bàn mở nhiều lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa các giống lúa mới như Tạp giao, Khang dân, lai thuần chủng Trung Quốc, kim cương là loại lúa ngắn ngày, chống được sâu bệnh, cho năng suất cao. Sau nhiều vụ gieo cấy các giống lúa này phù hợp với khí hậu, chất đất ở Thanh Định. Từ năm 1998 diện tích gieo cấy cả hai vụ đã đạt 451 ha (trong đó vụ mùa 235 ha, vụ đông 216 ha), năng suất bình quân 36 tạ /ha/ năm, đến năm 2000 đã đạt 40 tạ /ha. Chủ trương tăng diện tích cây màu, chủ yếu là ngô, khoai, sắn, đậu được nông dân tích cực hưởng ứng. Đặc biệt phong trào đưa cây ngô lai (Bai ô xít) vụ đông trồng xuống ruộng đã làm tăng thêm hàng trăm tấn loại cây có hạt. Từ 1996 đến 2000 mỗi năm thu hoạch được 900 tấn hoa màu các loại, nên sản lượng lương thực hàng năm tính cả màu quy thóc Thanh Định đã đạt 1800 tấn/năm, bình quân đầu người đạt 431 kg/năm.

Về cây chè khi chuyển về với kinh tế hộ, sau một thời gian lao đao, đến năm 1991 đang dần dần khẳng định được vị trí là cây chủ lực tạo ra sản phẩm hàng hoá của xã Thanh Định trong cơ chế thị trường. Những năm đổi mới Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung triển khai các công trình thâm canh, cải tạo, thay thế mỗi năm 20% diện tích chè đã cằn cỗi bằng

giống chè mới có năng suất cao, áp dụng rộng rãi phương pháp phòng trừ sâu hại bằng phương pháp tổng hợp IPM, dùng phân bón NPK đúng thời điểm, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào từng công đoạn chăm bón, thu hái, chế biến chè khô để mang ra thị trường tiêu thụ. Tính đến năm 2000 toàn xã có hơn 2000 gia đình trồng chè nhưng chỉ có 70 hộ làm chè chuyên nghiệp, thuộc khu vực hợp tác xã Hùng Lập cũ. Những người trồng chè đã mạnh dạn đầu tư mua máy sao chè quay tay, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện làm ra sản phẩm nhanh hơn, mỗi năm bán ra thị trường hàng chục tấn chè búp khô và bán cho nhà máy chè từ 400 đến 500 tấn chè búp tươi. Mặc dù đã chú ý đầu tư cho cây chè nhưng số chè già cỗi còn tương đối nhiều chưa được cải tạo, diện tích chè kinh doanh có chất lượng cao chỉ chiếm 20% tổng diện tích chè toàn xã. Việc chế biến mặc dù đã dùng một số máy móc đơn giản nhưng vẫn chưa thoát được cách phơi, sao, vò thủ công truyền thống nên năng suất thấp, chất lượng chưa thuyết phục được khách hàng.

Phong trào xoá vườn tạp trồng cây ăn quả ở Thanh Định chỉ mới trồng xen canh vào các vườn, đồi của từng gia đình. Các loại cây ăn quả có giá trị như Hồng xiêm, mơ, nhãn, hồng không hạt, vải đã cho thu hoạch nhưng chỉ đảm bảo tự cung tự cấp trong phạm vi hẹp gia đình, thôn, xóm chưa trở thành sản phẩm hàng hoá.

Tổng diện tích rừng của xã Thanh Định là 1.194,1 ha, theo chủ trương của nhà nước những năm 1998, 2000 hầu hết diện tích rừng đã giao cho hộ gia đình quản lý khoảng 778 ha. Đi đôi với giao đất giao rừng Hội đồng nhân dân xã đã đề ra quy ước bảo vệ rừng. Ủy ban nhân dân đã tổ chức cho các gia đình ký cam kết với địa phương nhận khoán nuôi bảo vệ không khai thác bừa bãi. Ngoài ra Đảng bộ còn vận động nhân dân trồng rừng phủ xanh đất trống, diện tích trồng rừng mới theo chương trình 327, dự án rừng đặc dụng ATK mỗi năm trồng mới 10 ha, độ che phủ rừng toàn xã đạt 80%. Đến nay rừng đã có chủ, hiện tượng đốt phá rừng làm rẫy không còn, người dân đã biết kết hợp hài hoà giữa phát triển rừng với chăn nuôi theo mô hình ruộng - vườn - đồi - rừng nhiều hộ đã khá lên từ kinh tế nông lâm nghiệp.

Cùng với việc đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu cây trồng, xã Thanh Định cũng hướng mạnh vào việc chuyển dịch chăn nuôi sang sản xuất hàng hoá. Với nguồn lương thực và các loại màu khá dồi dào tạo điều kiện cho chăn nuôi gia súc gia cầm phát triển. Được Đảng bộ và chính quyền khuyến khích, động viên 100% số hộ đã đầu tư phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm. Tính đến năm 2000 đàn trâu luôn giữ mức từ 600 đến 670 con, đàn lợn đạt 1660 con, gia cầm 20.000 con, bò 40 con và dê 200 con. Riêng chăn nuôi lợn phát triển khá mạnh mức bình

quân toàn xã đạt 210 kg /hộ /năm. Một số gia đình có điều kiện đã đầu tư thay thế giống lợn địa phương bằng giống lợn lai, chăn nuôi theo phương pháp mới, có năng suất cao, mỗi năm đạt từ 5 đến 8 tạ lợn hơi. Theo đánh giá của Ủy Ban nhân dân xã thì chăn nuôi đã đi vào cuộc sống, thành phong trào của toàn dân, giá trị chăn nuôi đã vươn lên chiếm ưu thế ngang hàng với cây chè trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở Thanh Định. Thu nhập từ chăn nuôi đã làm cho kinh tế gia đình được nâng lên có điều kiện cho con cái học hành, mua sắm dụng cụ đất tiền phục vụ cuộc sống như xe máy, vô tuyến, tủ, giường... nhiều gia đình từ chăn nuôi mà khá giả hơn trước.

Tuy vậy phát triển chăn nuôi ở Thanh Định vẫn theo lối sản xuất tự nhiên, các sản phẩm đưa ra thị trường mới chỉ có con lợn và gia cầm, đàn trâu chủ yếu vẫn dùng để cày kéo, các loại gia súc, gia cầm có tiềm năng trở thành hàng hoá như bò, dê lại phát triển chậm, số lượng ít.

Khi đời sống được nâng lên thì việc xây dựng nhà cửa phát triển, một số gia đình đã xây nhà ra gần mặt đường lớn, mở quán bán các mặt hàng phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân trong vùng, nhiều gia đình đã làm đại lý cung ứng vật tư nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu, giống lúa và cây con. Đường xá mở rộng thuận tiện cho việc vận chuyển vật liệu

xây dựng đến các vùng, cả những nơi hẻo lánh dưới chân núi hồng cũng có nhà xây. Tính đến năm 2000 xã Thanh Định có 175 nhà xây kiên cố và bán kiên cố trong đó có khoảng 20% nhà xây cao tầng nhiều nhà sàn, nhà đất lợp lá cũng được củng cố vững trãi và khang trang hơn.

Tóm lại: Thành quả đạt được của xã Thanh Định trong những năm đổi mới khẳng định hướng đi đúng của Đảng bộ vận dụng các chủ trương đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của xã mình, trong chỉ đạo phát triển kinh tế Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng mà chủ yếu là điện - đường - trường - trạm, coi đó là khâu đột phá trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra sức tăng trưởng khá. Bộ mặt nông thôn thay đổi cơ bản, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đến nay Thanh Định không còn hộ đói, hộ nghèo chỉ còn 95 hộ /926 hộ chiếm 10%.

Bên cạnh những thành tựu trên, Thanh Định cũng còn những tồn tại đó là phát triển kinh tế chưa đồng bộ, vững chắc. Cơ cấu chuyển dịch chậm, năng xuất chất lượng các loại cây, con phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, sản phẩm hàng hoá chưa nhiều. Nguyên nhân chính là do lãnh đạo, điều hành trong nhận thức về đổi mới, tư duy kinh tế còn hạn chế, chưa theo kịp trình độ chung, khả năng chuyển nội dung nghị quyết thành các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện của chi bộ và đội ngũ cán bộ còn nhiều lúng túng.

Quán triệt mục tiêu công tác giáo dục đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá. Đảng bộ Thanh Định coi nâng cao hiệu quả giáo dục của các trường là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để thực hiện chiến lược phát triển con người toàn diện. Thực hiện nghị quyết Trung ương II (khoá VIII), Chỉ thị 03 của Tỉnh uỷ, theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá. Đảng bộ Thanh Định đã triển khai chương trình hành động đưa sự nghiệp giáo dục của xã vượt qua khó khăn tiến kịp với phong trào chung của huyện.

Về tổ chức tách trường cấp I - II thành hai trường tiểu học và trung học cơ sở, cùng với trường mẫu giáo Thanh Định đã hoàn thành ba cấp học riêng biệt. Khối Trung học cơ sở có 18 giáo viên với 352 học sinh thành 11 lớp, khối tiểu học 29 giáo viên 598 học sinh với 20 lớp, khối mẫu giáo có 120 cháu chia thành 4 lớp và hai nhóm trẻ. Riêng đội ngũ giáo viên mầm non và cô nuôi dạy trẻ chỉ có 3 giáo viên thuộc diện biên chế Nhà nước, còn lại là 6 giáo viên dân lập, chế độ đãi ngộ phụ thuộc vào học phí do cha mẹ học sinh đóng góp nên chỉ được 100 ngàn đồng/tháng. Đây chẳng những là khó khăn về đời sống giáo viên mà còn chứa đựng những bất cập về công bằng xã hội đã tồn tại nhiều năm, địa phương không giải quyết được, cần có chính sách cụ thể của nhà nước. Hàng năm đội

ngũ giáo viên các cấp học đều tham gia học các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do ngành giáo dục huyện tổ chức, nên chất lượng giảng dạy có tiến bộ năm học 1998-1999 có 4 giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Bằng các biện pháp khuyến học, khuyến dạy, phong trào thi đua dạy tốt học tốt của các trường đã đi vào nền nếp. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của các trường tiểu học và trung học cơ sở đạt trên 90%, số học sinh giỏi cấp trường cũng được tăng lên. Tình trạng học sinh bỏ học dần dần được khắc phục. Cùng với nâng cao chất lượng học tập, các nhà trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên của xã triển khai công tác đoàn đội, tổ chức nhiều hoạt động phong phú bổ ích, phong trào “tiếp bước cha anh”, “nối vòng tay lớn”, “dền ơn đáp nghĩa” được cụ thể hoá bằng những việc làm thiết thực như tổ chức cho học sinh trung học cơ sở lấy củi giúp gia đình thương binh liệt sĩ khó khăn, những ngày lễ, ngày tết các thầy giáo và học sinh đến tặng quà, thăm hỏi động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Các cuộc cắm trại liên hoan văn nghệ vào các ngày truyền thống của đất nước diễn ra sôi nổi hào hứng. Những hoạt động trên góp phần giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, làm lành mạnh hoá cuộc sống và môi trường trong sạch trong nhà trường, ngoài xã hội. Với quyết tâm cao của Đảng

bộ và cố gắng của các ngành, các cấp, đặc biệt sự nỗ lực của các thầy cô giáo năm 1997 xã Thanh Định đã hoàn thành phổ cập tiểu học và năm 2000 đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở theo độ tuổi quy định. Về xây dựng cơ sở vật chất cho các trường, xã Thanh Định đã cố gắng huy động một phần đóng góp của cha mẹ học sinh bằng công xây dựng và bằng tiền, xây thêm phòng học ở phân hiệu lẻ của trường tiểu học tại khu vực Thanh Xuân, xây dựng hai phòng học của trường trung học cơ sở. Năm 1994-1995 địa phương được tiếp nhận dự án xây dựng trường học của Chính phủ Ca-Na-Đa với số vốn 16.000 đô la Mỹ (tương đương với 480 triệu đồng Việt Nam) xây cấp 4 lớp tám lớp bê xi măng 10 phòng học và xây kiên cố phòng hiệu bộ. Đến năm 1999-2000 xã đã dùng vốn 135 xây thêm 2 phòng học cho trường tiểu học. Đối với trường mẫu giáo cơ quan Tổng Cục Hậu Cần về thăm lại chiến khu xưa, biết ơn nhân dân Thanh Định đã cuu mang, giúp đỡ trong những ngày kháng chiến đầy hy sinh gian khổ, cán bộ chiến sĩ trong cơ quan đã xây tặng 2 phòng học tại khu trung tâm. Tính đến năm 2000 Thanh Định đã có 70% số phòng học được nâng cấp từ cột gỗ, vách đất, lợp lá cộ thành tường xây cấp 4 lớp tám lớp bê xi măng là một cố gắng lớn. Tuy nhiên việc đóng góp của cha mẹ học sinh để tạo vốn đối ứng xây dựng trường lớp, tu sửa mặt bằng nhiều năm không đạt kế hoạch, có năm quá thấp, điển hình

là năm 1998 trường tiểu học đạt 16,31%, trung học cơ sở chỉ đạt 7,53% , trường mẫu giáo đạt cao nhất cũng chỉ đạt 70%. Nguyên nhân của hạn chế trên là do người dân Thanh Định còn nghèo nhưng về chủ quan có thể nói công tác xã hội hoá giáo dục chưa thật tích cực, trong tư tưởng nhân dân mà trực tiếp là cha mẹ học sinh phần nào còn ỷ lại Nhà nước, nên nội lực chưa được phát huy. Thời gian qua nếu không có sự đầu tư từ bên ngoài thì Thanh Định khó vượt qua được những khó khăn về trường lớp.

Ngành y tế có bước phát triển khá vững chắc, đáp ứng được nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho các tầng lớp nhân dân, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hoá xã hội. Đến năm 1999 trạm xá xã có 2 y sĩ và 4 y tá thôn bản đều được đào tạo qua trường lớp. Về cơ sở vật chất cần thiết được Tổng Cục Hậu Cần tặng các trang thiết bị để khám chữa bệnh khá đầy đủ, hàng năm đã khám chữa bệnh cho từ 800 đến 900 lượt người, các chương trình chăm sóc sức khoẻ trẻ em được thực hiện tốt, mỗi năm khoảng 300 lượt các cháu được tiêm đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh theo độ tuổi. 465 trẻ em được uống vi ta min. Ngoài ra còn lấy máu lam kính tiếp tục điều tra bệnh sốt rét cho 425 lượt người. Do làm tốt công tác phòng bệnh chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, nhiều năm Thanh Định không xảy ra bệnh dịch nguy hiểm. Với

những cố gắng trên ngành y tế xã Thanh Định đã nhiều năm được khen thưởng.

Về kế hoạch hoá gia đình, xã đã có một cán bộ chuyên trách và 16 cộng tác viên, tuyên truyền viên ở từng thôn bản, đây là nhiệm vụ mới đối với một xã ở miền núi như Thanh Định. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban dân số kế hoạch hoá gia đình đã phối hợp chặt chẽ với hội phụ nữ, trạm xá và các đoàn thể, bằng nhiều biện pháp tổ chức các buổi truyền thông lồng ghép, tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống và tâm lý sinh ít con để có điều kiện nuôi dạy con tốt và đảm bảo hạnh phúc gia đình, sinh ít con là để loại bỏ nguyên nhân sinh ra nghèo đói, cùng với công tác tuyên truyền hàng năm còn tổ chức khám thai cho 134 lượt chị em, tiêm vắc xin phòng bệnh cho trên 400 lượt chị em. Qua nhiều năm triển khai công tác kế hoạch hoá gia đình xã Thanh Định đã có 400 lượt cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai, số người sinh con thứ ba giảm hẳn, điển hình có 5 xóm 4 năm liền (1995- 2000) không có người sinh con thứ ba như Pài Trạn, Nà Mao, Thẩm Quân, Nà Họ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm. Công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đã góp phần đảm bảo sự phát triển cân đối ổn định dân số ở Thanh Định.

Thực hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” “đền ơn đáp nghĩa” chẳng những là trách nhiệm mà còn là tình

cảm thiêng liêng của nhân dân các dân tộc, đồng thời cũng là mối quan tâm thường xuyên của đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đối với những gia đình chính sách của xã. Thanh Định có 27 gia đình liệt sĩ 23 thương bệnh binh 8 người có công với nước và giúp đỡ cách mạng trong đó 4 người được Chính phủ thưởng “đồng tiền vàng” 4 cán bộ hoạt động thời kỳ tiền khởi nghĩa, 69 cán bộ hưu trí. Bằng tấm lòng trân trọng Đảng bộ đã chỉ đạo các ngành chức năng đảm bảo đầy đủ kịp thời, chu đáo mọi chế độ được nhà nước giành cho các đối tượng trong diện chính sách. Vào những ngày lễ lớn của đất nước, ngày tết của dân tộc Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc đã tổ chức gặp mặt tặng quà, thăm hỏi động viên hàng trăm đối tượng. Năm 1998 nhân dân Thanh Định đã đóng góp sức lao động, (trong đó Hội phụ nữ đóng góp 227 công quy thành tiền bằng 920.000 đồng), Uỷ ban nhân dân chi kinh phí xây một nhà tình nghĩa cho thương binh nặng và tặng 3 sổ tiết kiệm mỗi sổ 100.000 đồng cho các gia đình chính sách gặp khó khăn. Những năm gần đây dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, các đoàn thể đã tin cậy để các gia đình thương binh, gia đình liệt sĩ được vay vốn với lãi suất ưu đãi của ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn, để phát triển kinh tế. Đến năm 2000 xã không còn gia đình trong diện chính sách gặp khó khăn.

Với tâm lòng biết ơn các liệt sĩ đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của Tổ quốc Đảng bộ đã vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp 4.860.000 đồng để tu sửa nâng cấp đài tưởng niệm liệt sĩ. Phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” nhân dân Thanh Định còn đóng góp 1.828.000 đồng ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em theo lời kêu gọi của Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” theo 8 mục tiêu do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động nhân dân Thanh Định đã hưởng ứng và tích cực thực hiện, 100% các xóm đã xây dựng được quy ước nếp sống văn hoá trong việc cưới, việc tang, hoà giải trong quan hệ làng xóm và đấu tranh chống các tệ nạn xã hội. Hàng năm căn cứ vào các mục tiêu trên các xóm đánh giá, bình xét, tiêu biểu có 3/18 xóm phần đầu đạt xóm, bản văn hoá. Quá trình thực hiện nếp sống văn hoá, khối Đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết xóm làng được củng cố càng thêm bền chặt.

Kinh tế phát triển, đời sống vật chất tăng lên thì nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần ngày càng cao, đòi hỏi lượng cung cấp thông tin ngày càng phong phú, đa dạng. Từ khi huyện xây dựng trạm tiếp sóng truyền hình, các phương tiện nghe nhìn ở xã Thanh

Định tăng nhanh, nếu như năm 1986 cả xã chỉ có 20 đài bán dẫn, chưa có một máy thu hình nào thì sau 15 năm đổi mới (năm 2000) đã có 552 ti vi trong đó có tới 70% là ti vi màu. Tỷ lệ dân số có phương tiện nghe nhìn cao là điều đáng phấn khởi, phản ánh đời sống, trình độ dân trí đã được nâng lên rõ rệt.

Là địa bàn chiến khu xưa, từng là nơi đóng quân của các cơ quan quan trọng của quân đội, mặc dù chưa được Nhà nước quan tâm xếp hạng là những di tích cần bảo tồn, Đảng bộ và nhân dân xã đã trân trọng lưu giữ, bảo vệ các dấu tích, hiện trạng, coi đó là những hiện vật quý báu của tình đoàn kết quân dân. Những năm gần đây một số cơ quan đã trở về thăm lại nơi ở xưa, cảm động trước tấm lòng của người dân Thanh Định, đã dựng bia ghi nhớ. Năm 1998 Tổng Cục Hậu Cần đã dựng bia kỷ niệm nơi ở, làm việc của đồng chí Trần Đăng Ninh người lãnh đạo đầu tiên của Tổng cục cung cấp (Tổng cục Hậu cần ngày nay) còn nhiều di tích quan trọng khác như hầm xuyên núi ở Khẩu Quắc một thời là nơi làm việc của Bộ Tổng Tham Mưu, hội trường của Tổng Quân Ủy, nơi ở và làm việc của các tướng lĩnh cao cấp của quân đội nhân dân Việt Nam. Nguyện vọng của nhân dân các dân tộc Thanh Định mong muốn Đảng và Nhà nước quan tâm khôi phục và xếp hạng di tích cấp quốc gia cho những di tích này để lưu giữ và truyền lại cho muôn đời sau, niềm tự hào của các thế hệ đi trước mà

Thanh Định đã từng cứu mạng giúp đỡ trong những năm kháng chiến đầy gian khổ.

Phong trào thể dục thể thao một thời tạm lắng vì không còn sự tài trợ của các hợp tác xã, kinh phí địa phương cũng hạn hẹp, nên chỉ hoạt động cầm chừng mang tính tự phát. Đến năm 1996 phong trào dần dần được khôi phục và mở rộng đến các xóm bản. Đối tượng tham gia chủ yếu là thanh niên, cựu chiến binh, phụ nữ. Đảng uỷ chủ trương khôi phục phong trào bằng tổ chức các giải bóng đá vào các ngày kỷ niệm lớn lấy đơn vị xóm bản làm đơn vị dự giải. Từ năm 1998 đến năm 2000 toàn xã đã có 16 đội bóng đá, 2 đội bóng chuyên, thường xuyên giao lưu thi đấu với nhau và các xã bạn. So với các xã trong huyện, Thanh Định có nhiều đội bóng khá mạnh có năm đã đạt giải nhì toàn huyện, các hoạt động thể dục, thể thao khác như bóng chuyền, cầu lông cũng phát triển vào những năm 1999- 2000.

Văn nghệ quần chúng phát triển với nhiều hình thức phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh phối hợp với các trường đã tổ chức nhiều đêm công diễn văn nghệ thu hút hàng ngàn khán giả đến xem. Hội người cao tuổi còn tổ chức được câu lạc bộ văn thơ có nhiều cụ sáng tác thơ ca, nhiều tác phẩm được độc giả đón nhận. Lời ca tiếng hát, câu thơ mang lại

cuộc sống vui tươi, phấn khởi, làm cho mọi người có thêm nghị lực để lao động sản xuất kinh doanh, góp phần làm lành mạnh hoá xã hội.

Công tác an ninh quốc phòng được chú trọng, từ năm 1991-1996 lực lượng công an đã phải đấu tranh quyết liệt với các tệ nạn cờ bạc, số đề, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng đã nổi lên, nguy hại hơn là nạn sử dụng ma túy đã len lỏi vào vùng nông thôn Thanh Định, một số thanh niên hư hỏng, lười lao động đã đi vào con đường nghiện ngập. Tính đến năm 1996 đã có 9 người nghiện. Trước tình hình đó Đảng uỷ đã ra nghị quyết chuyên đề về công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện Chỉ thị 135 của Trung ương về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội. Lực lượng công an được củng cố về tổ chức và tăng thêm số lượng, mạng lưới an ninh nhân dân được thành lập, mỗi xóm có một công an viên. Cùng với các đoàn thể, các ngành, các cấp phối hợp với lực lượng dân quân phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, vừa tích cực tuyên truyền vừa tổ chức nhiều đợt truy quét tệ nạn xã hội. Được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ lực lượng công an xã cùng với cơ quan chức năng phát hiện và xử lý mỗi năm từ 10 đến 15 vụ. Chỉ riêng 2 năm 1998-2000 đã bắt và báo cáo công an huyện xử lý 20 vụ trong đó có những vụ việc nghiêm trọng như gây án mạng, cố tình huỷ hoại tài sản công dân. Đối với số người nghiện ma túy đã vận

động di cai nghiện ở trung tâm 05-06 của tỉnh, các nơi tập trung đánh bạc bị khống chế, hiện tượng ăn cắp, say rượu gây gổ đánh nhau giảm dần, đến năm 2000 trật tự an ninh cơ bản được giữ vững, số người nghiện chỉ còn 4 người. Thông qua đấu tranh phòng chống tội phạm lực lượng công an hoạt động dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, điều hành của Uỷ ban nhân dân đã trưởng thành về mọi mặt, là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc nhiều năm hoàn thành tốt nhiệm vụ được huyện khen.

Tuy vậy, công tác bảo vệ an ninh tổ quốc còn gặp nhiều khó khăn trở ngại, các tệ nạn xã hội tuy được kiềm chế, đẩy lùi nhưng nạn cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp vẫn tồn tại và đi vào hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt. Số người nghiện đi cai về tỷ lệ tái nghiện khá cao. Đó là những tác động xấu, mầm mống gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là mối quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền và cả cộng đồng.

Lực lượng dân quân được huấn luyện theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) trong kế hoạch phòng thủ chung của toàn huyện. thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ, từ năm 1995 lực lượng dân quân được tổ chức theo biên chế mới, thường xuyên giữ tỷ lệ từ 2,3 đến 2,5% dân số. Lực lượng nòng cốt có 59 đồng chí, hình thành 1 Trung đội có 4 Tiểu đội (3 Tiểu đội

ơ động, 1 tiểu đội trinh sát). Lực lượng rộng rãi có 523 đồng chí, mỗi xóm có một tiểu đội. Lực lượng dự bị động viên có 134 đồng chí, trong đó có 4 sĩ quan. Đảng bộ còn quan tâm xây dựng hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Đi đôi với công tác tổ chức là công tác huấn luyện, hàng năm thực hiện nghiêm túc, bảo đảm đủ quân số, thời gian và nội dung. Từ năm 1996- 2000, 400 lượt dân quân được huấn luyện quân sự (mỗi năm huấn luyện từ 60- 80 chiến sĩ). Kết quả đều đạt khá, giỏi. Đáng chú ý trong huấn luyện quân sự xã đã tham gia đợt diễn tập “PT99” huy động 3181 công lao động, trong đó có 2.211 công lao động xã hội, cùng lực lượng dân quân kết hợp huấn luyện với xây dựng kinh tế, đào đắp 1.720 mét khối đất đá, nâng cấp sửa chữa 12 km đường, quy ra tiền là 15.848.000 đồng. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự xã còn điều động dân quân chủ động phối hợp với lực lượng công an thường xuyên tuần tra canh gác giữ vững an ninh trật tự, giữ yên xóm làng. Qua các đợt diễn tập, ý thức quốc phòng và tinh thần chiến đấu, tinh thần cảnh giác được nâng cao.

Tháng 6/1992 Ban chấp hành Trung ương khoá VII đã ra nghị quyết “đổi mới chính đản đảng” “nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của

Đảng phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ, đảm bảo thực hiện có kết quả nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra¹.

Chấp hành nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá, cụ thể hoá Nghị quyết Trung ương III (khoá VII). Đảng bộ Thanh Định tổ chức quán triệt cho đảng viên trong toàn Đảng bộ, phân tích mục đích yêu cầu của cuộc vận động đổi mới chính đôn Đảng, những điểm mới trong nội dung nghị quyết và đặc biệt nhấn mạnh chủ trương sắp xếp lại tổ chức, đổi mới công tác cán bộ, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi đảng, đưa chi bộ về địa bàn xóm, bản, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong mọi mặt đời sống xã hội. Trong chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương III, Đảng bộ khẳng định từ năm 1990 đến năm 1992 nằm trong tình trạng chung của huyện, Đảng bộ Thanh Định cũng đứng trước những khó khăn gay gắt, hợp tác xã tan rã, các chi bộ của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn trước đây tổ chức theo các hợp tác xã nay lúng túng chưa tìm ra phương hướng hoạt động cụ thể. Tình trạng tranh chấp đất đai chưa chấm dứt. Chủ trương đường lối xây dựng đất nước do Đại hội toàn quốc lần thứ VII

1. Trích NQTW III khoá VII.

thông qua, nhiều điều quá mới mẻ. Tình hình thế giới và trong nước diễn biến ngày càng phức tạp, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế xã hội. Chủ nghĩa đế quốc thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, bằng nhiều thủ đoạn hòng xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Những sự kiện trên bằng nhiều con đường tác động vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Định. Một bộ phận đảng viên hoang mang dao động trước tình hình khó khăn của đất nước, diễn biến phức tạp ở địa phương dẫn đến hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới do đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhất là những luận điểm hoàn toàn mới như cho phép các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể hoạt động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước. Đường lối đối ngoại mở cửa “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới”, một số ít đảng viên chưa đồng tình với quan điểm trên, cho rằng Đảng ta đã đi chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nên thiếu lòng tin: 6 đảng viên nhiều tháng tự ý bỏ sinh hoạt, không đóng đảng phí mà không có lý do, 3 đảng viên làm đơn xin ra đảng.

Về tổ chức, khi hợp tác xã không còn, những hoạt động kinh tế xã hội không còn gắn với kinh tế tập thể nữa dẫn tới Đảng bộ lúng túng trong chỉ đạo, hình



Hội thảo về Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Định
(ngày 16-8-2005)



thức nội dung lãnh đạo của chi bộ, do đó suốt năm 1991 các Đảng bộ bộ phận, chi bộ nông thôn Thanh Định hoạt động yếu, quan hệ giữa Đảng uỷ với Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân và các đoàn thể thiếu chặt chẽ. Những yếu kém trên do nhiều yếu tố khách quan tác động làm cho đảng viên băn khoăn lo lắng, nhưng về cơ bản Đảng bộ Thanh Định vẫn giữ được bản lĩnh chính trị, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết nội bộ, có trách nhiệm với đảng với dân. Đại đa số đảng viên vẫn nêu gương sáng về tinh thần tiếp thu cái mới, nhanh chóng thích ứng với cơ chế thị trường, tìm tòi học hỏi để hiểu đúng bản chất của đường lối đổi mới có lực lượng đảng viên này làm nòng cốt, những khó khăn tạm thời nhất định sẽ vượt qua. Quá trình tổ chức cuộc vận động “đổi mới chính đôn Đảng”, để làm trong sạch đội ngũ, Đảng bộ Thanh Định đã kiên quyết xử lý 11 trường hợp đảng viên vi phạm, trong đó xoá tên 9, cảnh cáo 2.

Đảng bộ quyết định củng cố đưa chi bộ về địa bàn xóm bản, từ 3 Đảng bộ bộ phận với 10 chi bộ lãnh đạo 9 đội sản xuất và một nhà trường thời bao cấp nay chuyển thành 15 chi bộ lãnh đạo 17 xóm và nhà trường. Trong công tác tư tưởng Đảng bộ đã uốn nắn những lệch lạc trong nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, yêu cầu đảng viên khắc phục tư tưởng bảo thủ, tăng cường đoàn kết thống

nhất trong toàn Đảng bộ, tích cực giải quyết những khó khăn tồn tại.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII họp ngày 10/6/1994 đã tổng kết 3 năm (1992-1994) thực hiện Nghị quyết Trung ương III (khoá VII), thực tiễn cho thấy chủ trương đưa chi bộ về lãnh đạo xóm bản là một chủ trương đúng, tạo cho chi bộ phát huy tốt khả năng lãnh đạo, gắn bó mật thiết với cuộc sống của nhân dân, so với thời kỳ trước chi bộ đã tiến bộ rõ nét trong công tác quản lý đảng viên, thực hiện nền nếp sinh hoạt, đề xuất được hướng giải quyết những vấn đề nảy sinh hợp với nguyện vọng của nhân dân. Đối với đảng viên nhận thức mới cũng được sáng tỏ, trong cơ chế thị trường đảng viên phải tự vươn lên làm giàu chính đáng, bản thân và gia đình phải phấn đấu vượt qua đói nghèo mới đủ khả năng lãnh đạo quần chúng, đó là điểm mới bổ sung vào bản chất và nghị lực của người đảng viên. Thông qua cuộc vận động đổi mới chính đôn Đảng, chất lượng toàn diện của Đảng bộ có sự chuyển biến rõ rệt. Ý thức đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên được phát huy, có tác động trực tiếp đến hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội ở xã. Việc bình xét tư cách đảng viên, bình xét chi bộ vững mạnh trong sạch hàng năm đã trở thành nội dung hoạt động thường xuyên của Đảng bộ. Năm đầu tiên thực hiện chính đôn Đảng kết quả bình xét 154 đảng viên có 55% đảng viên đủ tư cách mức I 43,4% mức II,

0,6%.mức III. Đối với chi bộ; vững mạnh trong sạch 33,3% khá 66,7% không có yếu kém. Phần khởi trước những thành tích đã đạt được, Đại hội thông qua phương hướng quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đồng thời bầu ban chấp hành gồm 11 đồng chí do đồng chí Nguyễn Công Đàm làm bí thư, đồng chí Ma Thế Công làm Phó bí thư- kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Hồng Việt ủy viên thường vụ. Sau Đại hội Đảng uỷ đã bổ sung hoàn chỉnh quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chức danh, quy định rõ mối quan hệ giữa Đảng uỷ với các chi bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể. thống nhất chế độ giao ban, báo cáo thông tin hai chiều. Đi vào chỉ đạo mọi hoạt động của đảng bộ, cấp uỷ đã chú ý đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong tổ chức thực hiện Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các đoàn thể căn cứ nghị quyết của Đảng uỷ chuyển thành các chương trình kế hoạch, triển khai nhiều biện pháp nhằm đưa nghị quyết của đảng vào cuộc sống.

Trong quá trình xây dựng Đảng bộ, xây dựng chi bộ vững mạnh trong sạch được đặt lên hàng đầu, các cuộc sinh hoạt chi bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, đề ra phương hướng lãnh đạo tập trung vào những vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân, chất lượng sinh

hoạt được nâng lên, đảm bảo được 3 tính chất, lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu. Thông qua sinh hoạt chi bộ đấu tranh tự phê bình, và phê bình có tác dụng giúp đảng viên phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi lĩnh vực, tạo được lòng tin và sự gắn bó mật thiết của nhân dân đối với chi bộ. Đánh giá chất lượng phân loại chi bộ, đảng viên ngày càng sâu sát hơn, nếu như năm 1997 đảng viên đủ tư cách mức I là 40,7 % thì năm 2000 tăng lên 98,1 % không có đảng viên ở mức III, IV. Về chi bộ năm 1997 vững mạnh trong sạch 53,4%, khá 46,6%, năm 2000 vững mạnh trong sạch 63%, khá 37% không có yếu kém.

Để nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý kinh tế xã hội cho cán bộ các cấp, Đảng uỷ đã cử 5 đồng chí theo học lớp trung cấp chính trị, 8 đồng chí học lớp sơ cấp do Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức, vừa học vừa công tác các đồng chí đã cố gắng và hoàn thành chương trình. Từ năm 1996 đến năm 2000, 50 lượt Bí thư chi bộ, trưởng xóm, 25 lượt cán bộ đoàn thể đã được học qua các lớp tập huấn nghiệp vụ ngắn ngày do các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức, 86 % đảng viên đã tham gia học tập các nghị quyết của cấp trên (Trung ương, tỉnh, huyện) và các nghị quyết của cấp mình. Qua học tập nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới trong giai đoạn cách mạng mới càng sáng rõ. Cùng với việc cử cán bộ đi bồi dưỡng đào tạo ở các trường do cấp trên mở, Đảng

bộ Thanh Định đề cao phương thức tự học, tự bồi dưỡng cho nhau bằng cách trao đổi kinh nghiệm, bổ sung kiến thức thông qua thực tiễn hoạt động hàng ngày. Trong khâu bồi dưỡng cán bộ tại chỗ, Đảng bộ coi chi bộ là nơi thực hành rất có hiệu quả. Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo nghị quyết của đảng vào tình hình thực tế của địa phương, coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng đảng là then chốt, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh thông suốt từ cơ sở xã đến các xóm bản, do vậy Đảng bộ Thanh Định 8 năm liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Về công tác phát triển đảng những năm 1990 - 1993 công tác phát triển đảng viên mới có chững lại do những biến động phức tạp về chuyển đổi cơ chế và diễn biến xấu khi hợp tác xã không còn. Nhưng từ năm 1996 trở đi công tác phát triển đảng viên đã có những chuyển biến mới, từ 1996 đến 2000 đã kết nạp được 58 đảng viên trong đó lực lượng trẻ và đội ngũ giáo viên đại biểu cho hàng ngũ tri thức đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng đông, sức chiến đấu của đảng bộ được tăng cường, kết quả trên tuy chưa tương xứng với khả năng của Đảng bộ nhưng đã bổ sung đội ngũ đảng viên trẻ, khoẻ có kiến thức cho Đảng. Bên cạnh những mặt mạnh còn có những hạn chế cần khắc phục, lực lượng đảng viên phân bố không đều, đến năm 1997 vẫn còn 3 xóm chưa đủ số

lượng đảng viên để thành lập một chi bộ riêng nên công tác phát triển đảng viên ở Thanh Định cần mạnh dạn và tích cực hơn nữa. Phát triển đi đôi với củng cố, thông qua công tác kiểm tra phát hiện những dấu hiệu vi phạm, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực, đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm. Đảng bộ Thanh Định là một trong những Đảng bộ thực hiện nghiêm túc kỷ luật đảng, từ năm 1997 đến năm 2000 đảng bộ đã xử lý 2 trường hợp (xoá tên 1 cảnh cáo 1).

Thực hiện chủ trương đổi mới phương thức tập hợp quần chúng của Đảng, từ năm 1996 mặt trận tổ quốc cùng các đoàn thể quần chúng ở Thanh Định được củng cố kiện toàn, đến năm 2000 tất cả các xóm, bản đều có các tổ chức đoàn thể như Chi hội cựu chiến binh, Chi hội người cao tuổi, phụ nữ, thanh niên v.v... Nội dung hoạt động của các đoàn thể tập trung tuyên truyền về pháp luật, chuyển giao khoa học kỹ thuật, vay vốn xoá đói giảm nghèo. Vận động hội viên, đoàn viên thi đua lao động sản xuất, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, xây dựng nông thôn mới, xây dựng xóm bản, gia đình văn hoá. Thực hiện có kết quả cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Vận động ủng hộ giúp đỡ đồng bào miền Trung bị thiên tai lũ lụt, ủng hộ

nhân dân cu ba anh em, đồng thời là lực lượng chủ yếu vận động toàn dân xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh. Các đoàn thể đã hăng hái hoạt động trong các phong trào thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước của Đoàn thanh niên, phong trào giúp nhau làm kinh tế giỏi của Hội phụ nữ, phong trào đền ơn đáp nghĩa hoạt động sôi nổi. Được ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn cho vay vốn, phần lớn hội viên các đoàn thể đều tập trung phát triển kinh tế gia đình, phát huy tiềm năng đất đai, lao động tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Sau 5 năm thực hiện chương trình phát triển kinh tế nhiều gia đình đã vượt lên thu nhập khá.

Nguyên nhân Đảng bộ Thanh Định vượt qua được những bước thăng trầm vươn lên trở thành Đảng bộ vững mạnh trong sạch, Ban Chấp hành Đảng bộ đã kết luận như sau:

Nguyên nhân chủ quan cũng là bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ:

1. Huy động sức mạnh của hệ thống chính trị chỉ đạo thống nhất, thông suốt từ cơ sở xã đến các xóm bản.

2. Nội bộ đoàn kết nhất trí từ Ban chấp hành đến các chi bộ và từng đảng viên tạo thành một khối thống nhất trên cơ sở chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

3. Đảng viên luôn gương mẫu đi đầu trong mọi lúc mọi nơi, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững vai trò lãnh đạo, vận động gia đình và mọi người thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở được nhân dân đồng tình ủng hộ tích cực thực hiện, chuyển các chủ trương của Đảng bộ thành hiện thực trong cuộc sống.



BCH Đảng bộ xã Thanh Định
Khóa 25 (2000 - 2005)



PHẦN KẾT LUẬN

Đảng bộ Thanh Định có bề dày lịch sử đấu tranh cách mạng, ra đời ngày 25/12/1946, được tôi luyện và trưởng thành trong phong trào giải phóng dân tộc, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong xây dựng xã hội chủ nghĩa, chống Mỹ cứu nước và vươn lên xây dựng quê hương.

Thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng hơn nửa thế kỷ qua Đảng bộ đã vượt qua biết bao gian nan, thử thách và không ngừng phát triển. Năm 1946 từ một chi bộ dự bị có 4 đảng viên, đến nay đã trở thành Đảng bộ cơ sở vững mạnh với 159 đảng viên, sinh hoạt trong 17 chi bộ xóm, bản và nhà trường.

Đảng bộ nhận thức sâu sắc rằng cái đích cuối cùng của nhiệm vụ lãnh đạo là vận động quần chúng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước mang lại cuộc sống ấm no cho nhân dân mà trước tiên là những yêu cầu cơ bản về ăn, mặc, ở, học hành, cho nên nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội luôn là nhiệm vụ hàng đầu gắn liền với công tác xây dựng Đảng bộ

trong sạch vững mạnh. Quán xuyên tư tưởng chỉ đạo trên, 55 năm qua, Đảng bộ đã cùng nhân dân Thanh Định vượt lên mọi khó khăn, gian khó từng bước xây dựng cuộc sống mới, có thể nói cuộc sống đã đổi thay rất nhiều. Cảnh sống tối tăm, đói rách, bị áp bức, bóc lột dưới thời đế quốc, phong kiến đã bị tiêu diệt cùng với chế độ thối nát của nó.

Vượt qua thử thách để vươn lên trong quá trình phát triển của mình Đảng bộ luôn nêu cao truyền thống đoàn kết nhất trí, đặt lợi ích của Đảng, của dân lên trên hết, luôn thống nhất cao với quan điểm tư tưởng, đường lối chính trị, nguyên tắc tổ chức của Đảng. Quyết tâm lãnh đạo quần chúng nhân dân thực hiện từng bước đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Lịch sử Đảng bộ Thanh Định ghi nhận những đóng góp to lớn của các đồng chí đảng viên tiên bối, các cán bộ chủ chốt đã cùng Ban chấp hành các nhiệm kỳ trước đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, trở ngại, mang lại những đổi thay kỳ diệu trên quê hương Thanh Định hôm nay.

Đảng bộ và nhân dân Thanh Định trân trọng biết ơn sự hy sinh anh dũng của đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc, những tấm gương tiêu biểu ấy tô thắm thêm truyền thống cách mạng, làm rạng rỡ thêm danh hiệu “anh hùng lực

lượng vũ trang nhân dân” mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Thanh Định.

Những thành quả mà Đảng bộ, nhân dân Thanh Định đạt được trong hơn 55 năm qua đã truyền lại cho thế hệ hôm nay những bài học kinh nghiệm quý, giúp cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp đổi mới hiện nay và mai sau. Sự lớn mạnh của Đảng bộ xã đã trở thành yếu tố quyết định tạo nên động lực tinh thần và sức mạnh vật chất để xây dựng và phát triển quê hương Thanh Định ngày càng giàu đẹp, phồn vinh.

3. Trương Doãn Nhân
4. Hoàng Văn Quan
5. Hoàng Văn Phúc
6. Mã Đức Kim
7. Mã Doãn Trọng
8. Bản Văn Nhân
9. Trương Doãn Thọ

Danh sách tổ Việt Minh thôn Thanh Định năm

1943

1. Mã Thế Ý - Tổ trưởng
2. Mã Thế Lợi
3. Mã Thế Tấn

PHẦN PHỤ LỤC

Danh sách tổ công tác cách mạng thôn Thanh Lục năm 1939

1. Ma Doãn Anh -Tổ trưởng
2. Ma Doãn Hùng
3. Trương Doãn Nhân
4. Hoàng Văn Quan
5. Hoàng Văn Phúc
6. Ma Doãn Kim
7. Ma Doãn Trọng
8. Bàn Văn Nhân
9. Trương Doãn Thọ

Danh sách tổ Việt Minh thôn Thanh Điều năm 1943

1. Ma Thế Ý -Tổ trưởng
2. Ma Thế Lợi
3. Ma Thế Tình

4. Ma Đình Tứ
5. Ma Đình Cu
6. Nguyễn Công Nhân
7. Lường Văn Thị
8. Diệp Đình Ba
9. Diệp Đình Tạch

Danh sách đảng viên chi bộ đầu tiên.

1. Ma Khắc Lượng - Bí thư
2. Nông Đình Lập
3. Ma Khắc Lưu
4. Ma Thế Lợi

Danh sách người có công với nước - Lão thành cách mạng

1. Ma Thế Ý
2. Ma Thế Lợi
3. Lường Văn Thị

Danh sách người có công giúp đỡ cách mạng

1. Mông Thị Chí
2. Hoàng Văn Châu
3. Phạm Thị Mạnh
4. Ma Đình Cu

Danh sách người được tặng thưởng “đồng tiền vàng”

1. Ma Thị Xuân
2. Ma Tử Vinh
3. Ma Thị Mai (gia đình cụ Ma Đình Tập)
4. Hoàng Văn Quan

Danh sách cán bộ hoạt động tiền khởi nghĩa

1. Ma Duy Bầu
2. Nguyễn Công Thượng
3. Nguyễn Công Tám
4. Nông Đình Sáng

Danh sách liệt sĩ.

1. Triệu Văn Biên
2. Đỗ Văn Nhận
3. Ma Tiên Quang
4. Ma Tử Ninh
5. Ma Đình Thự
6. Triệu Văn Việt
7. Diệp Đình Hoàn
8. Nguyễn Công Thon
9. La Tiến Tịch

10. Nguyễn Công Nước

11. Ma Phúc Hoàn

12. Trần Đông Dương

13. Ma Thế Thắng

14. Nguyễn Công Tuyên

15. Ma Đình Thuý

16. Ma Phúc Mạ

17. Nguyễn Công Sĩ

18. Ma Phúc Sơn

19. Ma Đình Luyện

20. Nguyễn Văn Nguyên

21. Vũ Đình Dối

22. Nguyễn Kim Đĩnh

23. Tô Văn Việt

24. Ma Đình Quân

25. Bùi Đức Ngân

26. Ma Doãn Phúc

27. Bùi Văn Nhật

DI TÍCH LỊCH SỬ ĐÃ ĐƯỢC CÁC ĐƠN VỊ DỰNG BIA GHI NHỚ

1. Đồi Khẩu Quắc:

- Nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm việc từ năm 1953- 5/1/1954

- Nơi làm việc của Đồng chí Văn Tiến Dũng từ năm 1947 đến đầu năm 1954

- Nơi diễn ra nhiều cuộc họp quan trọng của Tổng quân uỷ và bộ Tổng tư lệnh bàn kế hoạch tác chiến đông xuân 1953-1954

2. Hội trường Tổng quân uỷ (7 gian 8 mái) tại xóm Nà Lặng Từ 1947- 1954 đã diễn ra nhiều hội nghị quan trọng của Trung ương, Tổng quân uỷ, Bộ tổng tư lệnh

3. Di tích Bản Cái, Nà Cạy nơi đặt nhà in báo vệ quốc quân năm 1948- 1949, in báo quân đội nhân dân 1953-1954

4. Xóm Thảm Quần nơi đồng chí Trần Đăng Ninh và cơ quan Tổng cục cung cấp ở và làm việc từ 1950- 1954

Danh Sách Ban chấp hành các nhiệm kỳ từ 1946 đến 2000

- Từ tháng 12/ 1946 đến tháng 12/ 1953 chi bộ lãnh đạo địa bàn lớn gồm cả Diêm Mặc, Bình Yên đã tổ chức 4 kỳ Đại hội.

- Từ tháng 1 năm 1954 tách xã (chỉ còn lại địa bàn Thanh Định) đến năm 2000 đã tổ chức 2 kỳ Đại Hội chi bộ và 19 kỳ Đại hội Đảng bộ

A. CHI BỘ

1. Đại hội lần thứ nhất ngày 25/11/1946

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Khắc Lượng	Bí thư
2	Ma Khắc Vương (Chưa là đảng viên)	Chủ Tịch- UBKCHC

2. Đại hội lần thứ II- ngày 5/11/1948

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nông Đình Lập	Bí thư
	Ma Đình Xu	Phó Bí thư
2	Ma Khắc Lưu	Ủy viên

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
3	Trần Văn Cảnh (không phải UV BCH)	Chủ tịch UBKCHC
4	Triệu Đình Quân	UV
5	Ma Khắc Lượng	UV
6	Ma Thế Lợi	UV
7	Triệu Đình Tông	UV
8	Ma Đình Hoàng	UV
9	Nguyễn Công Nhân	UV

3. Đại hội lần thứ III ngày 10/3/1949

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1.	Ma Đình Tề	Bí thư
2	Ma Đình Xu	Phó bí thư
3	Nông Đình Lập	Chủ tịch - UBKCHC
4	Ma Quang Tông	Ủy viên
5	Ma Văn Chế	UV
6	Ma Khắc Lượng	UV
7	Ma Khắc Bằng	UV

4. Đại Hội lần thứ IV ngày 25/12/1950

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Tề	Bí thư
2	Nông Đình Lập	Phó Bí thư - Chủ tịch UBKCHC
3	Phùng Văn Mạc	ủy viên
4	La Công Kế	UV
5	Ma Khắc Bằng	UV
6	Lường Văn Thị	UV
7	Ma Công Cư	UV

5. Đại hội lần thứ V ngày 01/3/1952

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Văn Khoan	Bí thư
2	Nông Đình Lập	Phó Bí thư - Chủ tịch UBKCHC
3	Ma Đình Đồi	ủy viên
4	Ma Đình Kết	UV
5	Ma Khắc Bằng	UV
6	Nguyễn Văn Thương	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
7	Ma Thế Lợi	UV
8	Triệu Đình Quân	UV
9	Ma Công Viên	UV

6. Đại Hội lần thứ VI ngày 28/1/1954

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Cu	Bí thư
2	Ma Đình Nguyên	Phó Bí thư
3	Âu Văn Tiền	Chủ tịch
4	Ma Thế Lợi	Ủy viên

7. Đại hội lần thứ VII ngày 24/8/1957

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Cu	Bí thư
2	Ma thế Lợi	Phó bí thư-CT UBHC
3	Ma Tiến Mân	Ủy viên
4	Trương Doãn Thọ	UV
5	Hoàng Văn Quan	UV
6	Trương Doãn Nhân	UV

8. Đại hội lần thứ VIII ngày 5/12/1958

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Ma Thế Lợi	Phó Bí thư - CT UBHC
3	Ma Tiến Mân	UV-TV
4	Hoàng Minh Tân	UV
5	Ma Đình Cu	UV
6	Trương Doãn Thọ	UV
7	Hoàng Văn Quan	UV

B. ĐẢNG BỘ

9. Đại Hội lần thứ IX ngày 30/ 6/1962

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Ma Thế Lợi	Phó bí thư - CT UBHC
3	Triệu Văn Cẩn	Ủy viên thường vụ
4	Hoàng Văn Sinh	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
5	Ma Thế Định	UV
6	Ma Tiến Định	UV
7	Ma Đình Nguyên	UV

10. Đại hội lần thứ X ngày 7/9/1963

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Thế Lợi	Bí thư
2	Hoàng Văn Sinh	Phó bí thư
3	Triệu Văn Căn	UV-TV- CT-UBHC
4	Ma Thế Định	UV
5	Ma Đình Cu	UV
6	Ma Tiến Tân	UV
7	Diệp Đình Kỳ	UV

11. Đại hội lần thứ XI ngày 26/4/1967

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Triệu Văn Căn	Bí thư
2	Ma Tiến Tân	Phó bí thư - CT UBHC
3	Ma Thế Định	Ủy viên - TV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
4	Nguyễn Thị Tương	UV
5	Ma Thế Lợi	UV
6	Ma Doãn Chợt	UV
7	Ma Doãn Cẩm	UV
8	Ma Đình Cu	UV
9	Triệu Văn Châm	UV
10	Ma Tử Ninh	UV

12. Đại hội lần thứ XII ngày 03/9/1968

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Triệu Văn Căn	Bí thư
2	Ma Tiến Tân	Phó bí thư- CT .UBHC
3	Ma Thế Định	UV-TV
4	Nguyễn Thị Tương	UV
5	Nông Văn Thơ	UV
6	Ma Văn Kính	UV
7	Ma Thế Ý	UV
8	Ma Doãn Chợt	UV
9	Ma Đình Cu	UV

13. Đại Hội lần thứ XIII ngày 29/ 9/1970

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Hoàng Văn Sinh	Phó bí thư-CT. UBHC
3	Ma Thế Định	UV-TV
4	Nguyễn Thị Tương	UV
5	Nguyễn Đình Loát	UV
6	Ma Thế Ý	UV
7	Ma Doãn Chợt	UV

14. Đại Hội lần thứ XIV ngày 21/ 5/1973

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Ma Thế Định	Phó bí thư- CT UBHC
3	Nguyễn Thị Lắng	UV-TV
4	Ma Doãn Chợt	UV
5	Triệu Văn Căn	UV
6	Nguyễn Thị Tương	UV
7	Ma Tiến Việt	UV
8	Ma Thế Ý	UV
9	Trương Phúc Chử	UV

15. Đại hội lần thứ XV ngày 23/10/1975

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Ma Thế Định	Phó BT-CT UBHC
3	Ma Doãn Như	UV- TV
4	Nguyễn Thị Láng	UV
5	Triệu Văn Cẩn	UV
6	Nguyễn Thị Tương	UV
7	Nguyễn Đình Loát	UV
8	Ma Thế Ý	UV
9	Nguyễn Ngọc Quân	UV
10	Hoàng Văn Sạch	UV
11	Trần Văn Ệt	UV

16. Đại Hội lần thứ XVI ngày 20/5/1977

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Đồi	Bí thư
2	Ma Thế Định	Phó BT- CT UBHC
3	Ma Tiên Thanh	UV- TV
4	Ma Doãn Như	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
5	Ma Tiến Việt	UV
6	Hoàng Văn Sạch	UV
7	Nguyễn Đình Loát	UV
8	Hoàng Văn Sản	UV
9	Nguyễn Thị Lắng	UV
10	Nguyễn Thị Tương	UV
11	Triệu Văn Cẩn	UV

17. Đại hội lần thứ XVII ngày 23/12/1979

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Thế Định	Bí thư
2	Ma Tiến Việt	Phó BT-CT UBHC
3	Ma Thế Long	VU-TV
4	Ma Doãn Như	UV
5	Ma Duy Hoan	UV
6	Hoàng Văn Sạch	UV
7	Ma Tiến Thanh	UV
8	Ma Đình Khuyến	UV
9	Triệu Văn Loáy	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
10	Nguyễn Thị Tương	UV
11	Nông Văn Thơ	UV
12	Vũ Chính Tâm	UV
13	Nguyễn Công Đàm	UV

18. Đại hội lần thứ XVIII ngày 16/7/1982

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Thế Định	Bí thư
2	Ma Tiến Việt	Phó bí thư-CT UBHC
3	Ma Thế Long	UV-TV
4	Nguyễn Văn Thong	UV
5	Hoàng Văn Sạch	UV
6	Ma Thị Tiêm	UV
7	Ma Đình Khuyến	UV
8	Triệu Văn Loáy	UV
9	Ma Tiến Thanh	UV
10	Ma Doãn Chợt	UV
11	Ma Doãn Như	UV

19. Đại Hội lần thứ XIX ngày 04/9/1985

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Thế Định	Bí thư
2	Ma Tiến Việt	Phó BT-CTUBHC
3	Ma Thế Long	UV- TV
4	Ma Đình Khuyến	UV
5	Nguyễn Văn Thong	UV
6	Triệu Văn Loáy	UV
7	Triệu Thị Tươi	UV
8	Trần Thế Vinh	UV
9	Ma Duy Hoan	UV
10	Ma Thế Công	UV
11	Lường Văn Ước	UV
12	Nông Văn Thơ	UV
13	Vũ Chính Tâm	UV

20. Đại hội lần thứ XX ngày 13/9/1987

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Thế Định	Bí thư
2	Ma Tiến Việt	Phó BT- CTUBHC

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
3	Ma Thế Long	UV-TV
4	Triệu Văn Loáy	UV
5	Nguyễn Thị Tương	UV
6	Triệu Thị Tươi	UV
7	Trần Thế Vinh	UV
8	Ma Duy Hoan	UV
9	Mã Văn Tuân	UV
10	Vũ Đăng Hải	UV
11	Ma Thế Công	UV
12	Ma Doãn Mùi	UV
13	Trần Văn Ệt	UV

21. Đại hội lần thứ XXI ngày 26/1/1989

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Tiến Việt	Bí thư
2	Triệu Văn Loáy	Phó BT- CTUBHC
3	Nguyễn Văn Thong	UV- TV
4	Ma Thế Công	UV
5	Ma Đình Cường	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
6	Triệu Thị Tươi	UV
7	Vũ Đăng Hải	UV
8	Triệu Thanh Tung	UV
9	Ma Doãn Mùi	UV
10	Ma Đình Khuyến	UV
11	Nguyễn Công Đàm	UV
12	Trần Thái Hồng	UV
13	Trần Thế Vinh	UV

22. Đại hội lần thứ XXII ngày 20/03/1991

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ma Đình Khuyến	Bí thư
2	Ma Thế Công	Phó BT-CT UBHC
3	Phạm Hồng Việt	UV- TV
4	Triệu Thị Tươi	UV
5	Triệu Thanh Tung	UV
6	Hoàng Văn Sầm	UV
7	Vũ Đăng Hải	UV
8	Trần Thế Vinh	UV
9	Ma Đình Cường	UV

23. Đại hội lần thứ XXIII ngày 10/6/1994

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Công Đàm	Bí thư
2	Ma Thế Công	Phó BT- CT UBND
3	Phạm Hồng Việt	UV-TV
4	Triệu Thị Tươi	UV
5	Trần Thái Hồng	UV
6	Triệu Thanh Tung	UV
7	Triệu Quang Hồng	UV
8	Nguyễn Công Đệ	UV
9	Trần Thế Vinh	UV
10	Nguyễn Công Hiếu	UV
11	Ma Đình Bắc	UV

24. Đại Hội lần thứ XXIV ngày 12/01/1996

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Công Đàm	Bí thư
2	Ma Thế Công	Phó BT - CT UBND
3	Phạm Hồng Việt	UV- TV
4	Trần Thái Hồng	UV
5	Triệu Thị tươi	UV

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
6	Ma Duy Sang	UV
7	Triệu Thanh Tung	UV
8	Trần Thế Vinh	UV
9	Triệu Quang Hồng	UV
10	Ma Đình Bắc	UV
11	Nguyễn Công Đệ	UV

25. Đại Hội lần thứ XXV ngày 14/9/2000

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Công Đàm	Bí thư
2	Ma Thế Công	Phó BT - CT UBND
3	Phạm Hồng Việt	UV- TV
4	Ma Duy Sang	UV
5	Triệu Thanh Tung	UV
6	Trần Thái Hồng	UV
7	Triệu Thị Tươi	UV
8	Lương Văn Bông	UV
9	Ma Phúc Thoại	UV
10	Phạm Đình Thắng	UV
11	Nguyễn Công Hiếu	UV

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930-2000
2. Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Thái 1955- 1975
3. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1936- 1965
4. Lịch sử ATK Định Hoá.
5. 50 năm quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng
6. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hồ Chí Minh với việc xây dựng ATK Định Hoá trong căn cứ địa Việt Bắc
7. Lịch sử quân sự Bắc Thái
8. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII
9. Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương các khoá.
10. Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV đến khoá XX
11. Một số tư liệu lưu trữ tại Phòng lịch sử đảng tỉnh Thái Nguyên.
12. Văn Kiện Đại hội Đảng bộ Thanh Định 1996-2000.

13. Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ xã Thanh Định 1996- 2000.
14. Báo cáo tổng kết các năm 1998, 2000 của Ủy ban nhân xã Thanh Định.
15. Tập san Định Hoá 50 năm xây dựng, trường thành.
16. Một số tư liệu lịch sử xã Điềm Mặc từ năm 1946-1954.
17. Bút tích của đồng chí Trần Văn Cảnh, Ma Đình Cu.
18. Bút tích của đồng chí Nguyễn Đức Muôn, Nguyễn Thái Tàn về hợp tác xã Hùng Lập.
19. Phương án ăn chia của hợp tác xã Thanh Trung do Ma Thế Long lập.
20. Bút tích của đồng chí Ma Thế Định.
21. Các nhân chứng xã Thanh Định cung cấp tư liệu.
22. Các Văn bản luật của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
23. Sơ lược lịch sử Thanh Định với cuộc kháng chiến chống Pháp do đoàn viết sử trường đại học sư phạm viết năm 1977.
24. Diễn văn mít tinh kỷ niệm 50 năm Đảng bộ xã Thanh Định

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời giới thiệu.</i>	3
- <i>Đất và người Thanh Định</i>	5
- <i>Chương I:</i> Thành lập chi bộ đầu tiên ở xã Thanh Định lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống Pháp 1946 – 1954.	45
- <i>Chương II:</i> Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1955 – 1975.	93
- <i>Chương III:</i> Đảng bộ Thanh Định lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương 5/1975 – 1985.	142
- <i>Chương IV:</i> Đảng bộ Thanh Định lãnh đạo sự nghiệp đổi mới quê hương 1986 – 2000.	163
- <i>Phân kết luận.</i>	205
- <i>Phân phụ lục</i>	208

MỤC LỤC

Trang

3

- Lời giới thiệu

5

- Đất và người Thanh Bình

- Chương I: Thành lập chi bộ đầu tiên ở xã Thanh Bình đạo nhân dân tham gia kháng chiến chống Pháp

42

1946 - 1954

- Chương II: Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1955 - 1975

93

- Chương III: Đảng bộ Thanh Bình lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương 1975 - 1985

142

- Chương IV: Đảng bộ Thanh Bình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới quê hương 1986 -

163

2000

202

- Phần kết luận

In 500 cuốn, khổ 13 × 19cm, tại Nhà máy in Quân đội.
Số in: 5709. Số xuất bản: 23/GPXB-VH. In xong và
nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.

183